# NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN CNXHKH

**Chương 1**

**NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**Cừu 1. Chọn phương án đúng: Tư tưởng xã hội chủ nghĩa xuất hiện khi nào?**

a. Thời kỳ cộng sản nguyên thuỷ

b. Thời kỳ chế độ chiếm hữu nô lệ

c. Thời kỳ chế độ phong kiến

d. Thời kỳ hình thành và phát triển chế độ TBCN

**Câu 2. Chọn phương án đúng: Chủ nghĩa xã hội khoa học xuất hiện khi nào?**

a. Thế kỷ XVI

b. Thế kỷ XVII

c. Thế kỷ XVIII

d. Thế kỷ XIX

Câu 3. Phát minh nào không phải là một trong những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của CNXHKH?

1. Học thuyết tế bào

Cừu 12. Chọn phương án đúng nhất? CNXHKH nghiên cứu những nguyờn tắc cơ bản, những điều kiện, con đường hỡnh thức và phương phỏp:

a. Thực hiện xoỏ bỏ chủ nghĩa tư bản

b. Xừy dựng thành cụng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

**c. Thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lờn chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản**

Cừu 13. Cừu nào sau đừy là của C.Mác và Ph.Ăngghen? Chủ nghĩa cộng sản là:

a. Lý luận giải phỳng con người và giải phỳng xã hội

b. Lý luận xừy dựng chủ nghĩa xã hội

**c. Sự khỏi quát lý luận về những điều kiện giải phỳng giai cấp vụ sản**

Cừu 14. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học thống nhất với triết học và kinh tế chớnh trị học Mác:

a. Phương phỏp luận duy vật biện chứng

b. Mục đớch cải tạo thế giới

c. Tạo nờn vũ khớ lý luận của giai cấp cụng nhừn đấu tranh chống lại giai cấp tư sản

**d. Cả a, b, và c**

Cừu 15. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu:

a. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

**b. Sứ mệnh lịch sử giai cấp cụng nhừn**

c. Lý luận hỡnh thỏi kinh tế - xã hội

Cừu 16. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu:

a. Quan hệ con người và con người trong quỏ trỡnh sản xuất dưới chủ nghĩa xã hội

b. Quan hệ giữa con người với tự nhiờn trong quỏ trỡnh sản xuất dưới chủ nghĩa xã hội

**c. Vấn đề con người và phỏt huy nguồn lực con người trong quỏ trỡnh xừy dựng chủ nghĩa xã hội**

## Câu 17. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu:

a. Về dõn tộc học trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội

b. Về văn hoỏ dõn tộc trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội

c. Về vấn đề dõn tộc trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội

## Câu 18. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu:

a. Gia đỡnh trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội dưới gúc độ luật

b. Xó hội học về gia đỡnh trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội

c. Nghiờn cứu mặt chớnh trị - xó hội của vấn đề gia đỡnh trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội

## Câu 19. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu:

a. Qui luật, tớnh qui luật chớnh trị - xó hội của quỏ trỡnh chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lờn chủ nghĩa xó hội và chủ nghĩa cộng sản

b. Qui luật chớnh trị - xó hội của cỏc xó hội cú giai cấp

c. Qui luật chớnh trị của quỏ trỡnh chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lờn chủ nghĩa xó hội và chủ nghĩa cộng sản

## Câu 20. Chọn phương án đúng? Sự khỏc nhau giữa triết học Mác - Lờnin và chủ nghĩa xó hội khoa học:

a. Sử dụng phương phỏp luận duy vật biện chứng

b. Bảo vệ lợi ớch giai cấp cụng nhõn, nhõn dõn lao động

**c. Về đối tượng nghiên cứu**

## Câu 21. Chọn phương án đúng? Sự thống nhất giữa triết học Mác - Lờnin, kinh tế học chớnh trị Mác - Lờnin và chủ nghĩa xó hội khoa học:

a. Đặt ra vấn đề cải tạo thế giới

b. Là vũ khớ lý luận của giai cấp cụng nhõn trong cuộc đấu tranh chống lại tư tưởng phi Mác xớt

**c. Cả a và b**

## Câu 22. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học chỉ ra nhiệm vụ phải thực hiện:

a. Xoỏ bỏ chế độ tư hữu núi chung

b. Xoỏ bỏ ngay chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

**c. Từng bước xoỏ bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất**

## Câu 23. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu:

a. Về tụn giỏo

b. Tụn giỏo dưới chủ nghĩa xó hội dưới gúc độ tụn giỏo học

c. Gúc độ chớnh trị - xó hội của vấn đề tụn giỏo trong quỏ trỡnh chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lờn chủ nghĩa xó hội và chủ nghĩa cộng sản

## Câu 24. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu:

a. Vấn đề đấu tranh giai cấp

b. Vấn đề giai cấp trong xó hội

c. Vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quỏ độ từ chủ nghĩa tư bản lờn chủ nghĩa xó hội và chủ nghĩa cộng sản

## Câu 25. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học cú nghĩa:

**a. Hẹp hơn chủ nghĩa xó hội**

b. Trựng hợp với chủ nghĩa xó hội

c. Rộng hơn chủ nghĩa xó hội

## Câu 26. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học :

a. Bao gồm cỏc loại học thuyết về chủ nghĩa xó hội

**b. Là một học thuyết do C.Mác và Ph.Ăngghen sỏng lập.**

c. Giống cỏc loại học thuyết về chủ nghĩa xó hội khỏc

## Câu 27. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học giống với chủ nghĩa xó hội khỏc ở chỗ:

**a. Đều mong muốn con người cú cuộc sống tốt đẹp**

b. Đều mong muốn giải phúng con người, giải phúng xó hội

c. Con đường thực hiện

## Câu 28. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học khỏc với chủ nghĩa khụng tưởng ở điểm nào:

a. Đều phờ phỏn sự ỏp bức, bất cụng của chế độ tư bản chủ nghĩa

b. Đều chứa đựng chủ nghĩa nhõn văn

c. Vạch trần được bản chất và qui luật vận động của chế độ tư bản chủ nghĩa

## Câu 29. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học khỏc với chủ nghĩa xó hội khụng tưởng ở điểm nào?

a. Mong muốn xoỏ bỏ sự bất cụng

b. Mong muốn xõy dựng một xó hội tốt đẹp cho con người

c. Từng bước thực hiện việc xoỏ bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất bằng con đường cỏch mạng.

## Câu 30. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học khỏc chủ nghĩa xó hội dõn chủ ở điểm nào:

a. Mong muốn đưa lại cuộc sống tốt đẹp cho con người, đầy đủ về vật chất và phong phỳ về tinh thần

b. Bỡnh đẳng về xó hội, dõn chủ về chớnh trị

c. Khẳng định hệ tư tưởng của giai cấp cụng nhõn đối lập với hệ tư tưởng của giai cấp tư sản

## Câu 31. Chọn phương án đúng? Sự khỏc nhau giữa chủ nghĩa xó hội khoa học và chủ nghĩa xó hội dõn chủ:

a. Mong muốn cứu vớt những người lao động, những người nghốo khổ

b. Chứa đựng chủ nghĩa nhõn văn

**c. Con đường, biện phỏp giải phúng nhõn dõn lao động**

## Câu 32. Những phương phỏp nghiên cứu của chủ nghĩa xó hội khoa học là phương phỏp nào? Chọn phương án đúng?

a. Phương phỏp của chủ nghĩa duy vật biện chứng

b. Kết hợp phương phỏp logic và lịch sử

**c. Cả a và b.**

## Câu 33. Chọn phương án đúng? Yếu tố nào làm cho chủ nghĩa xó hội từ khụng tưởng trở thành khoa học:

a. Học thuyết đấu tranh giai cấp.

b. Học thuyết đấu tranh giai cấp và học thuyết giỏ trị

**c. Học thuyết giỏ trị thặng dư và quan điểm duy vật về lịch sử**

## Câu 34. Chọn phương án đúng? Một trong những phương phỏp nghiên cứu của chủ nghĩa xó hội khoa học là:

a. Phương phỏp lụgớc

b. Phương phỏp lịch sử

**c. Kết hợp phương phỏp lụgớc và lịch sử**

## Câu 35. Chọn phương án đúng? Một trong những phương phỏp nghiên cứu của chủ nghĩa xó hội khoa học là:

a. Phương phỏp phõn tớch về mặt chớnh trị

b. Phương phỏp phõn tớch về mặt chớnh trị – xó hội

**c. Phương phỏp khảo sỏt, phõn tớch về mặt chớnh trị – xó hội trong những điều kiện kinh tế – xó hội cụ thể**

## Câu 36. Chọn phương án đúng? Phương phỏp nghiên cứu của chủ nghĩa xó hội khoa học là:

a. Phương phỏp điều tra xó hội học

b. Phương phỏp phõn tớch và tổng hợp

c. Phương phỏp liờn ngành

**d. Cả a, b và c**

## Câu 37. Chọn phương án đúng? Phạm trự xuất phỏt của chủ nghĩa xó hội khoa học là:

a. Phạm trự giai cấp

b. Phạm trự đấu tranh giai cấp

**c. Phạm trự sứ mệnh lịch sử của giai cấp cụng nhõn**

## Câu 38. Chọn phương án đúng?

a. Triết học là cơ sở lý luận và phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học

**b. Triết học Mác – Lờnin là cơ sở phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học**

c. Chủ nghĩa xó hội khoa học là cơ sở phương phỏp luận của triết học Mác – Lờnin

## Câu 39. Chọn phương án đúng?

**a. Kinh tế học chớnh trị Mác – Lờnin là cơ sở phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học**

b. Kinh tế học chớnh trị là cơ sở phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học

c. Kinh tế học là cơ sở phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học

## Câu 40. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xó hội khoa học nghiên cứu những quy luật chớnh trị – xó hội của:

a. Tất cả cỏc hỡnh thỏi kinh tế – xó hội

b. Xó hội cú giai cấp, cú nhà nước

**c. Quỏ trỡnh chuyển biến từ CNTB lờn CNXH và CNCS**

## Câu 41. Chọn phương án đúng? Quy luật cho sự hỡnh thành chớnh đảng cỏch mạng của giai cấp cụng nhõn:

a. CNXH kết hợp với phong trào cụng nhõn

b. Triết học kết hợp với phong trào cụng nhõn

**c. Chủ nghĩa Mác – Lờnin kết hợp với phong trào cụng nhõn**

## Câu 42. Chọn phương án đúng? Quy luật hỡnh thành của Đảng Cộng sản Việt Nam:

a. Lý luận CNXH kết hợp với phong trào cụng nhõn

**b. Chủ nghĩa Mác – Lờnin kết hợp với phong trào cụng nhõn và phũng trào yờu nước**

c. Chủ nghĩa Mác – Lờnin kết hợp với phong trào cụng nhõn

## Câu 43. Chọn phương án đúng?

**a. Chủ nghĩa xó hội khoa học là cơ sở thế giới quan phương phỏp luận cho cỏc ngành khoa học xó hội và nhõn văn khỏc**

b. Cỏc ngành khoa học xó hội nhõn văn là cơ sở thế giới quan, phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học

c. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ sở thế giới quan phương phỏp luận của chủ nghĩa xó hội khoa học

## Câu 44. Lựa chọn phương án đúng? Ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lờnin:

a. Triết học Mác – Lờnin, chủ nghĩa xó hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Chủ nghĩa xó hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chớ Minh.

**c. Triết học Mác – Lờnin, kinh tế học chớnh trị Mác – Lờnin và CNXHKH**

## Câu 45. Lựa chọn phương án đúng? Ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin:

a. Triết học, kinh tế học- chính trị, CNXH

b. Triết học Mác – Lênin, kinh tế học – chính trị, CNXH

**c. Triết học Mác – Lênin, kinh tế học – chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học.**

## Câu 46. Lựa chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học là cơ sở phương pháp luận:

a. Cho công tác xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân

b. Cho hoạch định đường lối chính sách của Đảng Cộng sản, xây dựng luật pháp của nhà nước XHCN.

**c. Cả a và b**

## Câu 47. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học có chức năng giáo dục:

a. Nghề nghiệp, văn hoá

**b. Tinh thần yêu nước XHCN, ý thức lập trường giai cấp công nhân, lối sống và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa**

c. Giáo dục đạo đức, chủ nghĩa nhân văn, tinh thần dân chủ

d. b và c

## Câu 48. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội khoa học có chức năng trực tiếp định hướng:

a. Nghề nghiệp

b. Đạo đức xã hội

**c. Hoạt động chính trị - xã hội cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong quá trình chuyển biến từ CNTB lên CNXH và CNCS**

## Câu 49. Chọn phương án đúng? Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng kéo dài hơn 15 năm...":

a. Đại hội VII

**b. Đại hội VIII**

c. Đại hội IX

## Câu 50. Chọn phương án đúng? Năm nào Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời qúa độ lên CNXH:

a. Năm 1986

**b. Năm 1991**

c. Năm 1992

## Câu 51. Lựa chọn phương án đúng? Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra nămnào?

a. Năm 1991

b. Năm 1995

**c. Năm 1996**

## Câu 52. Chọn phương án đúng? Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH".

a. Đại hội VI

**b. Đại hội VII**

c. Đại hội VIII

## Câu 53. Chọn phương án đúng? Sáu đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra tại:

a. Đại hội VI của Đảng

**b. Đại hội VII của Đảng**

c. Đại hội VIII của Đảng

## Câu 54. Chọn phương án đúng? Vận dụng CNXH khoa học cho phù hợp hoàn cảnh mỗi nước:

a. Trong quá trình giai cấp công nhân đấu tranh giành chính quyền.

b. Trong quá trình giai cấp công nhân thực hiện xây dựng xã hội mới – xã hội XHCN và CSCN

**c. Cả a và b**

## Câu 55. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác - Lênin là:

a. Một hệ thống hoàn chỉnh, đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực.

**b. Một hệ thống lý luận tổng kết thực tiễn phong trào công nhân, luôn luôn được bổ sung phát triển**

c. Một hệ thống lý luận đầy đủ, hoàn mỹ.

## Câu 56. Chọn phương án đúng? Thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước khác nhau:

a. Phải như nhau theo những quy định chung

b. Phải hoàn toàn khác nhau.

**c. Vừa theo những nguyên tắc chung, vừa vận dụng phù hợp điều kiện mỗi nước:**

## Câu 57. Chọn phương án đúng? Đảng ta cho rằng, sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là:

a. Sự sụp đổ của lý tưởng XHCN

**b. Sự sụp đổ của mô hình CNXH không phù hợp, quan liêu bao cấp.**

c. Sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác – Lênin

## Câu 58. Chọn phương án đúng? Nghiên cứu CNXH khoa học có ý nghĩa:

a. Vận dụng cho đúng đắn

b. Để bổ sung phát triển

c. Thấy tính đúng đắn việc lựa chọn con đường XHCN ở Việt Nam.

**d. Cả a, b, c**

## Câu 59. Chọn phương án đúng? CNXH khoa học theo nghĩa rộng bao gồm:

a. Triết học, kinh tế học, chủ nghĩa xã hội

b. Triết học Mác – Lênin, kinh tế học chính trị Mác –Lênin, CNXH khoa học

c. Triết học Mác - Lênin, kinh tế học chính trị Mác - Lênin, CNXH khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

d. Cả a, b và c đều sai

# Ch­¬ng 2

# l­îc kh¶o l̃ch sö

# t­ t­ëng x· héi chñ nghÜa tr­íc m¸c

## Câu 60. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

**a. Là hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức, bóc lột, mọi người đều bình đẳng và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.**

b. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.

c. Là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều được bình đẳng, tự do.

d. Cả a,b và c.

## Câu 61. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa được ra đời khi nào?

a. Trong xã hội nguyên thuỷ

**b. Trong xã hội có sự phân chia thành giai cấp đối kháng**

c. Chỉ ra đời trong xã hội xã hội chủ nghĩa

## Câu 62. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là của giai cấp nào?

1. **Giai cấp bị áp bức bóc lột**
2. Giai cấp chủ nô
3. Giai cấp tư sản

## Câu 63. Ai đã viết: Đã lâu rồi, đã hàng bao thế kỷ nay, thậm chí hàng ngàn năm nay, nhân loại mong ước thủ tiêu “lập tức” mọi sự bóc lột. Và “…xoá bỏ sự khác nhau giữa người giàu và người nghèo. Đó là một xã hội có tính chất xã hội chủ nghĩa”?

1. C.Mác và Ph.Ăngghen
2. **V.I.Lênin**
3. C.Mác

## Câu 64. Cuốn sách nổi tiếng với tên viết tắt là “Utopia” là của ai?

1. Tômađô Campanenla
2. Grắc Babớp
3. **Tômát Morơ**

## Câu 65. “Utopia” có nghĩa là gì?

1. **Không tưởng**

b. Không có

c. Không đúng

## Câu 66. Những biểu hiện cơ bản của tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Là những ước mơ, nguyện vọng về một chế độ xã hội ai cũng có việc làm, ai cũng phải lao động.

b. Là những quan niệm về một chế độ xã hội mà tư liệu sản xuất thuộc về mọi thành viên xã hội

**c. Là những tư tưởng về một xã hội trong đó mọi người đều bình đẳng, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.**

## Câu 67. Chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời khi nào?

1. Trong xã hội chiếm hữu nô lệ
2. Trong xã hội phong kiến
3. **Trong thời đại cách mạng tư sản**

## Câu 68. Chủ nghĩa xã hội không tưởng muốn phủ định xã hội nào?

1. Xã hội phong kiến
2. **Xã hội tư bản**
3. Xã hội chiếm hữu nô lệ

## Câu 69. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phản ánh mâu thuẫn trong lòng xã hội nào?

1. **Xã hội tư bản chủ nghĩa**
2. Xã hội phong kiến
3. Xã hội chủ nghĩa

## Câu 70. Tại sao trong điều kiện hiện nay chúng ta phải nghiên cứu CNXH không tưởng?

1. CNXH không tưởng là tiền đề tư tưởng của CNXH khoa học
2. Phân biệt được sự khác nhau về chất giữa CNXH khoa học và CNXH không tưởng
3. Rút ra bài học bổ ích cho quá trình xây dựng xã hội mới
4. **Cả a, b và c**

## Câu 71. Cơ sở để phân loại tư tưởng xã hội chủ nghĩa?

a. Theo lịch đại

b. Theo trình độ phát triển

c. Kết hợp lịch đại với trình độ phát triển

d. Theo quan điểm giai cấp

**e. Cả a, b, c và d.**

## Câu 72. Ai là người được coi là mở đầu các trào lưu XHCN và CSCN thời cận đại?

a. Tômađô Campanenla

**b. Tômát Morơ**

c. Arixtốt

d. Platon

## Câu 73. Tômát Morơ là người nước nào? sinh năm nào?

a. Người Pháp, sinh năm 1578

**b. Người Anh, sinh năm 1478**

c. Người Italia, sinh năm 1478

## Câu 74. Tômát Morơ mất năm nào?

**a. 1535**

b. 1536

c. 1537

## Câu 75. Tômát Morơ bị vua Hăngri VIII kết tội gì?

**a. Phản quốc**

b. Phê phán vua

c. Vận động nhân dân chống lại triều đình

## Câu 76. Ai là người được Ăngghen đánh giá “CNXH đã được trình bày như một bức tranh chung”?

a. Xanhximông

b. Tômađô Campanenla

**c. Tômát Morơ**

## Câu 77. Tômađô Campanenla là người nước nào?

a. Pháp

b. Anh

**c. Italia**

## Câu 78. Tômađô Campanenla sinh năm nào?

a. 1566

b. 1567

**c. 1568**

d. 1569

## Câu 79. Tômađô Campanenla mất năm nào?

a. 1636

b. 1637

c. 1638

**d. 1639**

## Câu 80. Tác phẩm “Thành phố mặt trời” là của ai?

**a. Tômađô Campanenla**

b. Giăng Mêliê

c. Saclơ Phuriê

## Câu 81. Nhà không tưởng nào cho rằng xã hội “ Thành phố mặt trời” còn có nhà nước, nhà nước gắn liền với xã hội?

**a. Tômađô Campanenla**

b. Uynxtenli

c. Grắc Babớp

d. Morenly

## Câu 82. Ai là tác giả của tác phẩm “Luật tự do”?

**a. Uynxtenli**

b. Ôoen

c. Tômađô Campanenla

d. Grắc Babớp

## Câu 83. Uynxtenli là người nước nào? sinh năm nào?

**a. Người Anh, sinh năm 1609**

b. Người Anh, sinh năm 1610

c. Người Pháp, sinh năm 1609

## Câu 84. Tư tưởng về “Giang sơn ngàn năm của Chúa” xuất hiện ở thời đại nào?

a. Cộng sản nguyên thuỷ

**b. Thời cổ đại**

c. Thời phục hưng

d. Thời cận đại

## Câu 85. Ai là người đưa ra cương lĩnh “cải tạo triệt để xã hội bằng cách thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất, xây dựng chế độ cộng hoà”?

a. Tômađô Campanenla

b. Giăng Mêliê

**c. Uynxtenli**

d. Grắc Babớp

## Câu 86. Giăng Mêliê là nhà không tưởng nước nào?

**a. Pháp**

b. Mỹ

c. Anh

d. Đức

## Câu 87. Giăng Mêliê sinh năm nào? mất năm nào?

**a. 1664 – 1729**

b. 1663 – 1729

c. 1664 – 1730

d. 1663 – 1728

## Câu 88. Ai là tác giả của tác phẩm “Những di chúc của tôi”?

a. Tômát Morơ

**b. Giăng Mêliê**

c. Morenly

d. Tômađô Campanenla

## Câu 89. Ai là người đã khẳng định: không có đấu tranh cách mạng thì không thể xoá bỏ nạn áp bức bóc lột và những bất công trong xã hội?

a. Grắc Babớp

**b. Giăng Mêliê**

c. Tômađô Campanenla

d. Sáclơ Phuriê

## Câu 90. Câu: “Đấu tranh! Hãy chĩa toàn bộ lòng căm thù và tất cả sự phẫn nộ của mình vào kẻ thù chung, vào tất cả dòng dõi quý tộc ngạo mạn, hẹp hòi, hà hiếp các bạn” là của ai?

a. Grắc Babớp

b. Xanhximông

c. Ôoen

**d. Giăng Mêliê**

## Câu 91. Nhà không tưởng nào có tư tưởng đoàn kết quốc tế “Đoàn kết lại, hỡi nhân dân các dân tộc”?

**a. Giăng Mêliê**

b. Tômađô Campanenla

c. Sáclơ Phuriê

d. Grắc Babớp

## Câu 92. Ai là người đã nêu ra “Tuyên ngôn của những người bình dân”?

a. Tômát Morơ

b. Xanhximông

**c. Grắc Babớp**

d. Tômađô Campanenla

## Câu 93. Ai là người chủ trương thiết lập nền “chuyên chính cách mạng của những người lao động” và coi đó là công cụ để tiến hành cải tạo xã hội cũ?

**a. Grắc Babớp**

b. Morenly

c. Ôoen

d. Phuriê

## Câu 94. Ai là người đưa ra hình ảnh “cừu ăn thịt người” để tố cáo quá trình tích luỹ tư bản chủ nghĩa?

a. Morenly

b. Uynxtenli

**c. Tômát Morơ**

d. Phuriê

## Câu 95. Ai là người đặt vấn đề đấu tranh cho CNXH với tính cách là một phong trào thực tiễn (Phong trào hiện thực)?

a. Tômát Morơ

b. Xanhxi mông

**c. Grắc Babớp**

d. Mably

## Câu 96. Những nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

a. Grắc Babớp. Xanhximông, Phuriê

b. Xanhximông, Phuriê, Mably

**c. Xanhximông, Phuriê, Ôoen**

d. Xanhximông, Giăng Mêliê, Ôoen

## Câu 97. Grắc Babớp sinh năm nào? mất năm nào?

a. 1760 – 1796

**b. 1760 – 1797**

c. 1760 – 1798

d. 1759 – 1797

## Câu 98. Xanhximông sinh năm nào? mất năm nào?

**a. 1760 – 1825**

b. 1760 – 1824

c. 1766 – 1825

d. 1761 – 1825

## Câu 99. Nhà không tưởng nào đã nói đến vấn đề giai cấp và xung đột giai cấp?

**a. Xanhximông**

b. Phuriê

c. Ôoen

d. Grắc Babớp

## Câu 100. Nhà không tưởng nào chia xã hội thành 3 giai cấp: các nhà khoa học, chủ sở hữu và vô sở hữu (vô sản)?

a. Phuriê

b. Ôoen

**c. Xanhximông**

d. Tômađô Campanenla

## Câu 101. Nhà không tưởng nào đã khẳng định vai trò của giai cấp vô sản công nghiệp “Không có giai cấp khác thì nó vẫn sống được, còn như không có nó thì không có giai cấp nào sống được, nó sống bằng sức lực, bằng lao động của nó, nó là lực lượng vật chất to lớn và chiếm đại đa số với các giai cấp khác”?

**a. Xanhximông**

b. Phuriê

c. Grắc Babớp

d. Tômát Morơ

## Câu 102. Ai là người được Ăngghen đánh giá, nhận xét là người “có một tầm mắt rộng thiên tài”?

a. Phuriê

b. Ôoen

c. Grắc Babớp

**d. Xanhximông**

## Câu 103. Ai nói “chủ nghĩa Xanhximông chỉ có thể gọi là thơ ca xã hội mà thôi”?

a. C.Mác

b. V.I.Lênin

**c. Ph. Ăngghen**

d. C.Mác – Ph.Ăngghen

## Câu 104. Nhà không tưởng nào đưa ra tư tưởng xoá bỏ sự kế thừa, xã hội phải thực hiện theo nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo lao động”?

a. Grắc BaBớp

**b. Xanhximông**

c. Phuriê

d. Ôoen

## Câu 105. Ai đưa ra tư tưởng “trong xã hội mới phải có sự liên minh giữa công nghiệp và khoa học, sản xuất phải có kế hoạch và tập trung”?

**a. Xanhximông**

b. Phuriê

c. Tômát Morơ

d. Giăng Mêliê

## Câu 106. Ai nói câu: “Chính trị chỉ là khoa học về sản xuất và chính trị sớm hay muộn sẽ hoàn toàn bị kinh tế nuốt mất”?

a. Phuriê

b. C.Mác

c. V.I.Lênin

**d. Xanhximông**

## Câu 107. Những đại biểu tiêu biểu cho CNXH không tưởng phê phán thế kỷ XIX ở Pháp và Anh?

a. Xanhximông

b. Phuriê

c. Ôoen

**d. Cả a, b và c**

## Câu 108. Sáclơ Phuriê là người nước nào?

**a. Pháp**

b. Đức

c. Anh

d. Italia

## Câu 109. Sáclơ Phuriê sinh năm nào? mất năm nào?

a. 1771 – 1837

**b. 1772 – 1837**

c. 1770 – 1837

## Câu 110. Ai đã nói chế độ tư bản là “Tình trạng công nghiệp vô chính phủ”?

**a. Phuriê**

b. Ôoen

c. Xanhximông

d. Grắc Babớp

## Câu 111. Ai là người nêu ra luận điểm “trong giai đoạn văn minh, sự nghèo khổ sinh ra từ chính bản thân sự thừa thãi”?

a. Xanhximông

**b. Phuriê**

c. Ôoen

d. Tômađô Campanenla

## Câu 112. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã chia lịch sử phát triển của nhân loại thành các giai đoạn: mông muội, dã man, trưởng thành, văn minh?

**a. Phuriê**

b. Ôoen

c. Xanhximông

d. Tômát Morơ

## Câu 113. Ai đã viết: “Mục đích của tôi không phải là cải biến chế độ văn minh mà là tiêu diệt nó và gây nên lòng mong muốn phát minh một cơ chế xã hội tốt đẹp hơn”?

a. Xanhximông

**b. Phuriê**

c. Tômađô Campanenla

d. Tômát Morơ

## Câu 114. Nhà không tưởng nào đã nhận định: “Trong một xã hội nhất định, trình độ giải phóng phụ nữ là thước đo tự nhiên của sự giải phóng chung”?

**a. Phuriê**

b. Ôoen

c. Xanhximông

d. Uynxtenli

## Câu 115. Nhà không tưởng nào đã viết tác phẩm “thế giới công nghiệp và XHCN”?

a. Xanhximông

**b. Phuriê**

c. C.Mác

d. Ôoen

## Câu 116. Ai là người được Ăngghen đánh giá là người “Nắm được phép biện chứng một cách cũng tài tình như Hêghen là người đương thời với ông”?

a. Giăng Mêliê

b. Xanhximông

c. Phuriê

**d. Ôoen**

## Câu 117. Rôbe Ôoen là người nước nào? sinh năm nào?

**a. Nước Anh, sinh năm 1771**

b. Nước Pháp, sinh năm 1772

c. Nước Anh, sinh năm 1772

## Câu 118. Rôbe Ooen mất năm nào?

**a. 1858**

b. 1868

c. 1848

## Câu 119. Ai là người đề xướng với chính phủ Anh “Luật công xưởng nhân đạo”?

**a. Ôoen**

b. Phuriê

c. Tômát Morơ

d. Xanhximông

## Câu 120 . Ai là người đã được Ăngghen nhận xét: “Mọi phong trào xã hội, mọi thành tựu thực sự đã diễn ra ở Anh vì lợi ích của công nhân, đều gắn liền với tên tuổi của…”?

a. Uynxtenli

b. Xanhximông

c. C.Mác

**d. Ôoen**

## Câu 121. Ai là người chủ trương xây dựng một chế độ xã hội có nguyên tắc sống “Mọi người vì mỗi người và mỗi người vì mọi người”?

**a. Ôoen**

b. Tômađô Campanenla

c. Tômát Morơ

d. Xanhximông

## Câu 122. Chọn những tác giả nào đúng với tác phẩm của họ?

a. Tômát Morơ - Tác phẩm “Thành phố mặt trời”.

b. Tômađô Campanenla – Tác phẩm “Không tưởng”

**c. Giăng Mêliê – “Những di chúc của tôi”**

d. Cả a, b và c

## Câu 123. Những hạn chế cơ bản của CNXH không tưởng trước Mác là gì?

a. Chưa thấy được bản chất bóc lột và quá trình hình thành, phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản

b. Không phát hiện ra lực lượng xã hội có khả năng lật đổ CNTB và xây dựng thành công xã hội XHCN và CSCN

c. Không dùng bạo lực cách mạng để xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

**d. Cả a, b và c**

## Câu 124. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của CNXH không tưởng?

a. Do trình độ nhận thức của các nhà tư tưởng

b. Do khoa học chưa phát triển

c. Do điều kiện lịch sử khách quan quy định

**d. Cả a, b và c**

## Câu 125. Chọn phương án đúng? Những hạn chế của CNXH không tưởng là do:

a. Điều kiện khách quan

b. Điều kiện chủ quan

**c. Cả a và b**

# Ch­¬ng 3

# sù h×nh thµnh vµ qu¸ tr×nh ph¸t triÓn

# cña chñ nghÜa x· héi khoa häc

## Câu 126. C.Mác sinh ngày tháng năm nào?

1. 14.3.1818
2. 5.5.1820
3. **5.5.1818**
4. 22.4.1818

## Câu 127. C.Mác mất ngày tháng năm nào?

1. **14.3.1883**
2. 14.3.1881
3. 5.8.1883
4. 21.1.1883

## Câu 128. Ph.Ăngghen sinh ngày tháng năm nào?

1. **28.11.1820**
2. 25.11.1818
3. 5.5.1820
4. 21.1.1820

## Câu 129. Chỉ ra phát minh khoa học của Mác làm cho CNXH từ không tưởng thành khoa học?

1. Học thuyết đấu tranh giai cấp
2. **Chủ nghĩa duy vật lịch sử**
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Học thuyết giá trị

## Câu 130. Chỉ ra phát minh khoa học của Mác làm cho CNXH từ không tưởng trở thành khoa học?

1. **Học thuyết về giá trị thặng dư**
2. Triết học duy vật
3. Phép biện chứng
4. Lý luận về liên minh công nông

## Câu 131. Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của CNXH khoa học?

1. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
2. Hệ tư tưởng Đức
3. **Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**
4. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

## Câu 132. Nguồn gốc trực tiếp của CNXH khoa học là gì?

1. **Chủ nghĩa xã hội không tưởng**
2. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

## Câu 133. Thành tựu nào dưới đây không phải là tiền đề tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học?

1. **Định luật vạn vật hấp dẫn**
2. Học thuyết về tế bào
3. Định luật về bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
4. Triết học cổ điển Đức

## Câu 134. Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học?

1. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản
2. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức

**c. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu CNTB, xây dựng thành công CNXH**

d. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế CNTB bằng CNXH

## Câu 135. Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của CNXH khoa học?

1. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa
2. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp
3. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận đầu thế kỷ XIX
4. **Cả a, b và c**

## Câu 136. Ph.Ăngghen đã đánh giá: “Nhờ hai phát hiện vĩ đại này đã đưa CNXH từ không tưởng trở thành khoa học”. Hai phát kiến đó là gì?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử
2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và học thuyết về giá trị thặng dư
3. **Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư**
4. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và chủ nghĩa duy vật lịch sử

## Câu 137. Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” được C.Mác và Ph.Ăngghen xuất bản năm nào?

1. **1848**
2. 1847
3. 1849
4. 1846

## Câu 138. Quốc tế I được thành lập năm nào?

1. 1865
2. **1864**
3. 1866
4. 1848

## Câu 139. Quốc tế I do ai đứng ra thành lập?

1. **C.Mác – Ph.Ăngghen**
2. C.Mác
3. Ph.Ăngghen
4. V.I.Lênin

## Câu 140. Quốc tế II thành lập năm nào?

1. **1889**
2. 1887
3. 1886
4. 1885

## Câu 141. Quốc tế II do ai thành lập?

1. C.Mác
2. V.I.Lênin
3. **Ph.Ăngghen**
4. C.Mác – Ph.Ăngghen

## Câu 142. Quốc tế cộng sản là tên gọi khác của?

1. Quốc tế I
2. Quốc tế II
3. **Quốc tế III**
4. Hội liên hiệp công nhân quốc tế

## Câu 143. Quốc tế III được thành lập năm nào?

1. 1818
2. **1819**
3. 1920
4. 1921

## Câu 144. Quốc tế III do ai thành lập?

1. C.Mác
2. Ph.Ăngghen
3. **V.I.Lênin**
4. Xtalin

## Câu 145. Phát hiện nào sau đây của Mác và Ăngghen?

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
2. Học thuyết giá trị thặng dư
3. Sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân
4. **Cả a, b và c**

## Câu 146. V.I.Lênin sinh ngày tháng năm nào?

a. 5.5.1870

**b. 2.4.1870**

c. 18.3.1870

d. 22.11.1870

## Câu 147. V.I.Lênin mất ngày tháng năm nào?

1. 22.4.1924
2. **21.1.1924**
3. 21.1.1922
4. 28.1.1924

## Câu 148. Từ khi ra đời (1848) đến nay, chủ nghĩa xã hội khoa học phát riển qua mấy giai đoạn chủ yếu?

1. 2
2. **3**
3. 4
4. 5

## Câu 149. Ai là người đầu tiên đưa CNXH từ lý luận thành thực tiễn?

1. C.Mác
2. Ph.Ăngghen
3. **V.I.Lênin**
4. Hồ Chí Minh

## Câu 150. Nhà nước XHCN đầu tiên được thành lập ở đâu?

1. Công xã Pari
2. **Nga**
3. Ba Lan
4. Trung Quốc

## Câu 151. “ Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng chủ nghĩa xã hội” là câu nói của ai?

1. Ph.Ăngghen
2. **V.I.Lênin**
3. Xtalin

## Câu 152. V.I.Lênin đã có những đóng góp mới nào cho sự phát triển lý luận CNXH khoa học là gì?

1. Chỉ ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
2. **Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới**
3. Sự sụp đổ của xã hội tư bản và sự thắng lợi của xã hội cộng sản đều là tất yếu như nhau

## Câu 153. Ai nói: Bộ tư bản là tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học?

1. **V.I.Lênin**
2. Ph. Ăngghen
3. Hồ Chí Minh
4. Xtalin

## Câu 154. Ai là người đầu tiên nói đến phạm trù hệ thống chuyên chính vô sản được xem như là một hệ thống cần tổ chức?

1. Ph.Ănghen
2. C.Mác
3. **V.I.Lênin**
4. Hồ Chí Minh

## Câu 155. Ai nói câu: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”?

1. C.Mác – Ph.Ăngghen
2. **C.Mác**
3. Ph.Ăngghen
4. Xtalin

## Câu 156. Ai nói câu “Giai cấp vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”?

1. **V.I.Lênin**
2. C Mác
3. Ph.Ăngghen
4. Hồ Chí Minh

## Câu 157. Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

1. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
2. Hệ tư tưởng Đức
3. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản
4. **Tuyên ngôn của Đảng cộng sản**

## Câu 158. Ai nói câu “Hai phát hiện vĩ đại ấy – quan niệm duy vật về lịch sử và việc dùng giá trị thặng dư để bóc trần bí mật của sản xuất tư bản chủ nghĩa – là công lao của Mác. Nhờ hai phát hiện ấy, CNXH đã trở thành một khoa học…”

1. **Ph.Ăngghen**
2. V.I.Lênin
3. Hồ Chí Minh

## Câu 159. Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” của C.Mác và Ph.Ăngghen là:

1. Đỉnh cao của chủ nghĩa xã hội khoa học
2. **Sự hình thành về cơ bản của CNXH khoa học**
3. Chưa hình thành nguyên lý cơ bản về CNXH khoa học

## Câu 160. Chủ nghĩa xã hội khoa học có nghĩa rộng là:

1. **Chủ nghĩa Mác nói chung**
2. Chủ nghĩa Mác – Lênin và kinh tế chính trị Mác – Lênin
3. Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

## Câu 161. Câu nói sau: “Giai cấp vô sản không thể tự giải phóng nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn xã hội thoát khỏi tình trạng phân chia thành giai cấp, áp bức bóc lột giai cấp và đấu tranh giai cấp” là của ai?

1. **C.Mác – Ph.Ăngghen**
2. V.I.Lênin
3. C.Mác

## Câu 162. Trong CNXH khoa học phạm trù cơ bản nhất, là phạm trù xuất phát?

1. **Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**
2. Đảng cộng sản – chính đảng của giai cấp công nhân
3. Cách mạng vô sản và sự thiết lập chuyên chính vô sản

## Câu 163. Tác phẩm nào được V.I.Lênin cho rằng là “Tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”?

1. Phê phán cương lĩnh Gôta
2. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
3. **Bộ “Tư bản”**

## Câu 164. Ai là người mácxít đầu tiên vận dụng nguyên lý của CNXH khoa học vào thực tiễn – xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hiện thực?

1. Ph.Ăngghen
2. **V.I.Lênin**
3. Xtalin

## Câu 165. Ai đã cho rằng cách mạng XHCN chỉ có thể thành công cùng một lúc trong nhiều nước?

1. **C.Mác – Ph. Ăngghen**
2. V.I.Lênin
3. C.Mác

## Câu 166. Ai cho rằng cách mạng XHCN có thể nổ ra và thành công ở một số ít nước, thậm chí ở một nước?

1. **V.I. Lênin**
2. Ph.Ăngghen
3. Xtalin

## Câu 167. Ai đưa ra chính sách kinh tế mới?

1. **V.I. Lênin**
2. Xtalin
3. Khơrútxốp

## Câu 168. Nội dung chính sách kinh tế mới là?

1. ổn định kinh tế
2. Phát triển kinh tế
3. Củng cố khối liên minh công nông
4. **Cả a, b và c**

## Câu 169. Điều kiện để C.Mác và Ph.Ăngghen chuyển từ lập trường duy tâm sang lập trường duy vật, đồng thời từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản?

1. Sự uyên bác về trí tuệ
2. Đứng trên lập trường và tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân
3. Có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn
4. **Cả a, b và c**

## Câu 170. Có mấy điều kiện để C.Mác và Ph.Ăngghen chuyển từ lập trường duy tâm sang lập trường cộng sản?

1. 1
2. 2
3. **3**
4. 4

## Câu 171. C.Mác và Ph.Ăngghen có mấy phát kiến vĩ đại?

1. 1
2. 2
3. **3**
4. 4

## Câu 172. C.Mác và Ph.Ăngghen là người nước nào?

1. **Đức**
2. áo
3. Nga

## Câu 173. Nước XHCN nào xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN?

1. Nga
2. **Trung Quốc**
3. Việt Nam

## Câu 174. Nước xã hội chủ nghĩa nào xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN?

1. **Việt Nam**
2. Trung Quốc
3. Cu Ba

## Câu 175. ở châu á hiện nay có mấy nước đi theo con đường XHCN?

1. 1
2. 2
3. 3
4. **4**

## Câu 176. ở châu á hiện nay nước nào đi theo con đường XHCN? Chọn phương án đúng?

1. Việt Nam
2. Trung Quốc
3. Lào
4. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên
5. Cả a, b, c và d

# Ch­¬ng 4

# Sø mÖnh l̃ch sö cña giai cÊp c«ng nh©n

## Câu 177. Trong hệ thống phạm trù của CNXH khoa học, phạm trù nào được coi là phạm trù cơ bản, phạm trù xuất phát?

a. Giai cấp công nhân.

**b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.**

c. Chuyên chính vô sản.

d. Dân chủ xã hội chủ nghĩa.

## Câu 178. C.Mác đề cập đến vai trò lịch sử của giai cấp công nhân lần đầu tiên trong tác phẩm nào?

**a. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu (1843 - 1844).**

b. Bản thảo kinh tế triết học (1844).

c. Gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán - Chống Brunô và đồng bọn (1844).

d.Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (1848).

## Câu 179. Tác phẩm nào mà trong đó lần đầu tiên C.Mác và Ph.Ăngghen đặt ra vấn đề “giai cấp vô sản thực ra là gì, và phù hợp với sự tồn tại ấy của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử”?

**a. Tác phẩm “Gia đình thần thánh” (1844).**

b. Tác phẩm “Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh” (1844-1845).

c. Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (1848).

## Câu 180. C.Mác và Ph.Ăngghen dựa vào căn cứ lý luận nào để xây dựng và luận chứng cho sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

a. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán Pháp.

**b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư.**

c. Triết học Cổ điển Đức và Kinh tế chính trị cổ điển Anh.

d. Cả a, b, c.

## Câu 181. Câu nói: “Làm tròn sự giải phóng thế giới ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại” là của ai?

a. C.Mác.

**b. Ph. Ăngghen.**

c. VI. Lênin.

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 182. Những quan điểm sau đây, quan điểm nào là đúng về giai cấp công nhân?

a. Là giai cấp thống trị.

**b. Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp với kỹ thuật và công nghệ hiện đại.**

c. Là giai cấp đông đảo nhất trong dân cư.

d. Là giai cấp nghèo khổ nhất trong xã hội tư bản.

## Câu 183. Trong các thuật ngữ sau, thuật ngữ nào được Mác và Ănghen dùng để chỉ đặc trưng cơ bản của giai cấp công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa với tư cách là giai cấp hoàn toàn không có tư liệu sản xuất?

**a. Giai cấp vô sản.**

b. Giai cấp công nhân.

c. Giai cấp lao động làm thuê thế kỷ XIX.

d. Giai cấp công nhân đại công nghiệp.

## Câu 184. Giai cấp công nhân có nguồn gốc xã hội từ đâu?

a. Từ giai cấp nông dân.

b. Từ giai cấp tư sản.

c. Từ giai cấp phong kiến.

**d. Từ tất cả các giai cấp, tầng lớp của dân cư.**

## Câu 185. Về nguồn gốc kinh tế, giai cấp công nhân ra đời và phát triển là do đâu?

a. Do cách mạng công nghiệp.

b. Do sự ra đời của nền sản xuất lớn hiện đại.

c. Do sự ra đời của đại công nghiệp.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 186. Câu nói: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa” là của ai?

a. Ph.Ăngghen.

**b. V.I. Lênin.**

c. Hồ Chí Minh.

d. Xtalin.

## Câu 187. Để thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân phải liên minh trước hết với lực lượng xã hội nào?

a. Tầng lớp trí thức.

b. Tầng lớp tiểu tư sản.

**c. Giai cấp nông dân.**

d. Cả a, b, c.

## Câu 188. Nhân tố nào được coi là nhân tố có ý nghĩa quyết định trước tiên đến việc thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

a. Liên minh với nông dân và tầng lớp trí thức.

b. Đông về số lượng.

**c. Đảng cộng sản – chính đảng của giai cấp công nhân.**

d. Liên minh với các đảng phái chính trị khác.

## Câu 189. Để thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân cần phải có những nhân tố chủ quan nào?

a. Có chính Đảng cộng sản.

b. Liên minh được với các giai cấp, tầng lớp lao động khác.

c. Đạt tới trình độ giác ngộ tự giác về vai trò lịch sử của mình, về lợi ích của mình bằng việc tiếp thu chủ nghĩa Mác Lênin.

d. Luôn đảm bảo được sự đoàn kết, thống nhất trong hàng ngũ của mình.

**e. Cả a, b, c, d.**

## Câu 190. Mục tiêu cuối cùng trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân là gì ?

a. Giành chính quyền nhà nước

b. Đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.

**c. Giải phóng mình đồng thời giải phóng toàn xã hội vĩnh viễn thoát khỏi áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng CNCS văn minh.**

d. Trở thành giai cấp thống trị về chính trị.

## Câu 191. Lực lượng cơ bản, người lãnh đạo, động lực chính của cách mạng xã hội chủ nghĩa là ai?

a. Giai cấp nông dân.

b. Tầng lớp tri thức.

**c. Giai cấp công nhân.**

d. Tầng lớp tiểu tư sản, tiểu chủ.

## Câu 192. Cùng với sự phát triển của nền sản xuất công nghiệp với kỹ thuật, công nghệ hiện đại, giai cấp công nhân biến đổi theo xu hướng nào dưới đây?

a. Giảm về số lượng và tăng về chất lượng.

**b. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.**

c. “Giảm đi”, “Biến mất”, “Hoà tan” vào các tầng lớp xã hội khác.

d. Cả a, b, c.

## Câu 193**.** Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, xét về mặt quan hệ sản xuất, giai cấp công nhân ở địa vị nào dưới đây?

a. Làm chủ các tư liệu sản xuất chủ yếu, làm chủ quá trình sản xuất và phân phối.

**b. Làm thuê, phụ thuộc, bị áp bức, bóc lột.**

c. Giai cấp thống trị về kinh tế.

d. Cả a, b, c.

## Câu 194. Luận điểm: “Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, chính cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã sản xuất và chiếm hữu sản phẩm của nó, đã bị phá sập dưới chân giai cấp tư sản. Trước hết, giai cấp tư sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau” là của ai?

a. C.Mác.

b. Ph.Ăngghen.

**c. C.Mác và Ph.Ăngghen.**

## Câu 195. Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, thuộc tính nào sau đây là thuộc tính cơ bản của giai cấp công nhân.

a. Là lực lượng lao động đông đảo nhất.

**b. Là giai cấp trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hoá cao.**

c. Là lực lượng chủ yếu tạo ra phần lớn của cải vật chất làm giàu cho xã hội.

d. Cả a, b, c.

## Câu 196. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

a. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ người bóc lột người.

b. Xây dựng thành công XHCN, giải phóng mình đồng thời giải phóng toàn xã hội vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công.

c. Xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản văn minh.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 197. Điều kiện khách quan nào sau đây quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

a. Do giai cấp công nhân bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, nghèo khổ nhất.

b. Do giai cấp công nhân là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp.

**c. Do địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân.**

d. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại.

## Câu 198. Yếu tố nào sau đây quy định giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất?

a. Bị áp bức, bóc lột nặng nề.

b. Có số lượng đông đảo trong dân cư và lực lượng lao động xã hội.

**c. Đại biểu cho lực lượng sản xuất hiện đại, cho phương thức sản xuất tiên tiến.**

d. Là giai cấp có hệ tư tưởng độc lập, tiên tiến.

## Câu 199. Yếu tố nào sau đây quy định giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng?

a. Là giai cấp nghèo khổ nhất trong xã hội.

b. Là giai cấp có số lượng đông đảo nhất.

c. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất, phải đi làm thuê bán sức lao động cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư, là đối tượng bóc lột chủ yếu của giai cấp tư sản, có lợi ích cơ bản đối lập trực tiếp với lợi ích của giai cấp tư sản.

d. Là giai cấp có tinh thần đấu tranh chống áp bức.

## Câu 200. Luận điểm: “trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp công nhân là thực sự cách mạng” là của ai?

a. C.Mác.

b. Ph.Ăngghen.

**c. C.Mác và Ph.Ăngghen.**

## Câu 201. Yếu tố nào dưới đây quy định giai cấp công nhân là giai cấp có tính tổ chức kỷ luật cao?

a. Do lao động tập trung.

b. Do lao động trong nền sản xuất hiện đại với trình độ kỹ thuật và công nghệ hiện đại, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ.

c. Do được rèn luyện trong cuộc đấu tranh chung chống giai cấp tư sản.

**d. Cả a, b, c**

## Câu 202. Yếu tố nào dưới đây quy định bản chất quốc tế của giai cấp công nhân?

a. Do đều có lợi ích, mục đích căn bản lâu dài giống nhau.

b. Do có chung địa vị kinh tế - xã hội và vai trò mà lịch sử giao cho.

c. Do phải đoàn kết, liên minh để chống lại sự liên minh quốc tế của giai cấp tư sản.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 203. Luận điểm: “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng” được C. Mác và Ph. Ăngghen viết trong tác phẩm nào?

a. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu (1843 - 1844).

b. Hệ tư tưởng Đức (1844).

c. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản (1847).

**d. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (1848).**

## Câu 204. Luận điểm: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau” được Mác và Ănghen viết trong tác phẩm nào?

a. Gia đình thần thánh (1844).

b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh (1844 - 1845).

**c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (1848).**

d. Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850.

## Câu 205. Theo V.I.Lênin, quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản là:

**a. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân.**

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân.

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

d. Cả a, b, c.

## Câu 206. Tác phẩm nào V.I.Lênin nêu ra quy luật hình thành Đảng Cộng sản: Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân?

**a. Tác phẩm “Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao” (1904).**

b. Tác phẩm “làm gì” (1902).

c. Tác phẩm “Một bước tiến, hai bước lùi” (1904).

d. Tác phẩm “Hai sách lược của đảng dân chủ xã hội trong cách mạng dân chủ” (1905).

## Câu 207. Để tiến tới xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, V.I.Lênin đã viết tác phẩm nào dưới đây?

a. Tác phẩm “làm gì” (1902).

b. Tác phẩm “Một bước tiến, hai bước lùi” (1904).

c. Tác phẩm “Hai sách lược của đảng xã hội dân chủ trong cách mạng dân chủ” (1905).

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 208. Trong bài nói nào Hồ Chí Minh nêu ra quy luật đặc thù của việc ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam “chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”?

**a. Bài “Ba mươi năm hoạt động của Đảng” (6/1/1960).**

b. Bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (5/1/1960).

c. Bài nói chuyện tại Đại hội Đảng toàn quân (21/7/1960).

## Câu 209. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và ……. vào đầu thế kỷ XX.

a. Chủ nghĩa yêu nước.

**b. Phong trào yêu nước.**

c. Truyền thống yêu nước.

d. Truyền thống dân tộc.

## Câu 210. Điền từ còn thiếu và chỗ trống: giai cấp công nhân là cơ sở……. của Đảng Cộng sản, nguồn bổ sung lực lượng chủ yếu cho Đảng.

**a. Chính trị - xã hội.**

b. Giai cấp.

c. Giai cấp - xã hội.

d. Chính trị.

## Câu 211. Tác phẩm nào mà trong đó lần đầu tiên Hồ Chí Minh đề cập đến sự cần thiết phải có Đảng cách mệnh: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì ? Trước hết phải có Đảng cách mệnh”?

a. Tác phẩm “vấn đề Đông Dương” (1925).

b. Tác phẩm “phong trào cách mạng ở Đông Dương” (8/1926).

**c. Tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927).**

## Câu 212. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản là…….. lãnh tụ chính trị, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân?

**a. Đội tiên phong.**

b. Cơ sở chính trị.

c. Lực lượng cách mạng.

d. Cơ quan chỉ huy.

## Câu 213. Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

a. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân.

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân.

**c. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.**

d. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

## Câu 214. Mối quan hệ lợi ích giữa giai cấp công nhân và dân tộc dưới CNXH.

a. Là đồng nhất.

b. Là mâu thuẫn.

c. Là thống nhất.

**d. Là thống nhất về căn bản.**

## Câu 215. Đảng cộng sản Việt Nam lấy gì làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng?

a. Chủ nghĩa Mác.

b. Chủ nghĩa Lênin.

c. Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 216. Tại sao Đảng cộng sản lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng?

a. Vì Đảng là đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

b. Vì chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân.

c. Vì chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết cách mạng và khoa học.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 217. Đảng cộng sản là đại biểu cho lợi ích của ai?

a. Của giai cấp công nhân.

b. Của giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động.

c. Của dân tộc.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 218. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam tuy ra đời muộn, số lượng còn ít nhưng đã sớm vươn lên đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

a. Tiếp thu được truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc.

b. Ra đời và trưởng thành trong điều kiện cách mạng quốc tế và trong nước thuận lợi.

c. Sớm có lãnh tụ sáng suốt, sớm có chính đảng.

d. Có mối liên hệ gắn bó với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động.

**e. Cả a, b, c, d.**

## Câu 219. Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam?

a. Ra đời trước tư sản dân tộc.

b. Gắn với hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

c. Tuyệt đại bộ phận xuất thân từ nông dân lao động

**d. Cả a, b, c**

## Câu 220. Câu: “ Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa hàng đầu đối với Đảng ta” được ghi trong Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ mấy của Đảng?

a. Đại hội VI (1986).

**b. Đại hội VII (1991)**.

c. Đại hội VIII (1996).

d. Đại hội IX (2001).

## Câu 221. Xây dựng Đảng là “then chốt” được Đảng ta khẳng định ở Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc là thứ mấy của Đảng?

a. Đại hội VI (1986).

b. Đại hội VII (1991).

**c. Đại hội VIII (1996).**

d. Đại hội IX (2001).

## Câu 222. Tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ mấy Đảng ta xác định: “Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng không chỉ chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn là tư tưởng Hồ Chí Minh”?

a. Đại hội IV (1976).

b. Đại hội V (1981).

c. Đại hội VI (1986).

**d. Đại hội VII (1991).**

# ch­¬ng 5

# C¸ch m¹ng x· héi chñ nghÜa

## Câu 223. Vì sao giai cấp nông dân không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng XHCN?

a. Họ đông nhưng không mạnh

b. Họ không có chính đảng

**c. Họ không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến**

d. Cả a và b

## Câu 224. Đặc trưng nào trong số các đặc trưng sau được coi là đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung?

**a. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động**

b. Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại.

c. Bị giai cấp tư sản bóc lột

d. Cả a,b và c đều sai.

## Câu 225. Câu nói:"Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho cách mạng vô sản" là của ai?

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

**c.V.I.Lênin**

d. Hồ Chí Minh

## Câu 226. Cách mạng XHCN là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng… để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

**a. Đúng**

b. Chưa hoàn toàn đúng

c. Sai

d. Có ý sai

## Câu 227. Nguyên nhân sâu xa của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

**a. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong phương thức sản xuất TBCN**

b. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

c. Do sự phát triển của giai cấp công nhân

d. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp phản động.

## Câu 228. Tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa có mấy giai đoạn?

a. Một c.Ba

**c. Hai**  d. Bốn

## Câu 229. Giai đoạn thứ nhất của tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa là: "giai đoạn giai cấp vô sản tự xây dựng thành giai cấp thống trị, là giai đoạn giành lấy dân chủ".

**a. Đúng**  c. Có ý chưa đúng

b. Sai d. Có ý sai

## Câu 230. Điều kiện chủ quan có vai trò quyết định nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

a. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

**c. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân, đặc biệt khi nó có chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.**

d. Giai cấp công nhân liên minh được với giai cấp nông dân.

## Câu 231. Công xã Pari ra đời vào ngày tháng năm nào?

a. 22/6/1848 c. 4/9/1870

**b. 18/3/1871**  d 28/5/1871

## Câu 232 . Những đặc trưng chủ yếu của tình thế cách mạng XHCN là:

a. Các giai cấp thống trị đã tỏ ra bất lực, không thể duy trì được nền thống trị của mình như cũ, sự bất bình và lòng phẫn nộ của giai cấp bị áp bức bóc lột công khai và gay gắt.

b. Nỗi cùng khổ và quẫn bách của các giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường.

c. Khi tính tích cực của quần chúng được nâng lên làm rõ rệt

**d. Cả a,b và c.**

## Câu 233. Động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

a. Giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và giai cấp nông dân

**b. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức**

c. Giai cấp nông dân, giai cấp công nhân tiểu tư sản.

## Câu 234. Ai là người đầu tiên đưa ra khái niệm cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới?

a. C. Mác c. C.Mác và Ph.Ăngghen

b. Ph.Ăngghen **d. V.I.Lênin**

## Câu 235. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

a. Giai cấp tư sản **c. Giai cấp công nhân**

b. Giai cấp nông dân d. Tầng lớp trí thức

## Câu 236. Cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

a. Giai cấp công nhân c. Tầng lớp trí thức

**b. Giai cấp tư sản** d. Giai cấp nông dân

## Câu 237. Cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân

b.Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, Tầng lớp trí thức

**c. Giai cấp công nhân**

## Câu 238. Điều kiện để thực hiện sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới lên cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Đảng cộng sản giữ vững vai trò lãnh đạo

b. Liên minh Công - Nông được củng cố và tăng cường

c. Chính quyền cách mạng công nông chuyển sang chuyên chính vô sản

**d. Cả a, b và c**

## Câu 239. Mác - Ăngghen đưa ra điều kiện để thực hiện cách mạng không ngừng là:

**a. Kết hợp phong trào vô sản với phong trào nông dân**

b. Kết hợp phong trào vô sản với trí thức

c. Kết hợp phong trào vô sản với phong trào nông dân và tầng lớp trí thức

## Câu 240. Mục tiêu của giai đoạn thứ nhất của cách mạng XHCN là gì?

a. Giải phóng con người, giải phóng xã hội

b. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động

c. Xoá bỏ bóc lột, đem lại đời sống ấm no cho nhân dân

d. Cả a,b và c đều đúng

## Câu 241.Chọn phương án đúng? Mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

a. Giành chính quyền

**b. Giải phóng xã hội, giải phóng con người**

c. Đánh đổ CNTB

d. Cả a, b và c

## Câu 242. Mục tiêu cuối cùng của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Xoá bỏ chế độ tư hữu

**b. Giải phóng xã hội, giải phóng con người**

c. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân

d. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

## Câu 243. Cách mạng XHCN lần đầu tiên nổ ra và giành thắng lợi ở đâu?

a. Pháp **c. Nga**

b. Việt Nam d. Trung Quốc

## Câu 244. Theo Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng?

a. 5 c.7

**b. 6**  d.8

## Câu 245. Cách mạng XHCN theo nghĩa rộng là:

a. Là cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập Nhà nước chuyên chính vô sản.

b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

**c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, văn hoá tư tưởng, để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.**

## Câu 246. Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo nghĩa hẹp là:

**a. Là cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập Nhà nước chuyên chính vô sản.**

b. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản.

c. Là cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và CNCS.

## Câu 247. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong chính cương vắn tắt của Đảng ta là:

a. Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đi thẳng tới chế độ CSCN

**b. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản**

c. Làm thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để đi tới xã hội cộng sản

d. Làm tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi thẳng tới XHCN và CSCN

## Câu 248. Bản chất của Nhà nước XHCN là gì?

**a. Mang bản chất của giai cấp công nhân**

b. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động

c. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc.

## Câu 249. Giai đoạn thứ hai của tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

**a. Sử dụng chuyên chính vô sản để tiến hành cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới**

b. Sử dụng chuyên chính vô sản để cải tạo xã hội cũ

c. Sử dụng chuyên chính vô sản để xây dựng xã hội mới.

## Câu 250. Cuộc cách mạng XHCN khác về chất so với các cuộc cách mạng xã hội trước là:

a. Xoá bỏ chế độ tư hữu

b. Xoá bỏ hình thức bóc lột

c. Giành được chính quyền mới chỉ là bước đầu

**d. Cả a,b và c**

## Câu 251. Ai nói câu : "giành được chính quyền đã khó, giữ được chính quyền khó hơn" ?

a. C. Mác **c. V.I.Lênin**

b. Ph.Ăngghen d. Hồ Chí Minh

## Câu 252. Ai nói câu mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa là:"Xoá bỏ chế độ người bóc lột người, nhằm đem lại đời sống ấm no cho toàn dân"?

**a. Hồ Chí Minh**

b. V.I.Lênin

c. C. Mác

## Câu 253: Động lực và lực lượng lãnh đạo cách mạng của cách mạng XHCN là:

**a. Giai cấp công nhân**

b. Giai cấp nông dân

c. Tầng lớp trí thức

d. Cả a, b và c

## Câu 254. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là:

**a. Đánh đế quốc và phong kiến**

b. Đánh đế quốc

c. Đánh phong kiến

## Câu 255. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp nào lãnh đạo ?

a. Giai cấp nông dân

**b. Giai cấp công nhân**

c. Tầng lớp trí thức

## Câu 256. Giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đất nước ta là thuộc địa nửa phong kiến bị mấy tầng lớp áp bức lột?

**a. 3**

b. 2

c. 1

## Câu 257. Nước ta trong thời kỳ là nước thuộc địa nửa phong kiến bị:

**a. Đế quốc, địa chủ và tư sản bóc lột**

b. Đế quốc và tư sản bóc lột

c. Đế quốc và địa chủ bóc lột

## Câu 258. Ai đã có nhận xét : "Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi" chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi".

a. C. Mác

b. V.I.Lênin

**c. Hồ Chí Minh**

## Câu 259. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở cả nước ta từ :

a. 1930

b. 1945

c. 1954

**d. 1975**

## Câu 260. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân còn gọi là :

a. Cách mạng dân chủ tư sản

**b. Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng**

c. Cách mạng dân tộc

## Câu 261. Cách mạng xã hội chủ nghĩa còn được gọi là:

a. Cách mạng vô sản

b. Cách mạng công nhân

**c. Cả a và b**

## Câu 262. Ai đã nói câu: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"?

**a. Hồ Chí Minh**

b. V.I.Lênin

c. Ph.Ăngghen

## Câu 263. Câu nói này là của ai: "Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mang thắng lợi"?

**a. Hồ Chí Minh**

b. Lê Duẩn

c. Trường Chinh

## Câu 264. Giải phóng Điện Biên Phủ ngày, tháng, năm nào?

**a. 7.5.1954**  c. 10.10.1954

b. 5.7.1954 d. 10.5.1954

## Câu 265. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước ta là nước thuộc địa nửa phong kiến thì mục tiêu trước mắt là:

**a. Giải phóng dân tộc**

b. Giải phóng giai cấp

c. Giai phóng con người

## Câu 266. Ai đã ví "chủ nghĩa đế quốc" là con đỉa hai vòi, một vòi bám và hút máu người lao động trong nước, còn vòi kia hút máu nhân dân lao động thuộc địa?

**a. Hồ Chí Minh**

b. V.I.Lênin

c. Võ Nguyên Giáp

## Câu 267. Bác Hồ đã nêu mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc như:

**a. Hai cánh của một con chim**

b. Là con đỉa hai vòi

c. Là hai dòng thác cách mạng

## Câu 268. Ai đã được UNESCO đánh giá là người khởi xướng cho cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX?

a. Mao Trạch Đông

**b. Hồ Chí Minh**

c. Kim Nhật Thành

## Câu 269. Ai đã nói "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin"?

**a. Hồ Chí Minh**

b. Xtalin

c. Mao Trạch Đông

## Câu 270. Ai đã khẳng định "Sớm hay muộn các dân tộc đều đi đến CNXH"?

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

**c. Hồ Chí Minh**

## Câu 271. Câu nói "muốn sống phải làm cách mạng, nhưng muốn làm cách mạng phải có Đảng lãnh đạo” là của ai?

**a. Hồ Chí Minh**

b. Lê Duẩn

c. V.I.Lênin

## Câu 272. Câu nói "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải làm theo chủ nghĩa ấy" là của ai?

a. V.I. Lênin c. Xtalin

b. Ph.Ăngghen **d. Hồ Chí Minh**

## Câu 273. Theo Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng?

a. 5 c.7

b. 6  **d. 8**

# Ch­¬ng 6

# X· héi x· héi chñ nghÜa

## Câu 274. Nguyên nhân cơ bản trên lĩnh vực kinh tế đưa đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?Chọn câu trả lời đúng và khái quát nhất.

**a. Là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hoá với quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa.**

b. Là tình trạng khủng hoảng sản xuất thừa trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

c. Là tình trạng hàng loạt người lao động bị phá sản, trở thành vô sản.

## Câu 275. Nguyên nhân cơ bản trên lĩnh vực chính trị đưa đến sự ra đời của hình thái kinh tế -xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là sự đối kháng giữa hai lực lượng chính trị cơ bản: giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.**

b. Là sự khác biệt về hình thức lao động của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

c. Là sự thoả hiệp của giai cấp tư sản với tầng lớp trí thức.

d. Cả a, b, c.

## Câu 276. Nguyên nhân cơ bản trên lĩnh vực hệ tư tưởng đưa đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là sự đối kháng giữa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân và hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.**

b. Là một số nội dung tiến bộ trong hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

c. Là vì hệ tư tưởng của giai cấp tư sản cũng chính là hệ tư tưởng của giai cấp địa chủ phong kiến.

d. Cả a, b, c.

## Câu 277. Nguyên nhân cơ bản đưa đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hoá với quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa.

b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.

c. Mâu thuẫn giữa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân với hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 278. Chỉ ra luận điểm sai trong các luận điểm sau đây?

a. Chủ nghĩa cộng sản hình thành từ chủ nghĩa tư bản.

b. Chủ nghĩa cộng sản phát triển từ chủ nghĩa tư bản.

**c. Chủ nghĩa cộng sản là một phát minh từ bộ óc thiên tài của C.Mác và Ph.Ăngghen.**

## Câu 279. Tiền đề vật chất cho sự ra đời không tránh khỏi của chủ nghĩa xã hội là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất

a. Là hiện đại hoá.

b. Là điện khí hoá.

**c. Là xã hội hoá lực lượng sản xuất.**

d. Là trí tuệ hoá sản xuất.

## Câu 280. Vì sao sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu lịch sử? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Sự phát triển của đại công nghiệp**

b. Sự phát triển của những các- ten, xanh - đi- ca, tờ-rớt

c. Sự phát triển của các thế lực tư bản tài chính

d. Cả 3 điều kiện trên

## Câu 281. Yếu tố quyết định nhất đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản sản xuất với trình độ xã hội hoá ngày càng cao. Đúng hay sai?.

**a. Đúng** c. Không hoàn toàn đúng

b. Sai d. Đúng ở một điều kiện nhất định nào đó

## Câu 282. Sự phát triển trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất sẽ dẫn tới xu hướng toàn cầu hoá kinh tế. Đúng hay sai?

**a. Đúng** c. Không đúng lắm

b. Sai.

## Câu 283. Sự phát triển trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất sẽ dẫn tới kết quả như thế nào? Chọn câu trả lời đúng nhất

a. Sự phát triển trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất sẽ dẫn tới hình thành các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia

b. Sự phát triển trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất sẽ dẫn tới hình thành thị trường thế giới ngày càng hoàn chỉnh

c. Sự phát triển trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất sẽ dẫn tới nền kinh tế của các nước phụ thuộc lẫn nhau

**d. Cả ba kết quả trên**

## Câu 284. C.Mác đã dựa chủ yếu vào nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội xã hội chủ nghĩa? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. C.Mác đã phân tích những áp bức, bất công trong xã hội tư bản.

b. C.Mác đã phân tích sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội tư bản.

c. C.Mác đã phân tích hạn chế của chủ nghĩa nhân đạo tư sản.

**d. C.Mác đã phân tích những quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản**

## Câu 285. C.Mác đã dựa chủ yếu vào nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa là một phạm trù lịch sử, nhất định sẽ bị phủ định? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. C. Mác đã phân tích mâu thuẫn giữa tư sản và tư sản.

b. C.Mác đã phân tích sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội tư bản.

**c. C.Mác đã phân tích các mâu thuẫn kinh tế trong xã hội tư bản.**

d. C.Mác đã phân tích các mâu thuẫn trong đời sống văn hoá tinh thần của xã hội tư bản

## Câu 286. Động lực trực tiếp để thực hiện bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.**

b. Là cuộc đấu tranh kinh tế giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

c. Là cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân với hệ tư tưởng của giai cấp tư sản

d. Là cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân với các hệ tư tưởng đối lập.

## Câu 287. Xã hội xã hội chủ nghĩa tồn tại những giai cấp và tầng lớp cơ bản nào?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.

b. Giai cấp tư sản, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

**c. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức**.

## Câu 288. Quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội xã hội chủ nghĩa?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Liên minh, hợp tác với nhau để đi đến thống nhất.**

b. Đấu tranh gay gắt với nhau để bài trừ lẫn nhau.

c. Vừa đấu tranh gay gắt vừa liên minh hợp tác.

## Câu 289. Nhà nước trong xã hội xã hội chủ nghĩa là nhà nước kiểu mới, khác với nhà nước tư sản. khác biệt đó là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Nhà nước trong xã hội xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân - giai cấp lao động, bảo vệ lợi ích, quyền lực của nhân dân lao động.**

b. Nhà nước trong xã hội xã hội chủ nghĩa có chức năng trấn áp sự phản kháng của giai cấp tư sản.

c. Nhà nước trong xã hội xã hội chủ nghĩa đặt lợi ích dân tộc lên trên hết.

d. Cả a, b, c.

## Câu 290. Chỉ ra luận điểm đúng nhất trong các luận điểm sau đây?

a. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xoá bỏ chế độ tư hữu nói chung.

**b. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa.**

c. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xoá bỏ chế độ tư hữu phong kiến.

## Câu 291. Trong các dự báo sau đây, dự báo nào thuộc giai đoạn thấp của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn nữa.

b. Không còn sự phân chia giai cấp

c. Mọi người làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu

**d. Mọi người làm theo năng lực, hưởng theo lao động, vẫn còn pháp quyền tư sản.**

## Câu 292. Trong các dự báo sau, dự báo nào thuộc giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Xã hội chưa thoát khỏi những tàn tích của chủ nghĩa tư bản.

b. Vẫn còn sự phân chia giai cấp đối kháng, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp thống trị xã hội

**c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người.**

d. Vẫn còn sự tồn tại kết cấu kinh tế của chủ nghĩa tư bản bên cạnh kết cấu kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

## Câu 293. Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp; giai đoạn cao không còn sự phân chia giai cấp.

b. Giai đoạn thấp còn nhà nước, giai đoạn cao nhà nước tiêu vong.

c. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động; giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 294. Sự thống nhất giữa giai đoạn thấp và cao của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Chúng tồn tại và phát triển trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

b. Chúng được xây dựng trên cơ sở lực lượng sản xuất xã hội hoá.

c. Nhân dân lao động làm chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 295. Chỉ ra một luận điểm sai trong số các luận điểm sau đây?

**a. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội tốt đẹp, loại bỏ được tất cả mâu thuẫn và tàn tích của chủ nghĩa tư bản.**

b. Chủ nghĩa xã hội là một giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản.

c. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ tồn tại những yếu tố của xã hội cũ và xã hội mới.

d. Xã hội hoá sản xuất là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

## Câu 296. Trong các luận điểm về thời kỳ quá độ sau đây, luận điểm nào không chính xác?

a. Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài và phức tạp

b. Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân.

**c. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có thể và cần thủ tiêu mọi tàn tích của chủ nghĩa tư bản.**

d. Thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại cả hệ tư tưởng của giai cấp tư sản bên cạnh hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, trong đó, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân giữ vai trò chủ đạo.

## Câu 297. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần xác lập chuyên chính của giai cấp công nhân. Vì sao?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Để trấn áp âm mưu phục hồi của giai cấp tư sản.

b. Để thực hiện sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân đối với các giai cấp, tầng lớp lao động khác.

c. Để tổ chức và xây dựng xã hội mới

**d. Cả a, b,c**

## Câu 298. Chỉ ra một luận điểm đúng trong các luận điểm sau đây?

**a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ tiếp tục cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống lại giai cấp tư sản.**

b. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động với giai cấp tư sản đã kết thúc.

c. Thời kỳ quá độ là thời kỳ chỉ có sự liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, vì giai cấp tư sản đã bị lật đổ.

## Câu 299. Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế.

b. Đấu tranh trên lĩnh vực hệ tư tưởng.

c. Đấu tranh trên lĩnh vực chính trị.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 300. Chỉ ra một luận điểm sai trong các luận điểm sau đây?

a. Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài và phức tạp

b. Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân.

**c. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xã hội không còn đối kháng giai cấp, không còn áp bức bóc lột.**

d. Thời kỳ qúa độ còn tồn tại cả hệ tư tưởng của giai cấp tư sản bên cạnh hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, trong đó, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân giữ vai trò chủ đạo.

## Câu 301. Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

**a. Những yếu tố của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản tồn tại đan xen với nhau trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.**

b. Chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động không giống như chính quyền của giai cấp tư sản.

c. Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần.

## Câu 302. Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C.Mác phân chia hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a.Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**

b. ý thức giác ngộ của nhân dân.

c. Quan hệ sản xuất.

d. Còn nhà nước hay không còn nhà nước.

## Câu 303. Chỉ ra đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội xét về mặt chính trị?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a.Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu.

b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế.

**c. Còn tồn tại giai cấp và đấu tranh giai cấp, do đó còn nhà nước.**

d. Còn những tàn dư của tư tưởng và văn hoá của chế độ cũ để lại.

## Câu 304. Quan hệ giữa các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vừa thống nhất vừa đối kháng vừa khác biệt**

b. Hoàn toàn thống nhất.

c. Hoàn toàn đối kháng.

## Câu 305. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp nhân, nhân dân lao động chống lại giai cấp tư sản và các thế lực đi ngược lại lợi ích của giai cấp công nhân.**

b. Là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.

c. Là duy trì nhiều hình thức phân phối khác nhau.

d. Là duy trì nhiều hình thức sở hữu khác nhau.

## Câu 306. Chỉ ra luận điểm sai trong các luận điểm sau?

a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ mà đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**b. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ mà cuộc đấu tranh giai cấp đã hoàn thành.**

c. Xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xã hội còn in đậm dấu ấn của xã hội mà nó lọt lòng ra.

## Câu 307. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ khi nào?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Giai cấp công nhân giành chính quyền, thiết lập chuyên chính vô sản.**

b. Giai cấp công nhân bắt đầu đấu tranh chống lại giai cấp tư sản.

c. Giai cấp công nhân có tổ chức đảng lãnh đạo.

## Câu 308. Chỉ ra một luận điểm sai trong các luận điểm sau đây?

a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ khó khăn và phức tạp.

b. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một giai đoạn không thể thiếu trong quá trình hình thành hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**c. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chỉ cần thiết đối với những nước lạc hậu - tiền tư bản chủ nghĩa, khi đi lên chủ nghĩa xã hội.**

## Câu 309. Trong một số đặc trưng về mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng, đặc trưng nào viết chưa đầy đủ?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Do nhân dân lao động làm chủ.

**b. Có nền kinh tế phát triển cao.**

c. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

d. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

## Câu 310. Trong các đặc trưng về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau đây, đặc trưng nào không chính xác?

a. Do nhân dân lao động làm chủ.

**b. Có nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.**

c. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc.

d. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

## Câu 311. Thực chất của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đúngnhất.

a. Quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

**b. Quá độ từ chế độ phong kiến, thuộc địa lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.**

c. Quá độ từ xã hội phong kiến, bỏ qua hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội

## Câu 312. Miền Bắc Việt Nam bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ khi nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. 1930 **c. 1954**

b. 1945 d.1975

## Câu 313. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc Việt Nam bắt đầu được thực hiện từ khi nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. 1991. c. 1975.

b. 1986. **d. 1954.**

## Câu 314. Một trong những điều kiện khách quan để Việt Nam phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, năm 1954 ở miền Bắc là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Cách mạng Tháng mười Nga thắng lợi (1917) đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội**

b. Sản xuất công nghiệp ở Việt Nam kém phát triển.

c. Đông đảo nhân dân lao động Việt Nam không thể quen với tác phong, nhịp độ lao động của chủ nghĩa tư bản.

## Câu 315. Một trong nhân tố chủ quan để Đảng và nhân dân Việt Nam lựa chọn sự phát triển của đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội năm 1954 là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Một số trí, sĩ yêu nước đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nên nhân dân lao động đi theo.

**b. Nhân dân lao động Việt Nam sau nhiều năm sống dưới sự thống trị của thực dân Pháp, đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản, nên không ủng hộ con đường tư bản chủ nghĩa.**

c. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã ra đời sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1945).

## Câu 316. Tại sao vào những năm cuối thập kỷ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa khủng hoảng, Việt Nam vẫn kiên trì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội? Chọn một nguyên nhân đúng?

a. Vì đã lựa chọn rồi thì phải đi tiếp.

**b. Vì sự khủng hoảng đó là khủng hoảng của một mô hình chủ nghĩa xã hội, chứ không phải là khủng hoảng của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa.**

c. Vì ở Việt Nam kinh tế tư bản chủ nghĩa không giữ vai trò chủ đạo.

d. Vì Việt Nam không bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

## Câu 317. Thực chất của bước quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất

a. Là bỏ qua tất cả những thành tựu và hạn chế của chủ nghĩa tư bản

**b. Là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.**

c. Là bỏ qua việc phát triển nền kinh tế thị trường.

d. Là bỏ qua sự phát triển của nền sản xuất công nghiệp hiện đại.

## Câu 318. Chỉ ra luận điểm đúng nhất trong các luận điểm sau đây:

a. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua sự thống trị của kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

b. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua sự chi phối của hệ tư tưởng tư sản.

c. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua việc duy trì quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa.

**d. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa**.

## Câu 319. Tại sao Việt Nam không lựa chọn con đường phát triển của đất nước là đi lên chủ nghĩa tư bản?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì bản chất của chủ nghĩa tư bản là bóc lột nhân dân lao động.**

b. Vì Việt Nam là một nước nông nghiệp.

c. Vì lực lượng các nhà tư sản ở Việt Nam quá ít.

## Câu 320. Sự đa dạng của nền kinh tế ở nước ta hiện nay thể hiện ở sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Đó là những thành phần nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể.

b. Kinh tế nhà nước; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước.

c. Kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**d. Kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.**

## Câu 321. Trong các thành phần kinh tế tồn tại ở nước ta hiện nay, thành phần nào giữ vai trò chủ đạo?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Kinh tế nhà nước.**

b. Kinh tế tư bản nhà nước.

c. Kinh tế cá thể, tiểu chủ

d. Kinh tế tập thể.

## Câu 322. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX khẳng định nền kinh tế của Việt Nam hiện nay tồn tại các hình thức sở hữu nào?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Sở hữu toàn dân.

b. Sở hữu tập thể

c.Sở hữu tư nhân

**d. Cả a,b,c**

## Câu 323. Các hình thức sơ hữu tồn tại ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

a. Sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể

b. Sở hữu toàn dân và sở hữu tư nhân

c. Sở hữu tư nhân và sở hữu tập thể

**d. Sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân**

## Câu 324. Nền kinh tế của Việt Nam hiện nay có các thành phần kinh tế nào? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

a. Kinh tế nhà nước.

b. Kinh tế tư bản nhà nước.

c. Kinh tế cá thể, tiểu chủ.

**d. Kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.**

## Câu 325. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX khẳng định nền kinh tế của Việt Nam có các thành phần kinh tế nào? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất

a. Kinh tế nhà nước, kinh tế cá thể, tiểu chủ

b. Kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tư bản tư nhân.

c. Kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 326. Mục tiêu chung của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

a. Độc lập dân tộc.

b. Chủ nghĩa xã hội.

c. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 327. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, đảng ta khẳng định về mục tiêu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chọn phương án chính xác và đầy đủ nhất.

a. Mục tiêu chung của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**b. Mục tiêu chung của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.**

c. Mục tiêu chung của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

d. Mục tiêu chung của thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vì sự phát triển con người

## Câu 328. Nền tảng tư tưởng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh

**c. Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh**.

d. Lý luận Đặng Tiểu Bình, thuyết ba đại diện của Giang Trạch Dân.

## Câu 329. Trong các đặc trưng về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc trưng về kinh tế được trình bày như như thế nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**b. Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.**

c. Phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

d. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

## Câu 330. Trong các đặc trưng về mô hình chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân Việt Nam đang xây dựng, đặc trưng về dân tộc được trình bày như thế nào? Chọn câu trả lới đúng nhất.

a. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết.

b. Các dân tộc trong nước có quyền bình đẳng và tự quyết.

**c. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.**

d. Các dân tộc trong nước tự do.

## Câu 331. Hai nhiệm vụ chiến lược trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất

a. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

b. Đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới kinh tế

**c. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.**

Câu 332. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản?

a. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản

b. Bỏ qua cơ sở kinh tế của CNTB

**c. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng của TBCN**

d. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản.

Câu 333. Có mấy hình thức quá dọ lên CNXH? Chọn phương án đúng.

**a. 2** b.3

c. 4. d. Cả a, b và c

Câu 334. Câu “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” là của ai?

**a. C.Mác** b. C.Mác và Ănggen

c. Ph.Ăngghen d. V.I.Lênin

Câu 335. Khi phân tích về thời kỳ quá độ lên CNXH, ai là người đầu tiên đặt vấn đề phải học tập các kinh nghiệm tổ chức, quản lý kinh tế của CNTB để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu?

a. C.Mác  **b. V.I.Lênin**

c. Hồ Chí Minh d. Xtalin

Câu 336. Ai là người đưa ra tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH?

a. V.I.Lênin **b. Hồ Chí Minh**

c. Đặng Tiểu Bình d. Phạm Văn Đồng

## Câu 337. Hai nhiệm vụ chiến lược của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thể hiện sự gắn kết các lợi ích nào sau đây?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.**

b. Lợi ích dân tộc và lợi ích khu vực.

c. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của giai cấp nông dân.

## Câu 338. Đặc trưng về văn hoá trong mô hình chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân lao động Việt nam đang xây dựng là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Có nền văn hoá ngày càng hiện đại.

**b. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.**

c. Có nền văn hoá mang tính dân tộc sâu sắc.

## Câu 339. Chỉ ra một đặc trưng đúng về mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ.**

b. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội vì lợi ích của giai cấp công nhân.

c. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có sự liên minh giữa các giai cấp lao động.

# Ch­¬ng 7

# Thêi ®¹i ngµy nay

## Câu 340. Trong giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục Đào tạo xuất bản có mấy cách phân chia thời đại lịch sử?

a. Hai

b. Ba

**c. Bốn**

d. Năm

## Câu 341. Phurie chia thời đại lịch sử thành mấy thời kỳ?

a. Hai

b. Ba

**c. Bốn**

d. Năm

## Câu 342. Moóc gan người Mĩ chia lịch sử xã hội loài người thành mấy thời đại?

a. Hai

**b. Ba**

c. Bốn

d. Năm

## Câu 343. Anvin Tophơ chia sự phát triển xã hội loài người theo tiêu chí nào?

a. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

b. Theo hình thái kinh tế- xã hội.

**c. Theo trình độ phát triển của công cụ lao động.**

## Câu 344. Yếu tố nào sau đây tạo nên sự thay đổi của các thời đại lịch sử?

**a. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**

b. Trình độ phát triển của công cụ lao động.

c. Sự thay đổi quan hệ sản xuất.

## Câu 345. Cơ sở nào sau đây được chủ nghĩa Mác – Lênin dựa vào để phân chia thời đại lịch sử?

a. Sự thay đổi hình thức tổ chức bộ máy nhà nước.

b. Trình độ phát triển của con người.

**c. Khi xuất hiện một hình thái kinh tế- xã hội mới tiến bộ**

## Câu 346. V.I.Lênin chia thời đại tư bản chủ nghĩa thành mấy thời kỳ?

a. Hai

**b. Ba**

c. Bốn

## Câu 347. Thời đại ngày nay (quá độ từ CNTB lên CNXH) có thể chia thành mấy giai đoạn chính?

a. Hai

b. Ba

**c. Bốn**

## Câu 348. Sự kiện nào mở đầu thời đại ngày nay?

a. Công xã Pari 1871

b. Cách mạng tháng 2-1917

**c. Cách mạng tháng 10-1917**

## Câu 349. yếu tố nào quy định cách mạng tháng 10-1917 mở đầu thời đại ngày nay?

a. Lật đổ cơ quan chính quyền của giai cấp tư sản

b. Thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản

**c. Xuất hiện một hình thái kinh tế - xã hội mới**

## Câu 350. Giai cấp, tầng lớp nào đứng ở vị trí trung tâm thời đại ngày nay?

a. Nông dân

**b. Công nhân**

c. Trí thức

## Câu 351. Giai cấp nào đứng ở vị trí trung tâm trong thời đại tư bản chủ nghĩa?

a. Nông dân

**b. Tư sản**

c. Công nhân

## Câu 352. Giai cấp tầng lớp nào đứng ở vị trí trung tâm thời đại phong kiến?

a. Nông dân

**b. Địa chủ, phong kiến**

c. Thợ thủ công

d. Trí thức

## Câu 353. Thời đại ngày nay có mấy mâu thuẫn cơ bản?

a. Hai b. Ba

**c. Bốn**  d. Năm

## Câu 354. Trong các mâu thuẫn sau đây mâu thuẫn nào là cơ bản nhất?

a. Giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản?

**b. Giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.**

c. Giữa các nước thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc.

## Câu 355. Thời đại ngày nay có mấy đặc điểm ?

a. Hai b. Ba

**c. Bốn**  d. Năm

## Câu 356. Thời đại ngày nay có mấy xu thế phát triển?

a. Hai c. Bốn

b. Ba **d. Năm**

## Câu 357. Thời đại ngày nay đang tồn tại những hình thái kinh tế - xã hội nào?

a. Hình thái kinh tế – xã hội TBCN.

b. Hình thái kinh tế – xã hội CSCN

c. Hình thái kinh tế – xã hội phong kiến

**d. Cả a, b và c**

## Câu 358. Lựa chọn phương án đúng? Thời đại là một khái niệm khoa học dùng để phân kỳ lịch sử xã hội loài người:

**a. Phân biệt những nấc thang phát triển của xã hội loài người.**

b. Phân biệt trình độ phát triển của công cụ lao động.

c. Phân biệt trình độ dân trí

## Câu 359. Lựa chọn phương án đúng? Giai đoạn thứ nhất của thời đại ngày nay:

a. Từ cách mạng tháng Mười 1917 tới những năm 70 của thế kỷ XX.

**b. Từ cách mạng tháng Mười 1917 tới trước chiến tranh thế giới lần thứ 2.**

c. Từ cách mạng tháng Mười tới cuối những năm 80 của thế kỷ XX.

## Câu 360. Lựa chọn phương án đúng? Giai đoạn thứ hai của thời đại ngày nay:

a. Từ những năm 30 tới những năm 70 của thế kỷ XX.

b. Từ trước chiến tranh thế giới lần thứ 2 tới những năm 80 của thế kỷ XX.

c. Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 tới những năm 70 của thế kỷ XX.

## Câu 361. Lựa chọn phương án đúng? Trong xã hội TBCN hai giai cấp cơ bản nào có lợi ích đối lập nhau:

a. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.

b. Giai cấp nông dân và giai cấp tư sản

c. Giai cấp phong kiến và giai cấp tư sản

## Câu 362. Lựa chọn phương án đúng? Giai đoạn thứ ba của thời đại ngày nay:

a. Từ những năm 50 tới những năm 80 của thế kỷ XX.

b. Từ những năm 70 tới cuối những năm 80 của thế kỷ XX.

c. Từ những năm 70 tới những năm 90 của thế kỷ XX.

## Câu 363. Lựa chọn phương án đúng? Tính chất của thời đại ngày nay diễn ra:

a. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.

b. Cuộc đấu tranh quyết liệt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội.

c. Sự hoà dịu giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội

## Câu 364. Lựa chọn phương án đúng? Trong một thời đại lịch sử có thể tồn tại:

a. Một hình thái kinh tế - xã hội

**b. Nhiều hình thái kinh tế - xã hội**

c. Cả a và b

## Câu 365. Chọn phương án đúng? Ai là người chia lịch sử phát triển xã hội loài người thành các thời kỳ : Mông muội, dã man, gia trưởng và văn minh:

**a. Saclơ Phurie**

b. Robe Ooen

c. Moocgan

## Câu 366. Chọn phương án đúng? Ai là người chia lịch sử phát triển xã hội thành 3 nền văn minh, văn nông nghiệp, văn minh công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp?

a. Mooc gan

b. C.Mác

**c. Anvin Tophơ**

## Câu 367. Chọn phương án đúng? Văn minh hậu công nghiệp xuất hiện vào:

a. Đầu thế kỷ XX

**b. Những năm năm mười thế kỷ XX**

c. Cuối thế kỷ XX

## Câu 368. Chọn phương án đúng? Hiện nay chúng ta đang ở giai đoạn thứ mấy của thời đại ngày nay:

a. Thứ hai

b. Thứ ba

**c. Thứ tư**

## Câu 369. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa xã hội phát triển mạnh mẽ trên thế giới, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân các nước TBCN thuộc giai đoạn thứ mấy của thời đại ngày nay:

a. Thứ hai.

b. Thứ ba.

c. Thứ tư.

## Câu 370. Chọn phương án đúng? Ai là người chia thời đại TBCN thành 3 giai đoạn nhỏ, thứ nhất là giai đoạn giai cấp tư sản đang lên, thứ hai là giai cấp tư sản bắt đầu đi xuống, thứ ba thời đại đế quốc chủ nghĩa:

a. C.Mác

**b. V.I. Lênin**

c. Hồ Chí Minh

## Câu 371. Câu nói sau đây của ai? "Trong mỗi thời đại đều có và sẽ còn có những phong trào cá biệt, cục bộ, khi tiến, khi lùi, đều có và sẽ còn có những thiên hướng khác nhau đi chệch ra khỏi phong trào chung và nhịp độ chung của phong trào":

a. C.Mác

**b. V.I. Lênin**

c. Hồ Chí Mính

## Câu 372. Câu nói sau đây của ai? "Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của "Tuyên ngôn" là: trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà nên - cả hai cái đó cấu thành thời đại lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy"

a. C.Mác

**b. Ph. Ăngghen**

c. V.I.Lênin

## Câu 373. Câu nói sau đây của ai? "Một kỷ nguyên mới đã mở ra trong lịch sử thế giới. Nhân loại đang vứt bỏ hình thức cuối cùng của chế độ nô lệ, chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa hay chế độ nô lệ làm thuê. Thoát khỏi chế độ đó, lần đầu tiên nhân loại sẽ bước vào chế độ tự do chân chính".

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

**c. V.I.Lênin**

## Câu 374. Nhận định sau đây được trình bày trong Đại hội lần thứ mấy của Đảng Cộng Sản Việt Nam? "Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới hiện đang trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội, vì đó là qui luật của tiến hoá lịch sử".

a. Đại hội VI

**b. Đại hội VII**

c. Đại hội VIII

## Câu 375. Nhận định sau đây được nêu lên trong Đại hội lần thứ mấy của Đảng Cộng Sản Việt Nam? "Chủ nghĩa xã hội trên thế giới từ những bài học thành công và thất bại, cũng như từ những khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện tạo ra những bước phát triển mới. Theo qui luật tiến hoá của lịch sử, loài người sẽ nhất định tiến tới chủ nghĩa xã hội".

a. Đại hội VII

b. Đại hội VIII

**c. Đại hội IX**

## Câu 376. Chọn phương án đúng? Trong thời đại hiện này mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản:

a. Không còn nữa

b. Vẫn giữ nguyên như trước.

**c. Vẫn đang tồn tại nhưng có biểu hiện khác so với trước.**

## Câu 377. Chọn phương án đúng? Trong thời đại hiện nay mâu thuẫn giữa CNTB và CNXH:

a. Không tồn tại

b. Vẫn giữ nguyên như trước.

**c. Vẫn đang tồn tại nhưng biểu hiện khác so với trước.**

## Câu 378. Chọn phương án đúng? Mâu thuẫn giữa nước lớn nước nhỏ, giữa những nước phát triển và lạc hậu hiện nổi bật ở:

a. Sự xâm lược chiếm đóng của nước lớn với nước nhỏ, nước phát triển với đang phát triển.

**b. Sự can thiệp, sự áp đặt bằng kinh tế, bằng khoa học công nghệ của nước phát triển với nước lạc hậu.**

c. Cạnh tranh trong sản xuất hàng hoá.

## Câu 379. Chọn phương án đúng? Cuộc đấu tranh giữa CNTB và CNXH trong lĩnh vực kinh tế thể hiện trong:

a. Lĩnh vực lý luận

b. Trong hoạt động kinh tế như bao vây cấm vận, tạo khó khăn trong phát triển kinh tế của các nước XHCN.

**c. Cả a và b**

## Câu 380. Chọn phương án đúng? Mâu thuẫn giữa CNTB và CNXH hiện nay:

a. Dịu hơn so với trước

b. Vẫn như trước

**c. Gay gắt hơn** **so với trước**

## Câu 381. Chọn phương án đúng? Quy luật giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản:

a. Không còn nữa

b. Vẫn như trước

**c. Vẫn đang tồn tại nhưng biểu hiện khác so với trước**

## Câu 382. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa tư bản hiện nay:

a. Không còn bóc lột, áp bức

b. Vẫn bóc lột áp bức như trước

**c. Vẫn tồn tại nhưng biểu hiện khác so với trước**

## Câu 383. Chọn phương án đúng? Giai cấp tư sản cho rằng, dân chủ là:

**a. Không mang tính chất giai cấp, không gắn với đặc điểm dân tộc, có tính chất chung cho mọi quốc gia dân tộc**

b. Mang tính chất giai cấp, gắn với truyền thống dân tộc, đồng thời gắn với yếu tố thời đại.

c. Mang tính chất thời đại.

## Câu 384. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, dân chủ:

**a. Mang tính chất giai cấp, tính dân tộc và tính thời đại**

b. Không mang tính chất giai cấp , tính dân tộc, là phạm trù chung.

c. Mang tính giai cấp

## Câu 385. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, nhà nước là:

a. Cơ quan phúc lợi chung, dùng để điều hoà lợi ích của các giai cấp trong xã hội.

b. Cơ quan trấn áp của giai cấp cầm quyền

**c. Vừa mang tính chất giai cấp, vừa có chức năng xã hội**

## Câu 386. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, dân chủ XHCN:

a. Là sự phủ định hoàn toàn dân chủ tư sản.

b. Là sự sáng tạo của giai cấp công nhân sau khi giành được chính quyền.

**c. Là sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố hợp lý của dân chủ tư sản, kế thừa những giá trị truyền thống dân tộc, mang bản chất giai cấp công nhân.**

## Câu 387. Chọn phương án đúng? Quan điểm giai cấp tư sản cho rằng:

**a. Trong thời đại ngày nay không còn ý thức hệ và đấu tranh ý thức hệ, chỉ có những vẫn đề toàn cầu, những vấn đề nhân loại như dân chủ, nhân quyền**.

b. Trong thời đại ngày nay vẫn còn ý thức hệ, đấu tranh ý thức hệ.

c. Trong thời đại ngày nay những vẫn đề dân chủ vừa mang tính giai cấp, tính dân tộc và yếu tố thời đại.

## Câu 388. Chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, trong thời đại ngày nay:

**a. Đấu tranh ý thức hệ giữa ý thức hệ vô sản và ý thức hệ tư sản vẫn đang diễn ra**

b. Không còn ý thức hệ và đấu tranh ý thức hệ.

c. Không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp.

## Câu 389. Chọn phương án đúng? Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng:

a. Văn hoá mang tính chất toàn cầu, phục vụ mọi giai cấp mọi tầng lớp

b. Văn hóa chỉ gắn với dân tộc, mang truyền thống dân tộc.

**c. Văn hoá vừa mang tính chất giai cấp, tính dân tộc và yếu tố thời đại.**

## Câu 390. Đại hội nào của Đảng Cộng Sản Việt Nam nhận định. "Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra gay gắt. Thế giới đứng trước nhiều vẫn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương"?

a. Đại hội VIII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 391. Chọn phương án đúng? Trong thời đại ngày nay cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc diễn ra gay gắt:

**a. Đúng**

b. Sai

c. Không hoàn toàn đúng

## Câu 392. Chọn phương án đúng? Cuộc đấu tranh dân tộc đang diễn ra gay gắt do:

a. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nước gia tăng.

b. Những vấn đề biên giới lãnh thổ chưa được giải quyết

c. Xung đột tôn giáo(các lực lượng chính trị sử dụng)

**d. Cả a, b và c**

## Câu 393. Chọn những phương án đúng? Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang tạo ra:

a. Sự thay đổi nhanh chóng của lực lượng sản xuất và tương quan so sánh lực lượng giữa các nước.

b. Thay đổi nhiều quan niệm trong xã hội

c. Xu hướng toàn cầu hoá

**d. Cả a, b và c**

## Câu 394. Chọn phương án đúng? Vấn đề toàn cầu hiện nay đang diễn ra là:

a. Bùng nổ dân số ở các nước kém phát triển.

b. Tình trạng khô cạn tài nguyên và sa mạc hoá ở nhiều nứơc.

c. Tình trạng ô nhiễm môi trường, buôn lậu ma tuý, bệnh tật hiểm nghèo.

**d. Cả a, b và c**

## Câu 395. Chọn phương án đúng? Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Các quốc gia độc lập ngày càng tăng cường cuộc đấu tranh để tự lựa chọn và quyết định con đường phát triển".

a. Đại hội VIII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 396. Đại hội mấy của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Khu vực Đông Nam á, châu á - Thái Bình Dương, sau khủng hoảng tài chính - kinh tế, có khả năng phát triển năng động những vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây bất ổn định"?

a. Đại hội VII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 397. Chọn phương án đúng? Hoà bình ổn định cùng phát triển, gia tăng sự hợp tác giữa các quốc gia, các dân tộc ngày càng nâng cao ý thức độc lập tự chủ, các nước có chế độ chính trị khác nhau cùng tồn tại trong hoà bình là:

a. Những đặc điểm của thời đại ngày nay.

**b Những xu thế của thời đại ngày nay.**

c. Những nội dung cơ bản của thời đại ngày nay

# Ch­¬ng 8

# d©n chñ x· héi chñ nghÜa

# vµ nhµ n­íc x· héi chñ nghÜa

## Câu 398. Dân chủ là:

a. Là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị.

b. Nói lên sự tiến bộ của một chế độ xã hội.

c. Là quyền lực thuộc về nhân dân.

**d. Cả 3 phương án trên.**

## Câu 399. Dân chủ là:

a. Là sức mạnh của nhân dân.

b. Là của dân, do dân, vì dân.

**c. Là quyền lực thuộc về nhân dân.**

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 400. Dân chủ là một phạm trù nói về:

**a. Một chế độ nhà nước.**

b. Một hệ tư tưởng.

c. Một học thuyết.

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 401. Trong các tính chất sau, tính chất nào thuộc về bản chất của nhà nước?

a. Tính chất văn hoá, nhân văn.

b. Tính chất tư tưởng.

c. Tính chất lịch sử cụ thể.

**d. Tính chất chính trị.**

## Câu 402. Dân chủ với tư cách là một chế độ xã hội ra đời đầu tiên vào thời kỳ nào?

a. Cộng sản nguyên thuỷ.

**b. Chiếm hữu nô lệ.**

c. Phong kiến.

d. Tư bản chủ nghĩa.

## Câu 403. Mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh” được Đảng ta ghi trong Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?

a. Đại hội Đảng lần thứ IV.

b. Đại hội Đảng lần thứ V.

c. Đại hội Đảng lần thứ VI.

**d. Đại hội Đảng lần thứ VII.**

## Câu 404. Mục tiêu: “xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” được Đảng ta xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?

a. Đại hội Đảng lần thứ VI.

b. Đại hội Đảng lần thứ VII.

c. Đại hội Đảng lần thứ VIII.

**d. Đại hội Đảng lần thứ IX.**

## Câu 405. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ:

**a. Do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.**

b. Do Đảng cầm quyền lãnh đạo.

c. Do Đảng nhân dân lãnh đạo.

d. Do đảng trí thức lãnh đạo.

## Câu 406. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ mang bản chất giai cấp của:

1. **Giai cấp công nhân.**
2. Đội ngũ trí thức.
3. Giai cấp nông dân.
4. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

## Câu 407. Chỉ ra ý đúng: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ”:

1. Phụ thuộc vào cơ chế đa nguyên và sự tồn tại của đa đảng đối lập.

**b. Gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, quy mô và trình độ làm chủ của nhân dân lao động.**

c. Phụ thuộc vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền và thực hiện tam quyền phân lập.

d. Gắn liền với việc xây dựng nhà nước tam quyền phân lập.

## Câu 408. Vì sao dân chủ XHCN lại là nền dân chủ hoàn thiện nhất?

**a. Vì nó mang bản chất của giai cấp công nhân, do Đảng cộng sản lãnh đạo nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.**

1. Vì nó phát triển cao nhất.
2. Vì nó là sản phẩm của chủ nghĩa Mác- Lênin.
3. Vì nó phù hợp với thời đại hiện nay.

## Câu 409. Hệ thống chính trị mang bản chất giai cấp của:

1. Nhân dân lao động.
2. Dân tộc.
3. **Giai cấp thống trị.**
4. Tầng lớp trí thức.

## Câu 410. Hệ thống chính trị XHCN mang bản chất của:

1. **Giai cấp công nhân.**
2. Dân tộc.
3. Toàn dân.
4. Tầng lớp trí thức.

## Câu 411. Trong các đặc điểm sau đây đặc điểm nào không thuộc đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay?

1. Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

b. Nhất nguyên về chính trị, dặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

**c. Được vận hành và tổ chức trên cơ sở nhà nước tam quyền và thực hiện tam quyền phân lập.**

d. Được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

## Câu 412. Trong hệ thống chính trị XHCN, Đảng cộng sản có vai trò gì?

1. Là cơ quan quyền lực cao nhất.
2. Là cơ quan quản lý toàn bộ hoạt động đời sống xã hội.

**c. Là thành viên của hệ thống chính trị và là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị.**

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 413. Trong hệ thống chính trị XHCN ở nước ta hiện nay, Nhà nước đại diện cho:

1. Lợi ích của giai cấp công nhân.
2. Lợi ích của giai cấp nông dân.
3. Lợi ích của tầng lớp trí thức.

d. Lợi ích của các cộng đồng xã hội khác nhau tham gia vào hệ thống chính trị.

e. **Cả 4 phương án trên.**

## Câu 414. Nhà nước XHCN trong thời kỳ quá độ ở nước ta là:

a. Nhà nước của nhân dân lao động lấy liên minh công - nông - trí làm nền tảng.

**b. Nhà nước của dân, do dân, vì dân lấy liên minh công - nông - trí làm nền tảng.**

c. Nhà nước pháp quyền và thực hiện tam quyền phân lập.

d. Nhà nước của nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của tầng lớp trí thức.

Câu 415. Hệ thống chính trị mang bản chất:

1. Nhân dân lao động.
2. Dân tộc.
3. **Giai cấp thống trị.**
4. Giai cấp tư sản.

## Câu 416. Hệ thống chính trị mang bản chất của:

1. Giai cấp công nhân.
2. Giai cấp tư sản.
3. Nhân dân lao động.
4. **Giai cấp thống trị.**

## Câu 417. Hệ thống chính trị XHCN mang bản chất của:

1. **Giai cấp công nhân.**
2. Tầng lớp trí thức.
3. Giai cấp nông dân.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 418. Bản chất dân chủ của hệ thống chính trị XHCN được thể hiện trước hết:

1. ở thực hiện đa nguyên, đa đảng.
2. ở việc thực hiện nhất nguyên và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
3. **ở việc chuyển giao chính quyền nhà nước về tay nhân dân lao động.**
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 419. Bản chất thống nhất không đối kháng của hệ thống chính trị XHCN dựa trên:

**a. Cơ sở của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; sự thống nhất về những lợi ích căn bản của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.**

b. Cơ sở thực hiện đa nguyên về chính trị và sự tồn tại đa đảng đối lập.

c. Cơ sở thực hịên nhất nguyên về chính trị và sự tồn tại của một đảng lãnh đạo.

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 420. Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không thuộc đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay?

a. Nhất nguyên về chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam.

**b. Nhất nguyên về chính trị, dặt dưới sự lãnh đạo của tầng lớp trí thức.**

c. Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.

d. Đảm bảo sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc.

## Câu 421. Tính nhân dân của hệ thống chính trị XHCN ở nước ta hiện nay trước hết và chủ yếu được biểu hiện ở chỗ:

**a. Nhà nước do nhân dân lập ra, là cơ quan quyền lực của nhân dân và vì nhân dân.**

b. Ra đời từ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ.

d. Thực hiện nhất nguyên về chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

## Câu 422. Vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị XHCN:

1. Là cơ quan quyền lực.
2. Là cơ quan quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội.
3. **Là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị.**
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 423. Các tổ chức chính trị –xã hội của nhân dân trong hệ thống chính trị XHCN đại diện:

a. Chỉ cho lợi ích của giai cấp công nhân tham gia vào hệ thống chính trị.

b. Chỉ cho lợi ích của giai cấp nông dân tham gia vào hệ thống chính trị.

**c. Cho lợi ích và vị trí đặc thù của các cộng đồng xã hội khác nhau tham gia vào hệ thống chính trị.**

d. Chỉ cho lợi ích của tầng lớp trí thức tham gia vào hệ thống chính trị.

## Câu 424. Dân chủ là một phạm trù:

1. **Mang tính giai cấp.**
2. Không mang tính giai cấp.
3. “Thuần tuý” cho mọi giai cấp.
4. Thích ứng với mọi giai cấp.

## Câu 425. Dân chủ XHCN là nền dân chủ:

1. Phụ thuộc vào cơ chế đa nguyên và sự tồn tại của đa đảng đối lập.

**b. Không phụ thuộc vào cơ chế đa nguyên và sự tồn tại của đa đảng đối lập**.

c. Phụ thuộc vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền và thực hiện tam quyền phân lập.

d. Gắn liền với việc xây dựng nhà nước tam quyền phân lập.

## Câu 426. Hệ thống chính trị ở miền Bắc nước ta chuyển sang làm nhiệm vụ của hệ thống chính trị XHCN từ:

a. Năm 1945.

**b. Năm 1954.**

c. Năm 1960.

d. Năm 1975.

## Câu 427. Hệ thống chính trị bao gồm những bộ phận nào?

1. **Đảng Cộng sản, nhà nước và các tổ chức chính trị –xã hội.**
2. Cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.
3. Các cơ quan dân cử, các hội nghề nghiệp.
4. Các cơ quan lập pháp, các hội nghề nghiệp.

## Câu 428. Hệ thống chính trị xuất hiện:

1. Gắn liền thời kỳ tan rã của chế độ cộng sản nguyên thuỷ.
2. **Gắn liền với sự xuất hiện của giai cấp và nhà nước.**
3. Gắn liền với sự phát triển của cách mạng tư sản.
4. Gắn liền với sự ra đời của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

## Câu 429. Trong các tổ chức sau, tổ chức nào không nằm trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay:

1. Đảng Cộng sản.
2. Nhà nước.
3. Các tổ chức chính trị - xã hội.
4. **Các hội nghề nghiệp.**

## Câu 430. Nhà nước trong hệ thống chính trị XHCN có vai trò:

1. **Quản lý toàn bộ hoạt động trong đời sống xã hội.**
2. Lãnh đạo hệ thóng chính trị.
3. Động viên mọi tầng lớp nhân dân.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 431. Quốc hội trong nhà nước là:

1. Cơ quan hành pháp cao nhất.
2. **Cơ quan quyền lực cao nhất.**
3. Cơ quan tư pháp cao nhất.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 432. Trong các tổ chức sau đây, tổ chức nào thuộc hệ thống chính trị của nước ta hiện nay?

**a. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.**

b. Hội làm vườn.

c. Hội khuyến học.

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 433. Dân chủ là sản phẩm của:

**a. Quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp.**

b. Quan hệ giữa các khối dân cư.

c. Quan hệ giữa các tập đoàn kinh tế.

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 434. Dân chủ XHCN là nền dân chủ:

1. **Mang tính giai cấp.**
2. Mang tính đối kháng.
3. Thích ứng với mọi giai cấp.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 435. Dân chủ XHCN có cơ sơ kinh tế dựa trên:

1. **Quan hệ sản xuất XHCN.**
2. Quan hệ xây dựng nhà nước tam quyền phân lập.
3. Quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 436. Hệ thống chính trị mang tính chất dân chủ nhân dân ở nước ta ra đời từ:

1. Năm 1930.
2. **Năm 1945.**
3. Năm 1954.
4. Năm 1975.

## Câu 437. "Dân chủ” là một trong những mục tiêu của sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, đã được bổ sung trong văn kiện:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI.
2. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII.
3. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII.
4. **Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX.**

## Câu 438. Chuyên chính vô sản là chuyên chính của:

1. Đảng cộng sản.
2. **Giai cấp vô sản.**
3. Nhân dân lao động.
4. Cả 3 phương án trên.

## Câu 439. Chuyên chính vô sản là gì.

1. Là một kiểu nhà nước.
2. Là sự thống trị của giai cấp công nhân.
3. Là sự tiếp tục đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới.
4. **Cả 3 phương án trên.**

## Câu 440. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, sự tồn tại của nhà nước chuyên chính vô sản là một tất yếu vì:

1. Xã hội còn có sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp.

b. Nhân dân lao động cần thiết phải trở thành những chủ nhân của quá trình xây dựng CNXH.

c. Giai cấp vô sản phải có chính quyền để trấn áp mọi sự phản kháng của kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới.

**d. Cả 3 phương án trên.**

## Câu 441. Trong các chức năng sau, chức năng nào không phải là chức năng của nhà nước chuyên chính vô sản:

a. Chức năng bạo lực.

**b. Chức năng quản lý dân cư theo huyết thống.**

c. Chức năng tổ chức xây dựng.

d. Chức năng đối nội và đối ngoại.

## Câu 442. Khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được Đảng ta nêu trong báo cáo chính trị tại:

**a. Đại hội đại biểu lần thứ VI.**

b. Đại hội đại biểu lần thứ VII.

c. Đại hội đại biểu lần thứ VIII.

d. Đại hội đại biểu lần thứ IX.

## Câu 443. Chỉ thị 30, ngày 18 tháng 2 năm 1998 của Bộ chính trị đặt vấn đề:

**a. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.**

b. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

c. Xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh.

d. Cả 3 phương án trên.

## Câu 444. “Chế dộ dân chủ vô sản dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản” là câu nói của:

a. C.Mác.

b. Ph.Ăng ghen.

**c. V.I. Lênin.**

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 445. Quan điểm về chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng là xã hội Do nhân dân lao động làm chủ” được ghi trong Văn kiện nào của Đảng?

a.Văn kiện Đại hội VI.

**b. Văn kiện Đại hội VII.**

c. Văn kiện Đại hội VIII.

d.Văn kiện Đại hội IX.

## Câu 446. “Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng” là câu nói của:

a. C.Mác.

b. Ph.Ăng ghen.

**c. V.I. Lênin.**

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 447: “ Nhà nước ta là nhà nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân” là câu nói của:

**a. Hồ Chí Minh.**

b. Lê Duẩn.

c.Trường Chinh.

d. Phạm Văn Đồng.

## Câu 448. Hệ thống chính trị XHCN bao gồm:

**a. Đảng Cộng sản, nhà nước XHCN, các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng.**

b. Đảng cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa.

c. Đảng cộng sản, các tổ chức chính trị- xã hội của quần chúng.

d. Nhà nước XHCN, các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng.

## Câu 449. Quan điểm: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN” được ghi trong Văn kiện nào của Đảng ta?

a. Văn kiện Đại hội VI.

**b. Văn kiện Đại hội VII.**

c. Văn kiện Đại hội VIII.

d. Văn kiện Đại hội IX.

## Câu 450. Dân chủ XHCN được thực hiện:

a. Trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa.

b. Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

**c. Trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.**

d. Trên lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội.

## Câu 451. Chỉ ra ý đúng của dân chủ XHCN:

a. Là nền dân chủ phủ định chế độ quân chủ.

**b. Là nền dân chủ phủ định biện chứng dân chủ chủ nô và dân chủ tư sản.**

c. Là nền dân chủ phủ định hết thảy dân chủ chủ nô và dân chủ tư sản.

## Câu 452. Hình thức thực hiện dân chủ XHCN:

a. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

**b. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ tự quản.**

c. Dân chủ trực tiếp, dân chủ tự quản.

d. Dân chủ đại diện, dân chủ tự quản.

## Câu 453. Nền dân chủ XHCN là:

a. Nền dân chủ bảo đảm quyền lực thực tế thuộc về nhân dân.

b. Chuyên chính với mọi biểu hiện chống phá dân chủ của nhân dân.

c. Phủ định biện chứng dân chủ chủ nô và dân chủ tư sản.

**d. Cả 3 phương án trên.**

## Câu 454. Trong xây dựng dân chủ XHCN cần chống:

a. Dân chủ hình thức.

b. Dân chủ cực đoan.

c. Chủ nghĩa quan liêu.

d. Chủ nghĩa đa nguyên chính trị.

**e. Cả 4 phương án trên.**

Câu 455. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Nhà nước XHCN vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính .... sâu sắc”

a. Giai cấp **b. Dân tộc**

c. Nhân đạo d. Cộng đồng

## Câu 456. Nhà nước XHCN ở nước ta hiện nay:

**a. Mang bản chất GCCN, có tính nhân dân và tính dân tộc.**

b. Mang bản chất GCCN, có tính nhân dân.

c. Mang bản chất GCCN, có tính dân tộc.

d. Có tính nhân dân và có tính dân tộc.

Câu 457. Tổ chức nào đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay?

**a. Đảng Cộng sản Việt Nam** b. Nhà nước XHCN

c. Mặt trận Tổ quốc d. Các đoàn thể nhân dân

## Câu 458. Chế độ xã hội nào là chế độ dân chủ:

a. Công xã nguyên thuỷ, Nô lệ, Phong kiến, Tư sản, XHCN.

b. Nô lệ, Phong kiến, Tư sản, XHCN.

**c. Nô lệ, Tư sản, XHCN.**

d. Phong kiến, Tư sản, XHCN.

## Câu 459. Dân chủ đại diện được thực hiện thông qua:

a. Quyền bầu cử, ứng cử.

b. Trưng cầu dân ý.

**c. Hệ thống cơ quan dân cử.**

d. Cả 3 phương án.

## Câu 460. Hệ thống chính trị XHCN ra đời:

**a. Là thành quả đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân.**

b. Trong lòng CNTB.

c. Sự chuyển giao quyền lực của giai cấp tư sản cho giai cấp công nhân.

d. Cả 3 phương án.

## Câu 461. Chọn ý đúng nhất về vai trò của Đảng Cộng sản:

a. Đảng Cộng sản lãnh đạo Nhà nước XHCN.

b. Đảng Cộng sản lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc.

c. Đảng Cộng sản lãnh đạo các Đoàn thể quần chúng.

**d. Đảng Cộng sản là một thành tố của HTCT và là lực lượng lãnh đạo HTCT XHCN.**

## Câu 462. "Tập trung dân chủ" là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của:

a. Đảng Cộng sản.

b. Nhà nước XHCN.

c. Mặt trận và các Đoàn thể.

**d. Đảng Cộng sản và Nhà nước XHCN.**

## Câu 463. "Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa" là câu nói của:

a. C.Mác.

b. Ph.Ăng ghen.

**c. V.I.Lênin.**

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 464. Dân chủ trực tiếp được thực hiện thông qua:

a. Quyền bầu cử, ứng cử.

b. Quyền tự do ngôn luận.

c. Quyền tự do báo chí.

d. Quyền kiểm tra, giám sát.

**e. Cả 4 phương án trên.**

## Câu 465. Chức năng của Nhà nước XHCN:

a. Tổ chức xây dựng CNXH.

b. Trấn áp mọi loại kẻ thù.

**c. Tổ chức xây dựng CNXH và trấn áp mọi loại kẻ thù.**

## Câu 466. "Nhà nước ta ngày nay là của tất cả những người lao động" là câu nói của:

a. Lê Duẩn.

b.Trường Chinh.

**c. Hồ Chí Minh.**

d. Phạm Văn Đồng.

## Câu 467. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Mặt trận Tổ quốc:

a. Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên của Mặt trận.

b. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo Mặt trận.

**c. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận.**

# Ch­¬ng 9

# Liªn minh gi÷a giai cÊp c«ng nh©n víi

# giai cÊp n«ng d©n vµ tÇng líp trƯ thøc trong

# qu¸ tr×nh x©y dùng chñ nghÜa x· héi

## Câu 468. Cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

a. Là hệ thống tất cả các giai cấp và tầng lớp trong xã hội

b. Là các mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội

c. Là hệ thống các cộng người trong xã hội.

**d. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp và mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội.**

## Câu 469. Yếu tố cơ bản nhất để xác định cơ cấu xã hội - giai cấp là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất

**a. Là quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất.**

b. Là trình độ văn hoá.

c. Là trình độ chuyên môn và kỹ năng trong lao động.

## Câu 470. Cơ cấu xã hội- giai cấp có vị trí như thế nào trong hệ thống cơ cấu xã hội? Chọn câu trả lới đúng nhất

**a. Cơ cấu xã hội - giai cấp có vị trí quan trọng nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác.**

b. Cơ cấu xã hội - giai cấp là một loại hình trong hệ thống các loại hình cơ cấu xã hội.

c. Cơ cấu xã hội - giai cấp là một loại hình cơ cấu xã hội được xem xét dước góc độ quan hệ sản xuất.

## Câu 471. Vì sao sự phân chia các loại hình cộng đồng xã hội chỉ mang tính chất tương đối? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì mỗi người tồn tại trong nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau**.

b. Vì không thể có tiêu chí để phân loại các cộng đồng xã hội.

c. Vì các cộng đồng xã hội ra đời và tồn tại vào những thời điểm lịch sử khác nhau.

## Câu 472. Tiêu chí để xác định cộng đồng khách quan là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Điều kiện kinh tế - xã hội**

b. Sự nhận thức của các thành viên.

c. Từ mục đích hoạt động của cộng đồng đó.

## Câu 473. Tại sao giữa các cộng đồng xã hội lại có mối quan hệ tác động qua lại với nhau? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Vì tiêu chí để phân loại cộng đồng xã hội không rõ ràng.

**b. Vì mỗi cá nhân trong xã hội tham gia nhiều mối quan hệ, cộng đồng khác nhau**

c. Vì các cộng đồng xã hội luôn vận động và biến đổi không ngừng.

## Câu 474. Điều gì cho thấy cơ cấu xã hội - giai cấp giữ vị trí quan trọng nhất? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Cơ cấu xã hội - giai cấp phản ánh đặc trưng của một chế độ xã hội, từ khi xã hội có sự phân chia giai cấp.

b. Cơ cấu xã hội - giai cấp quyết định bản chất và xu hướng vận động của các loại hình cơ cấu xã hội khác.

**c. Cả a và b.**

## Câu 475. Cơ cấu nào ảnh hưởng quyết định nhất đến cơ cấu xã hội - giai cấp? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Cơ cấu kinh tế.**

b. Cơ cấu dân tộc.

c. Cơ cấu tôn giáo.

d. Cơ cấu nghề nghiệp.

## Câu 476. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có đặc điểm như thế nào? Chọn câu trả lời đúng và khái quát nhất.

**a. Đa dạng và phức tạp.**

b.Mâu thuẫn và thống nhất.

c. Đấu tranh và liên minh.

## Câu 477. Sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thể hiện thông qua những nội dung nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. ở sự tồn tại của nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội

b. ở mối quan hệ vừa liên minh vừa đấu tranh giữa các giai cấp và tầng lớp.

c. ở sự không thuần nhất của mỗi giai cấp, tầng lớp.

d. ở sự biến động không ngừng của các giai cấp, tầng lớp.

**e. Cả a, b, c, d.**

## Câu 478. Sự đa dạng và phức tạp trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là do yếu tố nào quy định? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Bởi sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu kinh tế**

b. Bởi sự đa dạng và phức tạp trong đời sống văn hoá tinh thần

c. Bởi sự đa dạng và phức tạp của tình hình thế giới.

## Câu 479. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tồn tại những giai cấp cơ bản nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Giai cấp tư sản, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức.**

b. Giai cấp công nhân, nông dân.

c. Giai cấp địa chủ, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân.

d. Giai cấp địa chủ, giai cấp tư sản, giai cấp công nhân.

## Câu 480. Quan hệ giữa các giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được biểu hiện như thế nào?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vừa đấu tranh vừa liên minh.**

b. Chỉ có sự đấu tranh để bài trừ lẫn nhau.

c. Chỉ có sự hợp tác để cùng nhau phát triển

## Câu 481. Chỉ ra một luận điểm đúng trong những luận điểm sau đây?

a. Sự biến động của cơ cấu xã hội - giai cấp phụ thuộc vào sự biến động của cơ cấu dân tộc

**b. Sự biến động của cơ cấu xã hội - giai cấp phụ thuộc vào sự biến động của cơ cấu kinh tế**

c. Sự biến động của cơ cấu xã hội - giai cấp phụ thuộc vào đường lối của giai cấp cầm quyền.

## Câu 482. Vì sao mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vừa có sự đấu tranh vừa có sự liên minh? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì lợi ích của các giai cấp và tầng lớp xã hội vừa có sự đối kháng vừa có sự thống nhất.**

b. Vì nền kinh tế không thống nhất.

c. Vì trình độ của các giai cấp, tầng lớp khác nhau.

## Câu 483. ở Việt Nam, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân biến đổi theo xu hướng như thế nào?chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng.**

b. Ngày càng bị hoà tan vào tầng lớp trí thức, bởi sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

c. Sẽ dần thay thế vị trí của giai cấp tư sản.

## Câu 484. Xu hướng biến đổi của giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Ngày càng giảm đi về số lượng, nâng cao về chất lượng.**

b. Sẽ trở thành một bộ phận trong giai cấp công nhân.

c. Sẽ trở thành giai cấp giữ vai trò lãnh đạo trong xã hội.

## Câu 485. Vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển của xã hội ngày càng tăng lên. Điều này biểu hiện như thế nào?

**a. Trí tuệ trở thành cơ sở vật chất của của kinh tế hiện nay**.

b. Số lượng đội ngũ trí thức ngày càng đông đảo.

c. Cơ cấu của đội ngũ trí thức ngày càng đa dạng.

## Câu 486. Liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản.

**b. Là hình thức hợp tác giai cấp đặc biệt giữa công nhân với nông dân và trí thức trong cuộc đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.**

c. Là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng vô sản.

## Câu 487. Chỉ ra luận điểm đúng nhất trong các luận điểm sau đây?

a. Liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là hình thức liên kết kinh tế giữa họ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

b. Liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là hình thức đấu tranh giai cấp rất gay gắt giữa họ.

c. Liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là hình thức hợp tác kinh tế giữa thành thị với nông thôn.

**d. Liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là hình thức hợp tác giai cấp đặc biệt giữa họ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa .**

## Câu 488. Đối với Việt Nam, Đảng ta quan niệm: liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức có vai trò quan trọng như thế nào? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Là nền tảng xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân, vì dân.

b. Là cơ sở khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

c. Là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 489. Chỉ ra một luận điểm đúng nhất trong các câu sau đây? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của cách mạng vô sản.

b. Liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c. Liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của mối quan hệ kinh tế giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp với nông nghiệp.

**d. Liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản.**

## Câu 490. Vì sao sau khi giành được chính quyền, giai cấp công nhân không thể dùng bạo lực tước đoạt tài sản của những người tiểu nông? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Vì tài sản của họ quá ít.

b. Vì giai cấp công nhân đã liên minh với tiểu nông để giành chính quyền.

**c. Vì tiểu nông là những người không bóc lột, tài sản của họ do lao động của họ làm ra, không ai có quyền tước đoạt.**

## Câu 491. V.I.Lênin cho rằng, giai cấp công nhân phải hướng hướng tiểu nông vào con đường làm ăn hợp tác. Vì sao? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì làm ăn tập thể năng suất lao động cao hơn.**

b. Vì sản xuất tư nhân cho năng suất thấp.

c. Vì sản xuất tư nhân không đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, không áp dụng được khoa học kỹ thuật.

d. Vì kinh tế tiểu nông sẽ dẫn tiểu nông tới chỗ phân hoá thành người bóc lột và vô sản.

## Câu 492. Điều kiện quan trọng nhất để liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức bền vững là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Số lượng công nhân, nông dân, trí thức đông đảo.

b. Nền công nghiệp phát triển mạnh.

**c. Đảm bảo hài hoà lợi ích của công nhân, nông dân và trí thức.**

## Câu 493. Trong các nội dung liên minh công nhân, nông dân và trí thức, nội dung nào là thường xuyên, cơ bản và khó khăn nhất? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Nội dung chính trị

**b. Nội dung kinh tế**

c. Nội dung văn hoá-xã hội

## Câu 494. Trong khối liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức, giai cấp nào giữ vai trò lãnh đạo? Chọn câu trả lời đúng nhất

a. Giai cấp nông dân.

**b. Giai cấp công nhân**

c. Tầng lớp trí thức.

## Câu 495. Vì sao giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo trong khối liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức? chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Vì giai cấp công nhân đông đảo nhất.

b. Vì giai cấp công nhân là giai cấp vô sản.

**c. Vì giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất.**

## Câu 496. V.I.Lênin nói: liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức là liên minh đặc biệt, vì sao?

a. Đây là sự liên minh của những người lao động.

**b. Đây là sự liên minh dưới sự lãnh đạo của một giai cấp - giai cấp công nhân.**

c. Đây là sự liên minh có số lượng người tham gia đông nhất.

## Câu 497. Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức được thể hiện thông qua những nội dung nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất

a. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước tác động đến khối liên minh.

b. Vị trí nòng cốt ở ngành công nghiệp trong kinh tế quốc dân và tính chủ đạo của kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế nhiều thành phần.

c. Sự gương mẫu, tích cực của người công nhân trong quá trình liên minh.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 498. Tại sao liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức là tất yếu? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì lợi ích cơ bản và lâu dài của họ thống nhất với nhau.**

b. Vì ý thức giác ngộ cách mạng của họ.

c. Vì họ là những lực lượng cơ bản của xã hội

## Câu 499. Chọn từ đúng nhất điền vào chỗ (…) trong câu kinh điển sau: "Người nông dân thấy rằng giai cấp vô sản thành thị, giai cấp có sứ mệnh lật đổ chế độ tư sản là (…), người lãnh đạo tự nhiên của mình" (C.Mác):

a. Người đồng chí

b. Người hợp tác lâu dài.

**c. Người bạn đồng minh.**

d. Người anh em.

## Câu 500. Chọn từ đúng điền vào chỗ (…) trong câu kinh điển sau: "Đối với quần chúng lao động (…), không có con đường giải thoát nào khác ngoài sự liên minh với giai cấp vô sản cộng sản chủ nghĩa" (V.I. Lênin)

a. ở thành thị

b. ở các thành phố lớn

**c. ở nông thôn**

## Câu 501. C.Mác đã ví quan hệ giữa những nông dân như thế nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Đó là mối quan hệ chặt chẽ.

b. Đó là mối quan hệ tình làng nghĩa xóm khăng khít

**c. Giống như bao tải đựng khoai tây.**

d. Giống như một lực lượng thống nhất thành một khối

## Câu 502. Lợi ích chính trị cơ bản của công nhân, nông dân và trí thức Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.**

b. Là giải phóng dân tộc.

c. Là bình đẳng xã hội.

d. Là công bằng xã hội.

## Câu 503. Trong các lực lượng sau đây, lực lượng nào có hệ tư tưởng chính trị độc lập? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Giai cấp nông dân.

**b. Giai cấp công nhân.**

c. Đội ngũ trí thức.

## Câu 504. Trong các nội dung của liên minh công nhân, nông dân và trí thức, nội dung nào có ý nghĩa quyết định nhất đến tính bền vững của liên minh.

a. Nội dung chính trị.

**b. Nội dung kinh tế.**

c. Nội dung văn hoá - xã hội

## Câu 505. Trong các nội dung của liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức, nội dung nào là tiền đề để thực hiện các nội dung khác? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Nội dung chính trị.**

b. Nội dung kinh tế.

c. Nội dung văn hoá - xã hội.

## Câu 506. Liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức Việt Nam về kinh tế hiện nay được thể hiện ở những nội dung nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Xác định cơ cấu kinh tế: công - nông nghiệp - dịch vụ.

b. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

c. Hệ thống chính sách của Nhà nước đối với công nhân, nông dân, trí thức.

**d. Cả a,b và c.**

## Câu 507. Sự khác biệt về kinh tế giữa công nhân, nông dân và trí thức thể hiện như thế nào?

a. Khác biệt về phương thức lao động.

b. Khác biệt về tính chất lao động.

c. Khác biệt về đối tượng và sản phẩm lao động.

**d. cả a, b, c.**

## Câu 508. Liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức trên lĩnh vực kinh tế nhằm thực hiện sự xích lại gần nhau của họ trong quan hệ nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Quan hệ với tư liệu sản xuất.

b. Quan hệ phân phối tư liệu tiêu dùng.

c. Tính chất lao động

**d. Cả a, b, c**

## Câu 509. Liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức trêm lĩnh vực văn hoá-xã hội nhằm thực hiện sự xích lại gần nhau của họ về:

a. Trình độ dân trí

b. Về đời sống tinh thần.

c. Về sự hưởng thụ những giá trị xã hội.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 510. Nội dung văn hoá - xã hội của liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức nhằm mục đích gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Xoá bỏ dần mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn.

b. Xoá bỏ dần mâu thuẫn giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

**c. Cả a, b.**

## Câu 511. Liên minh giữa công nhân, nông dân, trí thức Việt Nam trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, thể hiện ở những nội dung nào sau đây? chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống, sáng tạo những giá trị văn hoá mới.

b. Xây dựng khu dân cư văn hoá, nhất là nông thôn mới.

c. Nâng cao dân trí

d. Bảo vệ sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống

**e. Cả a, b, c, d.**

## Câu 512. Giữa lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức có mối quan hệ như thế nào với nhau? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vừa thống nhất vừa khác biệt.**

b. Hoàn toàn đồng nhất.

c. Mâu thuẫn đối kháng.

d. Cả a, b, c.

## Câu 513. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức thì giai cấp nào là sản phẩm của nền sản xuất đại công nghiệp ?

a. **Giai cấp công nhân.**

b. Tầng lớp trí thức.

c. Giai cấp nông dân.

## Câu 514. Giai cấp, tầng lớp nào sau đây có lợi ích đối lập trực tiếp với lợi ích của giai cấp tư sản?

a. **Giai cấp công nhân.**

b. Tầng lớp trí thức.

c. Giai cấp nông dân.

d. Cả a, b, và c.

## Câu 515. Giai cấp và tầng lớp nào sau đây có bản chất quốc tế?

a. Tầng lớp trí thức.

b. Giai cấp nông dân.

c. **Giai cấp công nhân.**

d. Cả a, b, và c.

## Câu 516. Giai cấp nào là đối tượng bóc lột chủ yếu của giai cấp tư sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa?

a. Tầng lớp trí thức.

b. Giai cấp nông dân.

c. **Giai cấp công nhân.**

d. Cả a, b, và c.

## Câu 517. Giai cấp, tầng lớp nào có hệ tư tưởng riêng là chủ nghĩa Mác – Lênin?

a. Tầng lớp trí thức.

b. Giai cấp nông dân.

c. **Giai cấp công nhân.**

d. Cả a, b, và c.

## Câu 518. Giai cấp, tầng lớp nào có lợi ích căn bản đối lập trực tiếp với lợi ích của giai cấp tư sản nhưng lại thống nhất với lợi ích của nhân dân và dân tộc?

a. Giai cấp nông dân.

b. **Giai cấp công nhân.**

c.Tầng lớp trí thức.

d. Giai cấp phong kiến.

## Câu 519. Giai cấp nào là giai cấp lao động vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của nền sản xuất công nghiệp? Chọn phương án đúng nhất.

1. Giai cấp tư sản.
2. **Giai cấp công nhân.**
3. Giai cấp nông dân.
4. Cả a, b và c.

## Câu 520. Giai cấp nào có đặc điểm là một giai cấp của những người sản xuất nhỏ trong nông nghiệp? Chọn phương án đúng nhất.

1. Giai cấp công nhân.
2. **Giai cấp nông dân.**
3. Giai cấp chủ nô.
4. Tầng lớp trí thức.

## Câu 521. Giai cấp nào có đặc điểm là giai cấp không đồng nhất và tồn tại lâu dài trong lịch sử? Chọn phương án đúng nhất.

1. Giai cấp công nhân.
2. **Giai cấp nông dân.**
3. Giai cấp phong kiến.

## Câu 522. Giai cấp nào không đại diện cho một phương thức nào cả và nó không có hệ tư tưởng độc lập?

1. Giai cấp tư sản.
2. Giai cấp công nhân.
3. **Giai cấp nông dân.**

## Câu 523. Giai cấp nào là yếu tố quan trọng đối với sản xuất, dân chủ và chính quyền?

1. Giai cấp tư sản.
2. Giai cấp công nhân.
3. **Giai cấp nông dân.**

## Câu 524. Ai nói câu: “ở chỗ nào người nông dân cũng đều là một nhân tố quan trọng đối với dân cư, với sản xuất, với chính quyền.”

1. C.Mác.
2. **Ph.Ăngghen.**
3. V.I. Lênin.
4. Hồ Chí Minh.

## Câu 525. Ai nói câu: “Cán cân lên hay xuống do những lá phiếu của nông dân ném vào trong hòm phiếu quyết định”.

**a. C.Mác**.

b. Ph.Ăngghen.

1. V.I. Lênin.

## Câu 526. Tại sao nói: “Liên minh công nhân – nông dân – trí thức là liên minh đặc biệt? Chọn phương án đúng nhất.

1. Chia nhau quyền lãnh đạo.
2. Để duy trì giai cấp.
3. **Để đi đến xoá bỏ giai cấp.**

## Câu 527. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tần lớp trí thức do ai lãnh đạo?

1. Giai cấp nông dân.
2. Tầng lớp trí thức.
3. **Đảng Cộng sản – chính đảng của giai cấp công nhân.**

# Ch­¬ng 10

# VÊn ®̉ d©n téc trong qu¸ tr×nh

# x©y dùng chñ nghÜa x· héi

## Câu 528. Những hình thức cộng đồng từ thấp đến cao trong lịch sử loài người:

a. Thị tộc, bộ tộc, dân tộc.

b. Thị tộc, bộ lạc, dân tộc.

c. Thị tộc, bộ tộc, bộ lạc, dân tộc.

**d. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc.**

## Câu 529. Hình thức cộng đồng người xuất hiện và tồn tại trong thời đại công xã nguyên thủy là:

a. Thị tộc.

b. Bộ lạc.

c. Bộ tộc.

**d. Cả a và b.**

## Câu 530. Hình thức cộng đồng người xuất hiện và tồn tại trong thời đại chiếm hữu nô lệ và phong kiến là:

a. Bộ lạc.

**b. Bộ tộc.**

c. Dân tộc.

d. Cả a và b.

## Câu 531. Thị tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện trong thời đại nào?

**a. Công xã nguyên thủy.**

b. Chiếm hữu nô lệ.

c. Phong kiến.

d. Tư bản chủ nghĩa.

## Câu 532. Bộ lạc là hình thức cộng đồng người xuất hiện trong thời đại nào?

**a. Công xã nguyên thủy.**

b. Chiếm hữu nô lệ.

c. Phong kiến.

d. Tư bản chủ nghĩa.

## Câu 533. Bộ tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện trong thời đại nào?

a. Công xã nguyên thủy.

**b. Chiếm hữu nô lệ và phong kiến.**

c. Tư bản chủ nghĩa.

d. Cả a và b.

## Câu 534. Dân tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện cùng với sự hình thành chủ nghĩa tư bản. Đúng hay sai?

**a. Đúng.**

b. Sai.

c. Không hoàn toàn đúng.

## Câu 535. Nhân tố chi phối trong cộng đồng thị tộc là:

**a. Huyết thống.**

b. Huyết thống và kinh tế.

c. Kinh tế và giai cấp.

d. Cả a và c.

## Câu 536. Nhân tố chi phối trong cộng đồng bộ lạc là:

**a. Huyết thống.**

b. Huyết thống và kinh tế.

c. Kinh tế và giai cấp.

d. Cả a và c.

## Câu 537. Nhân tố chi phối trong cộng đồng bộ tộc là:

a. Huyết thống.

b. Huyết thống và kinh tế.

c. Kinh tế và giai cấp.

**d. Cả a và c.**

## Câu 538. Theo V.I. Lênin, dân tộc ra đời ở phương Tây gắn liền với:

a. Phân công lao động lần thứ nhất.

b. Cách mạng khoa học kỹ thuật.

**c. Sự xác lập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.**

d. Chế độ phong kiến.

## Câu 539. ở một số nước phương Đông, dân tộc ra đời gắn liền với:

a. Phân công lao động lần thứ nhất.

**b. Sự thúc đẩy của nhiều nhân tố cố kết tự nhiên và xã hội trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước.**

c. Chế độ chiếm hữu nô lệ.

d. Chế độ phong kiến.

## Câu 540. Nhà nước - quốc gia xuất hiện lần đầu tiên ứng với giai đoạn phát triển cộng đồng người:

a. Thị tộc.

b. Bộ lạc.

**c. Bộ tộc.**

d. Dân tộc.

## Câu 541. Chọn một câu đúng trong các câu sau đây:

a. Cộng đồng dân tộc xuất hiện khi chủ nghĩa tư bản ra đời ở phương Tây được gọi là dân tộc tư bản.

**b. Cộng đồng dân tộc xuất hiện khi chủ nghĩa tư bản ra đời ở phương Tây được gọi là dân tộc tư sản.**

c. Cộng đồng dân tộc xuất hiện trước chủ nghĩa tư bản ở phương Đông được gọi là dân tộc tiền tư sản.

## Câu 542. Chọn một câu sai trong các câu sau đây:

**a. Cộng đồng dân tộc xuất hiện khi chủ nghĩa tư bản ra đời ở phương Tây được gọi là dân tộc tư bản.**

b. Cộng đồng dân tộc xuất hiện khi chủ nghĩa tư bản ra đời ở phương Tây được gọi là dân tộc tư sản.

c. Cộng đồng dân tộc xuất hiện trước chủ nghĩa tư bản ở phương Đông được gọi là dân tộc tiền tư bản.

## Câu 543. Dân tộc xã hội chủ nghĩa có đặc điểm nào sau đây? Chọn một câu trả lời chính xác nhất.

a. Phát triển từ loại hình dân tộc tư sản.

b. Phát triển từ loại hình dân tộc tiền tư bản.

**c. Do nhân dân lao động làm chủ thể, có vai trò tích cực, quyết định mọi vấn đề của dân tộc.**

d. Cả a và c.

## Câu 544. Dân tộc xã hội chủ nghĩa có đặc điểm nào sau đây? Chọn một câu trả lời chính xác nhất.

a. Phát triển từ loại hình dân tộc tư sản.

b. Phát triển từ loại hình dân tộc tiền tư bản.

**c. Do giai cấp công nhân lãnh đạo.**

d. Cả a và c.

## Câu 545. Dân tộc xã hội chủ nghĩa có đặc điểm nào sau đây:

a. Chỉ xuất hiện do kết quả sự cải tạo, xây dựng cộng đồng dân tộc và các mối quan hệ dân tộc theo nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học.

c. Do nhân dân lao động làm chủ thể, có vai trò tích cực, quyết định mọi vấn đề của dân tộc.

c. Do giai cấp công nhân lãnh đạo.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 546. Dân tộc hiểu theo nghĩa đầy đủ, hiện đại là cộng đồng người ổn định, bền vững với các đặc trưng là:

a. Cộng đồng về kinh tế và lãnh thổ.

b. Cộng đồng về kinh tế, lãnh thổ và văn hóa, tâm lý, tính cách.

c. Cộng đồng về ngôn ngữ và văn hóa, tâm lý, tính cách.

**d. Cả a và c.**

## Câu 547. Lãnh thổ tộc người và lãnh thổ quốc gia là đồng nhất. Đúng hay sai?

a. Đúng.

**b. Sai.**

c. Không hoàn toàn đúng.

## Câu 548. Nghiên cứu vấn đề dân tộc và phong trào dân tộc trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, V.I.Lênin đã phát hiện ra khuynh hướng khách quan:

a. Các dân tộc có khuynh hướng bóc lột lẫn nhau.

b. Các cộng đồng dân cư có khuynh hướng tách ra để xác lập các cộng đồng dân tộc độc lập.

c. Các dân tộc có khuynh hướng liên hiệp.

**d. Cả b và c.**

## Câu 549. Các cộng đồng dân cư có khuynh hướng tách ra để xác lập các cộng đồng dân tộc độc lập trong thời đại tư bản chủ nghĩa là do:

a. Phân công lao động xã hội.

b. Sự cạnh tranh giữa các cộng đồng dân cư.

**c. Sự trưởng thành của ý thức dân tộc.**

d. Cả a và c.

## Câu 550. Các dân tộc có khuynh hướng liên hiệp lại với nhau trong thời đại tư bản chủ nghĩa là do:

a. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học - công nghệ.

b. Nhu cầu giao lưu kinh tế.

c. Nhu cầu giao lưu văn hóa.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 551. Đại hội nào của Đảng đã khẳng định: “Sự tăng cường tính cộng đồng, tính thống nhất là một quá trình hợp quy luật, nhưng tính cộng đồng, tính thống nhất không mâu thuẫn, không bài trừ tính đa dạng, tính độc đáo trong bản sắc của mỗi dân tộc”?

a. Đại hội Đảng V.

**b. Đại hội Đảng VI.**

c. Đại hội Đảng VII.

d. Đại hội Đảng VIII.

## Câu 552. Ai là người đã nêu ra cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. C.Mác.

b. Ph.Ăngghen.

**c. V.I. Lênin.**

d. C.Mác và Ph.Ăngghen.

## Câu 553. Vấn đề nào không phải là nội dung chủ yếu trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. Các dân tộc có quyền bình đẳng.

b. Các dân tộc có quyền tự quyết.

**c. Phong trào giải phóng dân tộc phải gắn liền với cách mạng vô sản.**

d. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

## Câu 554. Đâu là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. Các dân tộc có quyền bình đẳng.

b. Các dân tộc có quyền tự quyết.

**c. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.**

## Câu 555. “Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin vì:

a. Nó có ý nghĩa gắn kết cả ba nội dung trong Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

b. Thể hiện rõ nhất lập trường khoa học và cách mạng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.

c. Lên án chính sách nô dịch dân tộc của chủ nghĩa đế quốc.

**d. Cả a và b.**

## Câu 556. Chọn một câu sai:

a. Quyền bình đẳng dân tộc là cơ sở cho quyền tự quyết dân tộc.

**b. Quyền tự quyết dân tộc là cơ sở cho quyền bình đẳng dân tộc.**

c. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có.

d. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc đi liền với nhau.

## Câu 557. Thực thi quyền bình đẳng giữa các dân tộc trước hết là:

a. Khắc phục tình trạng chênh lệch trong sự phát triển kinh tế của các dân tộc.

**b. Xóa bỏ tình trạng giai cấp này áp bức giai cấp khác để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng dân tộc này đặt ách nô dịch lên dân tộc khác.**

c. Nâng cao văn hóa cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu.

d. Cả a và c.

## Câu 558. Nội dung cơ bản của quyền dân tộc tự quyết là:

a. Quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập.

b. Quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

c. Quyền làm chủ lãnh thổ và tài nguyên trong lãnh thổ của mình.

**d. Cả a và b.**

## Câu 559. Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

a. 51.

**b. 54.**

c. 61.

d. 65.

## Câu 560. Dân tộc Kinh chiếm bao nhiêu phần trăm dân số nước ta?

a. 80%.

b. 83%.

c. 85%.

**d. 87%.**

## Câu 561. Nước ta có bao nhiêu dân tộc có số dân dưới 1000 người?

a. 5.

**b. 6.**

c. 7.

d. 8.

## Câu 562. Một nhân tố chủ yếu dẫn tới sự hình thành ở Việt Nam loại hình dân tộc tiền tư bản là:

**a. Nhu cầu làm thủy lợi.**

b. Nhu cầu sản xuất hàng hóa.

c. Nhu cầu giao lưu văn hóa.

d. Nhu cầu giao lưu thương mại.

## Câu 563. Một nhân tố chủ yếu dẫn tới sự hình thành ở Việt Nam loại hình dân tộc tiền tư bản là:

a. Nhu cầu sản xuất hàng hóa.

b. Nhu cầu giao lưu văn hóa.

**c. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm.**

d. Nhu cầu giao lưu thương mại.

## Câu 564. Nhân tố chủ yếu dẫn tới sự hình thành ở Việt Nam loại hình dân tộc tiền tư bản là:

a. Nhu cầu làm thủy lợi.

b. Nhu cầu sản xuất hàng hóa.

c. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm.

**d. Cả a và c.**

## Câu 565. Yếu tố nào là ngọn cờ đoàn kết các dân tộc anh em trong cộng đồng Việt Nam?

a. Lợi ích kinh tế.

b. Tinh thần vô sản giai cấp.

**c. Chủ nghĩa yêu nước.**

d. Sự cộng đồng về lãnh thổ.

## Câu 566. Tình trạng phát triển không đồng đều và trình độ chênh lệch giữa các dân tộc ở nước ta là do:

a. Điều kiện tự nhiên khác nhau.

b. Nguyên nhân lịch sử để lại.

c. Thiếu sót của Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 567. Đâu là xu hướng đang có vai trò chủ đạo trong mối quan hệ giữa các dân tộc ở Việt Nam?

**a. Xu hướng các dân tộc không ngừng xích lại gần nhau, hòa hợp với nhau.**

b. Xu hướng các dân tộc vươn tới tự chủ và phồn vinh của dân tộc.

c. Xu hướng các dân tộc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của mình.

d. Cả b và c.

## Câu 568. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam” ở trong văn kiện nào dưới đây:

a. Nghị quyết 07 của Ban chấp hành Trung ương khóa VII “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”.

**b. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

c. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc.

d. Không nằm trong các văn kiện a, b và c.

## Câu 569. “Dân tộc là một cộng đồng hình thành về lịch sử của con người, nảy sinh trên cơ sở cộng đồng về ngôn ngữ, lãnh thổ, đời sống kinh tế và nếp tâm lý thể hiện ở cộng đồng văn hoá”. Định nghĩa trên là của ai?

1. C.Mác.
2. Ph.Ăngghen.
3. V.I.Lênin.
4. **Xtalin.**

## Câu 570. Chọn một câu có nội dung chính xác nhất với một định hướng lớn trong đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta:

a. Đảng và Nhà nước thực hiện chiến lược kinh tế đặc biệt ưu tiên cho sự phát triển kinh tế ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu.

b. Đảng và Nhà nước thực hiện chiến lược kinh tế ưu tiên đúng mức cho sự phát triển kinh tế ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu.

c. Đảng và Nhà nước thực hiện chiến lược kinh tế chung trong đó đặc biệt ưu tiên cho sự phát triển kinh tế ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu.

**d. Đảng và Nhà nước thực hiện chiến lược kinh tế chung trong đó ưu tiên đúng mức cho sự phát triển kinh tế ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu.**

## Câu 571. Biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc là:

a. Chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

b. Chủ nghĩa sôvanh của dân tộc lớn.

c. Chủ nghĩa hư vô về dân tộc.

**d. Cả a và b.**

## Câu 572. Nội dung “Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng” được nêu ra trong văn kiện đại hội nào của Đảng ta?

a. Đại hội VI.

b. Đại hội VII.

c. Đại hội VIII.

**d. Đại hội IX.**

## Câu 573. Văn kiện Đại hội Đảng IX đã nhận định vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng của Việt Nam?

**a. Vị trí chiến lược.**

b. Vị trí chiến thuật.

c. Vị trí sách lược.

d. Vị trí then chốt.

## Câu 574. Ngày nay khái niệm dân tộc thường được hiểu theo mấy nghĩa?

a. 1.

**b. 2**

c. 3

d. 4.

## Câu 575. Việt Nam có bao nhiêu dân tộc có số dân dưới 100 ngàn người?

a. 6.

b. 10.

c. 15.

**d. 20.**

## Câu 576. Luận điểm “Hãy xoá bỏ nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xoá bỏ” là của tác giả nào?

**a. C.Mác.**

b. Ph.Ăng ghen.

c. V.I.Lênin.

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 577. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào thuộc Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin?

a. Các dân tộc có quyền bình đẳng.

b. Các dân tộc có quyền tự quyết.

c. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 578. Tác giả của “ Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về dân tộc và thuộc địa”?

a. C.Mác.

b. Ph.Ăng ghen.

**c. V.I.Lênin.**

d. Hồ Chí Minh.

## Câu 579. Trong các nội dung sau, nội dung nào thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc?

a. Thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc.

b. Đoàn kết các dân tộc.

c. Giúp đỡ tương trợ nhau cùng phát triển.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 580. Những đặc trưng nào sau đây thuộc về đặc trưng của dân tộc – quốc gia?

a. Có phương thức sinh hoạt kinh tế.

b. Có lãnh thổ chung.

c. Có một nền văn hoá chung.

**d. cả a, b và c.**

## Câu 581. Những đặc trưng nào sau đây không thuộc về đặc trưng của dân tộc – quốc gia?

a. Có phương thức sinh hoạt kinh tế.

b. Có lãnh thổ chung.

c. Có một nền văn hoá chung.

**d. ý thức tự giác tộc người.**

## Câu 582. Những đặc trưng nào sau đây thuộc về đặc trưng của dân tộc – tộc người ?

a. Cộng đồng về ngôn ngữ.

b. Các đặc điểm chung thuộc bản sắc văn hoá.

c. ý thức tự giác tộc người.

**d. Cả a, b và c.**

## Câu 583. Những đặc trưng nào sau đây không thuộc về đặc trưng của dân tộc – tộc người ?

a. Cộng đồng về ngôn ngữ.

**b. Có lãnh thổ chung**.

c. Các đặc điểm chung thuộc bản sắc văn hoá.

d. ý thức tự giác tộc người.

## Câu 584. Mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp thể hiện ở :

**a. Vấn đề dân tộc luôn phụ thuộc vào vấn đề giai cấp**.

b. Vấn đề giai cấp phụ thuộc vào vấn đề dân tộc.

c. Vấn đề dân tộc độc lập hoàn toàn với vấn đề giai cấp.

d. Giải quyết vấn đề dân tộc không ảnh hưởng gì đến vấn đề giai cấp.

## Câu 585. Ai là người phát hiện ra hai xu hướng khách quan trong sự phát triển của dân tộc.

a. C.Mác. **c. V.I.Lênin**

b. Ph.Ăng ghen**.** d. Hồ Chí Minh.

# Ch­¬ng 11

# VÊn ®̉ t«n gi¸o trong qu¸ tr×nh

# x©y dùng chñ nghÜa x· héi

## Câu 586. Bản chất của tôn giáo là gì? Chọn câu trả lời đầy đủ và khái quát nhất.

**a. Là một hình thái ý thức xã hội.**

b. Là ý thức xã hội.

c. Là ý thức chính trị.

d. Cả a, b, c.

## Câu 587. Tôn giáo là sự phản ánh hiện thực khách quan. Đặc điểm của sự phản ánh này là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Phản ánh một cách hoang đường hư ảo.**

b. Phản ánh một cách đúng đắn.

c. Phản ánh mang tính siêu giai cấp.

## Câu 588. Trong các yếu tố sau, yếu tố nào liên quan mật thiết với tôn giáo?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Tín ngưỡng. c. Văn hoá

b. Mê tín dị đoan. **d. Cả a,b,c.**

## Câu 589. Trong các yếu tố sau, yếu tố cấu thành nên một tôn giáo?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Niềm tin tôn giáo. c. Các nghi lễ, sinh hoạt tôn giáo.

b. Tình cảm tôn giáo. d. Các tổ chức tôn giáo

e**. Cả a, b, c, d.**

## Câu 590. Chỉ ra luận điểm đúng trong các luận điểm sau đây?

a. Tôn giáo xuất hiện cùng với sự xuất hiện con người.

b. Tôn giáo xuất hiện khi xã hội có sự phân chia giai cấp và nhà nước ra đời.

c. Tôn giáo xuất hiện gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

**d. Tôn giáo ra đời khi trình độ tư duy của con người đạt đến mức độ có khả năng tư duy trừu tượng.**

## Câu 591. Chỉ ra một luận điểm đúng trong các luận điểm sau đây.

a. Tôn giáo từ khi ra đời đến nay, không có sự thay đổi.

**b. Tôn giáo luôn có sự vận động và phát triển cùng với sự vận động và phát triển của xã hội**.

c. Tôn giáo sẽ mất đi hoàn toàn trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

## Câu 592. Tôn giáo ra đời từ nguyên nhân nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Từ sự bất lực của con người trước những lực lượng tự nhiên và xã hội.**

b. Từ sự phân chia giai cấp trong xã hội.

c. Từ sự xuất hiện các cộng đồng dân tộc.

d. Cả a, b, c.

## Câu 593. Chỉ ra luận điểm sai trong các luận điểm sau đây:

a. Tôn giáo ra đời do một số yếu tố tâm lý tích cực hoặc tiêu cực của con người.

b. Tôn giáo ra đời do sự bất lực của con người trước những sức mạnh của tự nhiên.

c. Tôn giáo ra đời do sự bất lực của con người trước những lực lượng tự phát của xã hội.

**d. Tôn giáo ra đời là sự sáng tạo của các đấng tối cao**.

## Câu 594. ảnh hưởng của tôn giáo đối với con người và xã hội? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Tôn giáo hạn chế sự vươn lên của con người.

b. Tôn giáo đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.

c. Tôn giáo bù đắp những hẫng hụt của con người trong cuộc sống.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 595. Chỉ ra luận điểm sai trong các luận đểm sau đây:

a. Tôn giáo có tính hướng thiện.

b. Tôn giáo có tính nhân văn.

**c. Bất cứ giai đoạn nào, tôn giáo cũng luôn làm hại đến con người và sự phát triển của xã hội.**

## Câu 596. Tôn giáo có những tính chất cơ bản nào?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất

a. Tính lịch sử.

b. Tính chính trị.

c. Tính quần chúng.

**d. cả a, b, c.**

## Câu 597. Vì sao tôn giáo mang tính quần chúng? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Vì tôn giáo đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân.

b. Vì tôn giáo phản ánh khát vọng của nhân dân.

c. Vì tôn giáo mang tính nhân văn.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 598. Chỉ ra một luận điểm đúng trong các luận điểm sau:

a. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó tồn tại lâu dài trong lịch sử.

b. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó phục vụ cho mục đích của một giai cấp nhất định.

**c. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó phản ánh khát vọng của những người bị áp bức về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái.**

d. Cả a, b, c.

## Câu 599. Những biểu hiện nào sau đây cho thấy tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Số lượng tín đồ tôn giáo ngày càng đông đảo.

b. Tôn giáo được truyền bá từ thế hệ này sang thế hệ khác.

c. Sinh hoạt tôn giáo trở thành một nét văn hoá của các dân tộc.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 600. Vì sao tôn giáo mang tính chính trị? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì các giai cấp thống trị, bóc lột trong lịch sử luôn lợi dụng tôn giáo phục vụ lợi ích của mình.**

b. Vì giáo lý của các tôn giáo luôn bênh vực cho một giai cấp nào đó trong xã hội.

c. Vì tôn giáo là sản phẩm của sự phân chia giai cấp trong xã hội.

d. Cả a, b, c.

## Câu 601. Những biểu hiện nào sau đây cho thấy tôn giáo mang tính chính trị? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Trong tôn giáo tồn tại những mâu thuẫn đối kháng.

b. Trong lịch sử đã xảy ra những cuộc xung đột hoặc chiến tranh tôn giáo.

c. Tôn giáo luôn biến đổi cùng với sự biến đổi của lịch sử xã hội.

**d. a và b.**

e. b và c.

## Câu 602. Chỉ ra luận điểm sai trong các luận điểm sau đây:

a. Tôn giáo mang tính chính trị vì các giai cấp thống trị, bóc lột thường sử dụng tôn giáo như một phương tiện phục vụ cho lợi ích của mình.

**b. Tôn giáo mang tính chính trị ngay từ khi mới ra đời.**

c. Tôn giáo mang tính chính trị khi xã hội có sự phân chia giai cấp

## Câu 603. Vì sao tôn giáo là một phạm trù lịch sử? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì tôn giáo là một hình thái của ý thức xã hội, nên khi tồn tại xã hội thay đổi làm cho tôn giáo cũng thay đổi.**

b. Vì mỗi giai cấp lại muốn có tôn giáo riêng của mình.

c. Vì nhu cầu tín ngưỡng của mọi người khác nhau.

## Câu 604. Những biểu hiện tính lịch sử của tôn giáo là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Tôn giáo ra đời trong một giai đoạn lịch sử nhất định, chứ không ra đời cùng với sự xuất hiện con người.

b. Tôn giáo có sự biến đổi cho phù hợp với kết cấu chính trị và xã hội của từng thời kỳ lịch sử.

c. ảnh hưởng của tôn giáo đối với con người và xã hội trong các thời kỳ lịch sử không giống nhau.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 605. Nguyên nhân làm cho tôn giáo tồn tại lâu dài trong lịch sử xã hội là gì? Chỉ ra luận điểm không chính xác.

a. Sự phát triển của khoa học, sản xuất và xã hội chưa thể loại bỏ một cách nhanh chóng nguồn gốc nảy sinh tôn giáo.

b. Tôn giáo cũng đang đáp ứng một phần nào đó nhu cầu tinh thần của quần chúng.

**c. Tôn giáo do con người sáng tạo ra, nên tồn tại lâu dài cùng với con người.**

## Câu 606. Chỉ ra luận điểm đúng trong các luận điểm sau đây?

**a. Tôn giáo là sản phẩm của con người.**

b. Tôn giáo sáng tạo ra con người.

c. Tôn giáo quyết định tương lai của con người.

## Câu 607. Biểu hiện nào cho thấy tôn giáo có tác động hai mặt (tích cực và tiêu cực) tới con người và xã hội? Chỉ ra luận điểm đúng nhất.

a. Tôn giáo vừa phản ánh khát vọng của con người về một xã hội tốt đẹp, vừa kìm hãm quá trình hiện thực hoá khát vọng đó.

b. Tôn giáo vừa góp phần tăng sự đoàn kết trong xã hội vừa hướng con người tới hành động thiện.

c. Tôn giáo vừa hướng con người tới sự bình đẳng vừa hướng con người tới xã hội tốt đẹp.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 608. Cuối thế kỷ XX, tôn giáo có xu hướng phục hồi và phát triển, vì sao? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Vì mâu thuẫn kinh tế, chính trị gay gắt, đẩy con người đến với tôn giáo.

b. Sự khủng hoảng niềm tin về mô hình xã hội tương lai.

c. Hậu quả tiêu cực của sự phát triển khoa học và công nghệ hiện đại.

**d. Cả a,b,c.**

## Câu 609. Một trong những nguyên nhân làm cho tôn giáo có xu hướng phát triển trong những năm cuối thế kỷ XX là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Trên thế giới còn tồn tại nhiều tệ nạn xã hội, làm cho con người lo lắng, tìm chỗ dựa ở tôn giáo.**

b. Dân số ngày càng tăng, nên có nhiều người theo tôn giáo hơn.

c. Tôn giáo hiện nay hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề chính trị nữa.

## Câu 610. Xu hướng biến đổi của tôn giáo hiện nay là gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Xu hướng đa dạng hoá tôn giáo.

b. Xu hướng dân tộc hoá tôn giáo.

c. Xu hướng trần tục hoá tôn giáo.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 611. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tôn giáo còn tồn tại, bởi vì:

**a. Tôn giáo là một thái ý thức xã hội, nên có tính bảo thủ, nó biến đổi chậm hơn so với sự biến đổi của đời sống kinh tế-xã hội.**

b. Giai cấp công nhân sử dụng tôn giáo làm phương tiện củng cố sự thống trị chính trị của mình.

c. Vì con đường mưu cầu hạnh phúc của tôn giáo hoàn toàn phù hợp với con đường mưu cầu hạnh phúc của chủ nghĩa Mác- Lênin.

d. Cả a, b, c.

## Câu 612. Chỉ ra luận điểm đúng và đầy đủ nhất trong các luận điểm sau:

a. Tôn giáo còn tồn tại dưới chủ nghĩa xã hội vì ở giai đoạn này, tôn giáo vẫn có một số yếu tố phù hợp với xã hội.

b. Tôn giáo còn tồn tại dưới chủ nghĩa xã hội vì cuộc đấu tranh giai cấp vẫn còn, nên các giai cấp khác nhau vẫn sử dụng tôn giáo như một công cụ chính trị.

c. Tôn giáo còn tồn tại dưới chủ nghĩa xã hội vì ở giai đoạn này, con người chưa hoàn toàn làm chủ được tự nhiên, xã hội và bản thân, nên vẫn còn tâm lý dựa dẫm vào tôn giáo.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 613. Nguyên nhân làm cho ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo dưới chủ nghĩa xã hội sẽ dần giảm xuống là gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Trình độ nhận thức của con người ngày càng được nâng cao.

b. Tôn giáo tách khỏi nhà nước và nhà trường.

c. Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 614. Thực chất việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là gì? Chỉ ra câu trả lời đúng nhất.

a. Xoá bỏ hoàn toàn các tổ chức tôn giáo.

b. Đấu tranh chống lại các lực lượng siêu nhiên, thần thánh.

**c. Khắc phục dần ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo.**

d. Cả a, b, c.

## Câu 615. Tại sao không khắc phục một cách nhanh chóng những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo? Chỉ ra câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì tôn giáo ăn sâu vào tâm tư, tình cảm của một một bộ phận nhân dân**.

b. Vì tôn giáo xuất hiện từ rất sớm.

c. Vì tôn giáo và khoa học có quan hệ mật thiết với nhau.

d. Cả a, b, c.

## Câu 616. Khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo cần gắn với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Bởi vì:

a. Tôn giáo có nguồn gốc sâu xa từ những quan hệ xã hội.

b. Tôn giáo là sản phẩm của lịch sử.

c. Vì bản chất tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội

**d. Cả a, b, c.**

Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

## Câu 617. Quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân bao gồm nội dung nào trong một số nội dung sau?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Quyền của mọi công dân được theo hoặc không theo tôn giáo.

b. Quyền của mọi công dân được chuyển từ tôn giáo này sang tôn giáo khác.

c. Quyền của mọi công dân được từ bỏ hoặc gia nhập một tổ chức tôn giáo nào đó.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 618. Tại sao dưới chủ nghĩa xã hội lại cần bảo đảm và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Vì tôn giáo còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.

b. Vì tôn giáo có những nhân tố tích cực: giá trị đạo đức, tinh thần nhân văn, tính hướng thiện.

c. Vì tôn giáo còn cơ sở khách quan để tồn tại.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 619. Giải quyết vấn đề tôn giáo dưới chủ nghĩa xã hội cần tuân theo quan điểm nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Khắc phục dần ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

b.Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

c. Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.

d. Phải có quan điểm lịch sử cụ thể trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.

c. Đoàn kết giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo.

**e. Cả a, b, c, d.**

## Câu 620. Một trong những quan điểm chỉ đạo trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo dưới chủ nghĩa xã hội là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.**

b. Dùng biện pháp hành chính để xoá bỏ các tổ chức tôn giáo.

c. Dùng biện pháp cưỡng chế buộc những người theo tôn giáo phải từ bỏ tín ngưỡng.

d. Cả a, b, c.

## Câu 621. Chỉ ra một quan điểm không chính xác trong các quan điểm chỉ đạo sau:

a. Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.

b. Phải có quan điểm lịch sử cụ thể trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.

**c. Phải bằng sự vận động, tuyên truyền để đối phó với tính chính trị phản động của tôn giáo.**

## Câu 622. Tại sao lại cần phải phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì mặt chính trị và tư tưởng phản ánh hai loại mâu thuẫn khác nhau trong tôn giáo.**

b. Vì tôn giáo có tác động hai mặt đến đời sống xã hội.

c. Vì tôn giáo tồn tại lâu dài trong lịch sử.

## Câu 623. Mặt chính trị của tôn giáo phản ánh mâu thuẫn nào trong các mâu thuẫn sau đây?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị của các thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân và lợi ích của nhân dân lao động.**

b. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trong đời sống xã hội.

c. Mâu thuẫn giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo.

## Câu 624. Mặt tư tưởng của tôn giáo phản ánh mâu thuẫn nào trong các mâu thuẫn sau đây? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Mâu thuẫn không đối kháng giữa người theo** **tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa tôn giáo này với tôn giáo khác.**

b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.

c. Mâu thuẫn giữa đế quốc xâm lược và các dân tộc thuộc địa.

## Câu 625. Khi giải quyết mặt chính trị phản động của tôn giáo cần phải đạt những yêu cầu gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Phát huy tinh thần yêu nước, thương dân của hàng ngũ chức sắc tôn giáo.

b. Phải đoàn kết rộng rãi quần chúng theo tôn giáo và không theo tôn giáo.

c. Kiên quyết trừng trị những kẻ lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 626. Giải quyết mặt tư tưởng của tôn giáo cần đạt những yêu cầu gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

b. Tạo điều kiện cho tín đồ và hàng ngũ chức sắc tham gia các phong trào yêu nước, cải tạo tự nhiên và xã hội.

c. Tích cực tuyên truyền thế giới quan duy vật cho nhân dân.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 627. Tại sao lại cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vì tôn giáo mang tính lịch sử, vai trò, tác động của tôn giáo không giống nhau trong các thời kỳ lịch sử.**

b. Vì số lượng tín đồ của các tôn giáo không giống nhau.

c. Vì các tôn giáo có hàng loạt nghi lễ không giống nhau.

## Câu 628. Các thế lực phản động thường gây sự chia rẽ, mất đoàn kết giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo nhằm mục đích gì?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Làm suy yếu lực lượng cách mạng của nhân dân

b. Để dễ bề lợi dụng các tín đồ tôn giáo phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

**c. Cả a, b.**

## Câu 629. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, các tôn giáo đều có điểm chung. Đó là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất

**a. Đều mong muốn giải phóng con người.**

b. Đều có chung một con đường mưu cầu hạnh phúc.

c. Đều có chung một cách giải thích thế giới.

d. Cả a, b, c.

## Câu 630. Một nội dung cơ bản trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về tôn giáo là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Là tư tưởng đoàn kết lương, giáo, hoà hợp dân tộc.**

b. Là tư tưởng xoá bỏ các tôn giáo để giải phóng dân tộc.

c. Là tư tưởng kỳ thị đối với tôn giáo, với tín đồ.

## Câu 631. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, muốn đoàn kết lương, giáo, hoà hợp dân tộc, cần làm gì? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Tôn trọng quyền tự do, tín ngưỡng của nhân dân.

b. Phân biệt nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân với việc lợi dụng tôn giáo vì mục đích riêng.

c. Kế thừa giá trị nhân văn của các tôn giáo.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 632. Đối với những hiện tượng mê tín dị đoan, cần có thái độ như thế nào?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Kiên quyết xoá bỏ, bài trừ.**

b. Tôn trọng và bảo đảm.

c. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển.

## Câu 633. Những tôn giáo lớn nào tồn tại ở Việt Nam? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

a. Phật giáo và Công giáo.

b. Tin lành và Cao đài.

c. Hồi giáo và Hoà Hảo.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 634. Trong các tôn giáo hiện tồn tại ở Việt Nam, tôn giáo nào sinh ra ở Việt Nam? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Phật giáo, Hồi giáo.

**b. Cao Đài, Hoà Hảo.**

c. Công giáo.

d. Tin Lành.

## Câu 635. Tại sao ở Việt Nam lại có sự tồn tại của nhiều tôn giáo?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Vì đặc điểm của nền kinh tế trồng lúa nước.

**b. Vì Việt Nam là nơi có sự giao lưu của nhiều nền văn hoá khác nhau - văn hoá phương Đông và phương Tây.**

c. Vì sự tác động của quá trình toàn cầu hoá kinh tế.

## Câu 636. Nét đặc thù trong quan hệ giữa các tôn giáo ở Việt Nam là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Tính dung hợp, đan xen, hoà đồng.**

b. Sự xung đột, đấu tranh gay gắt.

c. Sự thống nhất hoàn toàn.

## Câu 637. Nguyên nhân nào đưa đến sự đan xen, hoà đồng, dung hợp giữa các tôn giáo ở Việt Nam?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Do yêu cầu của cuộc đấu tranh chống giăc ngoại xâm.

b. Do sự khoan dung, lòng độ lượng, tính nhân ái của người Việt.

c. Do nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

**d. a, b và c.**

Câu 638. Câu “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” là của ai?

a. Hêghen b. Phoi ơ bắc

**c. C.Mác** d. V.I.Lênin

## Câu 639. Nguyên nhân dẫn đến tình hình tôn giáo ở nước ta hiện nay có chiều hướng phát triển phức tạp?Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Tác động của nền kinh tế thị trường.

b. Sự lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch nhằm chống đối sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

c. Mặt bằng dân trí của người Việt chưa cao và lại không đồng đều.

**d. Cả a, b, c.**

## Câu 640. Nội dung cốt lõi trong công tác tôn giáo ở nước ta là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Dùng pháp luật can thiệp.

**b. Vận động quần chúng**.

c. Phải lợi dụng triệt để các tổ chức tôn giáo, hàng ngũ chức sắc.

d. Cả a, b, c.

## Câu 641. Chỉ ra một nội dung đúng trong chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

a. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tôn giáo phát triển, tích cực vận động nhân dân tham gia nhiều tôn giáo khác nhau.

**b. Hướng các chức sắc hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, ủng hộ xu hướng tiến bộ trong các tôn giáo, làm cho tôn giáo gắn với dân tộc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân.**

c. Triệt để lợi dụng quan hệ quốc tế về tôn giáo để thực hiện sự giao lưu quốc tế của dân tộc.

## Câu 642. Thực hiện chính sách tôn giáo là nhiệm vụ của tổ chức nào trong hệ thống chính trị ở nước ta?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Đảng Cộng sản.

b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

c. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

**d. Toàn bộ hệ thống chính trị.**

## Câu 643. Chức năng của Nhà nước trong công tác tôn giáo là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Quản lý tín đồ và hàng ngũ chức sắc tôn giáo.

**b. Quản lý hoạt động tôn giáo theo chính sách, pháp luật**.

c. Lãnh đạo công tác tôn giáo.

d. Cả a, b, c.

## Câu 644. Chức năng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác tôn giáo ở nước ta là gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Vận động tín đồ và hàng ngũ chức sắc phấn đấu xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo".**

b. Theo dõi hoạt động và sự phát triển của các tôn giáo.

c. Theo dõi sự tăng lên về số lượng tín đồ của các tôn giáo.

d. Cả a, b, c.

## Câu 645. Ph.Ăngghen viết: "…khi nào mà con người không chỉ mưu sự, mà lại còn thành sự nữa, thì khi đó, cái sức mạnh xa lạ cuối cùng hiện nay vẫn còn đang phản ánh vào tôn giáo mới sẽ mất đi, và cùng với nó bản thân sự phản ánh có tính chất tôn giáo cũng sẽ mất đi, vì khi đó sẽ không còn gì để phản ánh nữa". Luận điểm này khẳng định điều gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Tính chất chính trị của tôn giáo.

b. Tính phản khoa học của tôn giáo.

**c. Tính lịch sử của tôn giáo.**

d. Tính quần chúng của tôn giáo

## Câu 646. C. Mác viết: "Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân". Luận điểm này khẳng định điều gì?Chọn câu trả lời đúng nhất.

a. Tôn giáo hoàn toàn độc hại đối với nhân dân.

**b. ở một mức độ nhất định tôn giáo có tác dụng tích cực**

c. Tôn giáo là thứ thuốc hiệu nghiệm để chữa những đau khổ của nhân dân.

## Câu 647. V.I. Lênin viết: "Đối với chúng ta, sự thống nhất của cuộc đấu tranh thật sự cách mạng đó của giai cấp bị áp bức để sáng tạo nên một cảnh cực lạc trên trái đất, là quan trọng hơn sự thống nhất ý kiến của những người vô sản về cảnh cực lạc trên thiên đường". Luận điểm này nhấn mạnh điều gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

**a. Trong giải quyết vấn đề tôn giáo, thì việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc thực sự cho nhân dân quan trọng hơn việc phê phán tôn giáo.**

b.Trong giải quyết vấn đề tôn giáo, cần tập trung phê phán mạnh mẽ tôn giáo.

c. Trong giải quyết vấn đề tôn giáo, cần ca ngợi cuộc sống hạnh phúc ở trần gian để thuyết phục nhân dân từ bỏ tôn giáo.

## Câu 648. V.I. Lênin viết : " Giai cấp vô sản cách mạng nhất định sẽ đạt đến mục đích là làm cho tôn giáo thật sự trở thành một việc tư nhân đối với nhà nước". Điều này có nghĩa là gì? Chỉ ra nhận xét đúng nhất.

**a. Cần tách tôn giáo khỏi nhà nước.**

b. Coi tôn giáo là một bộ phận cấu thành của nhà nước.

c. Nhà nước cần xoá bỏ tổ chức tôn giáo.

## Câu 649. Giữa hệ tư tưởng tôn giáo và chủ nghĩa Mác - Lênin có quan hệ như thế nào với nhau? Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ nhất.

a. Không mâu thuẫn về mục đích- bênh vực sự bình đẳng của con người.

b. Mâu thuẫn về con đường thực hiện sự bình đẳng của con người.

c. Mâu thuẫn về cách giải thích thế giới.

**d. Cả a, b, c.**

# Ch­¬ng 12

# vÊn ®̉ gia ®×nh trong qu¸ tr×nh

# x©y dùng chñ nghÜa x· héi

## Câu 650. Quan hệ nào được coi là quan hệ cơ bản nhất trong gia đỡnh?

a. Quan hệ hụn nhõn

**b. Quan hệ hụn nhõn và huyết thống**

c. Quan hệ nuôi dưỡng

## Câu 651. Tỏc phẩm “Nguồn gốc của gia đỡnh, của chế độ tư hữu và của nhà nước” là của ai?

a. C.Mác

b. C.Mác và Ph.Ăngghen

**c. Ph.Ăngghen**

d. V.I.Lờnin

## Câu 652. Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đỡnh?

**a. Tái sản xuất ra con người**

b. Tổ chức đời sống gia đỡnh

c. Giáo dục gia đỡnh

d. Thoả món tõm – sinh lý

## Câu 653. Điều kiện và tiền đề kinh tế - xó hội để xây dựng gia đỡnh trong chủ nghĩa xó hội là gỡ?

a. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

b. Phỏt triển kinh tế - xó hội

c. Nhà nước xó hội chủ nghĩa ban hành và thực hiện Luật hụn nhõn và gia đỡnh, nõng cao trỡnh độ văn hoá, dân trí cho mọi người dân

**d. Cả a, b và c**

## Câu 654. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ là hôn nhân được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

a. Quyền tự do kết hụn và ly hụn

**b. Tỡnh yờu chõn chớnh**

c. Tỡnh cảm nam, nữ

## Câu 655. Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đỡnh Việt Nam hiện nay là gỡ?

a. Phỏt triển kinh tế - xó hội

b. Nâng cao dân trí cho nhân dân lao động

**c. Xây dựng gia đỡnh: ớt con, no ấm, bỡnh đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững**

d. Giải phúng phụ nữ

## Câu 656. Ai nói câu: “Nhiều gia đỡnh cộng lại mới thành xó hội, xó hội tốt thỡ gia đỡnh càng tốt, gia đỡnh tốt thỡ xó hội mới tốt. Hạt nhõn của xó hội là gia đỡnh, chớnh vỡ muốn xõy dựng chủ nghĩa xó hội mà phải chỳ ý hạt nhõn cho tốt”?

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

**c. Hồ Chớ Minh**

d. V.I.Lờnin

## Câu 657. Ai nói câu: “… hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mỡnh, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đỡnh”?

**a. C.Mác**

b. Ph.Ăngghen

c. V.I.Lờnin

## Câu 658. Yếu tố nào là nét bản chất của gia đỡnh?

a. Tỡnh cảm

b. Tỡnh yờu

c. Huyết thống

**d. Hụn nhõn và huyết thống**

## Câu 659. Những yếu tố nào thuộc vào yếu tố gia đỡnh?

a. Tỡnh cảm

b. Kinh tế

c. Giỏo dục

**d. Cả a, b và c**

## Câu 660. Hóy điền vào chỗ trống: Gia đỡnh là …của xó hội, sao cho phự hợp nhất?

**a. Sản phẩm**

b. Thượng tầng kiến trúc

c. Hạ tầng cơ sở

## Câu 661. Hóy tỡm từ để điền vào chỗ trống trong câu: Gia đỡnh là … của xó hội, sao cho phự hợp nhất?

a. Kinh tế

b. Chớnh trị

**c. Tế bào**

## Câu 662. Trong lịch sử xó hội đó tồn tại mấy hỡnh thức gia đỡnh?

a. 1

b. 2

c. 3

**d. 4**

## Câu 663. Gia đỡnh một vợ, một chồng được ra đời trong điều kiện nào?

a. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

b. Sự thắng lợi của người đàn ông với người đàn bà

**c. Cả a và b**

## Câu 664. Gia đỡnh huyết thống, Punaluan, đối ngẫu có những đặc điểm chung gỡ?

**a. Chế độ mẫu hệ**

b. Chế độ phụ hệ

c. Cả a và b

## Câu 665. Mục đích của gia đỡnh một vợ, một chồng lỳc ban đầu?

a. Duy trỡ chế độ tư hữu và thừa kế tài sản

b. Biết đích xác là con của người đàn ông nào

**c. Cả a và b**

## Câu 666. Quan hệ huyết thống gia đỡnh cú thay đổi theo tiến trỡnh của lịch sử khụng?

**a. Cú**

b. Khụng

c. Cú thể cú

d. Cú thể khụng

## Câu 667. Gia đỡnh huyết thống cũn cú tờn gọi khỏc là gỡ?

a. Gia đỡnh cựng dũng mỏu

b. Gia đỡnh quần hụn

**c. Cả a và b**

## Câu 668. Gia đỡnh Punaluan cũn cú tờn gọi khỏc là gỡ?

**a. Bạn thõn**

b. Anh em

c. Huyết tộc

## Câu 669. Gia đỡnh đối ngẫu cũn cú tờn gọi khỏc là:

a. Quần hụn

**b. Cặp đôi**

c. Huyết thống

## Câu 670. Đâu là quan hệ gia đình trong các quan hệ sau:

a. Quan hệ xãm làng

b. Quan hệ thụng gia

**c. Quan hệ cha mẹ và con cỏi**

## Câu 671. Đâu là quan hệ gia đỡnh trong cỏc mối quan hệ sau?

**a. Quan hệ nuôi dưỡng và chăm sóc giữa các thành viên trong gia đỡnh**

b. Quan hệ xó hội

c. Quan hệ tỡnh bạn

## Câu 672: Sự phát triển của xã hội quy định những gì đối với gia đình ?

a. Hỡnh thỏi, tớnh chất

b. Quy mụ

c. Kết cấu

**d. Cả a, b và c**

## Câu 673. Vai trũ của gia đỡnh đối với xó hội?

a. Là một trong những nhõn tố quyết định sự phát triển của lịch sử

b. Cú vai trũ to lớn đối với sự vận động và phát triển của một chế độ xó hội nhất định

**c. Cả a và b**

## Câu 674. Ai núi cõu: “… Những trật tự xó hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt là trỡnh độ phát triển của lao động và mặt khác là do trỡnh độ phát triển của gia đỡnh”?

a. Ph.Ăngghen

b. C.Mác và Ph.Ăngghen

c. V.I.Lờnin

## Câu 675. Vỡ sao núi: gia đỡnh là cầu nối giữa mọi thành viờn trong gia đỡnh với xó hội?

a. Cỏc thụng tin xó hội tỏc động thông qua gia đỡnh

b. Xó hội nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về một con người khi nhận rừ hoàn cảnh gia đỡnh của người ấy

c. Nghĩa vụ và quyền lợi xó hội của mỗi người đều được thực hiện với sự hợp tác chung của các thành viên trong gia đỡnh

d. Cả a, b và c

## Câu 676. Vỡ sao núi: Gia đỡnh là tổ ấm thõn yờu, đem lại hạnh phúc cho mỗi người?

a. Trong gia đỡnh cỏc cỏ nhõn được đùm bọc về vật chất và tinh thần

b. Mọi người có nơi đồng tâm, đồng cảm, nâng đỡ nhau suốt đời

c. Cả a và b

Câu 677. Sinh đẻ của gia đỡnh cú hai xu hướng làm mất ổn định dân số của một nước là gỡ?

a. Đẻ quá ít

b. Đẻ quá nhiều

c. Cả a và b

## Câu 678. Chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đỡnh cú vai trũ như thế nào đối với các chức năng khác trong gia đỡnh?

a. Đóng vai trũ cơ sở cho các chức năng khác

b. Tạo tiền đề và cơ sở vật chất vững chắc cho tổ chức đời sống của gia đỡnh

c. Cả a và b

## Câu 679. Dưới chủ nghĩa xó hội, chức năng giáo dục gia đỡnh gúp phần lớn lao cho xó hội là gỡ?

a. Xây dựng môi trường văn hoá

b. Đào tạo thế hệ trẻ và xây dựng con người mới xó hội chủ nghĩa

c. Phỏt triển kinh tế

## Câu 680. Trong các chức năng sau, đâu là chức năng của gia đỡnh?

a. Chức năng sinh đẻ - tái sản xuất ra con người

b. Chức năng kinh tế và tổ chức tốt đời sống gia đỡnh

c. Chức năng giáo dục gia đỡnh

d. Chức năng thoả món nhu cầu tõm – sinh lý và tỡnh cảm của gia đỡnh

e. Cả a, b, c và d

## Câu 681. Điều kiện và tiền đề xây dựng gia đỡnh trong quỏ trỡnh xõy dựng chủ nghĩa xó hội là:

a. Điều kiện và tiền đề kinh tế - xó hội

b. Điều kiện và tiền đề chính trị và văn hoá – xó hội

c. Cả a và b

## Câu 682. Điều kiện và tiền đề chính trị và văn hoá – xó hội để xây dựng gia đỡnh trong chủ nghĩa xó hội là:

a. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện một hệ thống pháp luật trong đó có luật hôn nhân và gia đỡnh

b. Xõy dựng và thực hiện hệ thống chớnh sỏch về dõn số, kế hoạch hoá gia đỡnh, việc làm, y tế, bảo hiểm xó hội

c. Có chính sách giáo dục và đào toạ, phát triển khoa học và công nghệ

d. Xây dựng hệ thống chính sách pháp luật bảo đảm thực hiện lợi ích của mọi công dân trong đó có phụ nữ, trẻ em

e. Cả a, b, c và d

## Câu 683. Hỡnh thức gia đỡnh nào cú tập đoàn hôn nhân được phân chia theo thế hệ, huỷ bỏ quan hệ giữa cha mẹ với con cái, giữa tổ tiên với con cháu?

a. Gia đỡnh Punaluan

b. Gia đỡnh đối ngẫu

c. Gia đỡnh huyết tộc

## Câu 684. Hỡnh thức gia đỡnh nào huỷ bỏ quan hệ tớnh giao giữa anh em trai và chị em gỏi?

a. Gia đỡnh Punaluan (bạn thõn)

b. Gia đỡnh đối ngẫu

c. Gia đỡnh huyết tộc

## Câu 685. Hỡnh thức gia đỡnh nào mà trong số vợ rất đông của mỡnh, người đàn ông có một vợ chính, và trong số nhiều người chồng khác, anh ta là người chồng chính của người đàn bà ấy?

a. Gia đỡnh huyết tộc

b. Gia đỡnh đối ngẫu

c. Gia đỡnh Punaluan

## Câu 686. Ba hỡnh thức gia đỡnh: Huyết tộc, Punaluan, đối ngẫu có đặc điểm chung gỡ?

a. Tớnh giao tập thể

b. Phụ hệ

c. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

## Câu 687. Những đặc trưng cơ bản của ba hỡnh thức gia đỡnh: Huyết tộc, Punaluan và đối ngẫu?

a. Tớnh giao tập thể

b. Kinh tế cộng đồng nguyên thuỷ

c. Chế độ mẫu hệ

d. Khụng cú ỏp bức và bất bỡnh đẳng giữa các thành viên

e. Cả a, b, c và d

## Câu 688. Gia đỡnh một vợ, một chồng cũn cú tờn gọi khỏc là

a. Gia đỡnh tư nhân

b. Gia đỡnh cỏ thể

c. Gia đỡnh mẫu hệ

## Câu 689. Gia đỡnh một vợ, một chồng được ra đời là kết quả trực tiếp của việc hỡnh thành:

a. Chế độ sở hữu tư nhân

b. Sự phõn hoỏ giai cấp

c. Sự thống trị của người đàn ông với người đàn bà

d. Cả a, b và c

## Câu 690. Ai nói câu: Gia đỡnh cỏ thể là: “hỡnh thức gia đỡnh đầu tiên không dựa trên những điều kiện tự nhiên, mà dựa trên những điều kiện kinh tế - tức là trên thắng lợi của sở hữu tư nhân đối với sở hữu công cộng nguyên thuỷ và tự phát”?

a. C.Mác và Ph.Ăngghen

b. Ph.Ăngghen

c. V.I.Lờnin

## Câu 691. Xây dựng gia đỡnh mới ở Việt Nam chớnh là phải:

a. Duy trỡ gia đỡnh truyền thống

b. Xoá bỏ gia đỡnh truyền thống

c. Kế thừa, giữ gỡn và phỏt huy những giá trị tốt đẹp của gia đỡnh truyền thống, đồng thời tiếp thu những tiến bộ của thời đại và gia đỡnh

## Câu 692 Xây dựng gia đỡnh mới ở nước ta dựa trên cơ sở nào?

a. Hụn nhõn tự nguyện tiến bộ

b. Đảm bảo quyền tự do kết hôn và ly hôn

c. Cả a và b

## Câu 693. Tại sao hỡnh thức gia đỡnh một vợ, một chồng là hụn nhõn tiến bộ?

a. Vỡ bản chất của tỡnh yờu là khụng thể chia xẻ được

b. Nú phự hợp tỡnh cảm của con người

c. Phự hợp với sự tiến bộ của xó hội

d. Cả a, b và c

## Câu 694. Tại sao hôn nhân tiến bộ phải được đảm bảo về mặt pháp lý?

a. Thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi

b. Thể hiện trỏch nhiệm của xó hội, để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng trong quan hệ gia đỡnh

c. Cả a và b

## Câu 695. Xây dựng gia đỡnh mới cần phải trỏnh tư tưởng nào?

a. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy

b. con cái phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ

c. Bố mẹ yêu thương con cái

## Câu 696. Hôn nhân tiến bộ trái ngược với tư tưởng:

a. Môn đăng hộ đối

b. Cha mẹ cưỡng ép con cái

c. Cả a và b

## Câu 697. Xây dựng gia đỡnh mới ở nước ta dựa trên cơ sở nào?

a. Các thành viên trong gia đỡnh cú quan hệ bỡnh đẳng

b. Thiếu dõn chủ

c. Không chia sẻ trách nhiệm đối với nhau

## Câu 698. Xây dựng gia đỡnh mới cần đấu tranh chống tư tưởng:

a. Tảo hụn

b. Quan hệ tỡnh dục trước hôn nhân

c. Khụng chung thuỷ

d. Cả a, b và c

## Câu 699. Ai núi cõu: “Bản chất của tỡnh yờu là khụng thể chia xẻ được”?

a. V.I.Lờnin

b. Hồ Chớ Minh

c. Ph.Ăngghen

## Câu 700. Ai nói câu: “Hạnh phúc là đấu tranh” với con gỏi của mỡnh?

a. C.Mác

b. Ph.Ăngghen

c. V.I.Lờnin

## Câu 701: Quan hệ vợ chồng cần phải như thế nào?

a. Có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong đời sống gia đỡnh

b. Thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

c. Tụn trọng và bỡnh đẳng với nhau

d. Cả a, b và c

## Câu 702. Quan hệ bố mẹ với con cái cần phải như thế nào?

a. Yêu thương

b. Không phân biệt đối xử với con cái

c. Tôn trọng nhu cầu chính đáng của con cái

d. Cả a, b và c

## Câu 703. Bố mẹ cần phải tránh tư tưởng nào trong đối xử với con cỏi?

a. Yờu con trai, ghột con gỏi

b. Yờu con gỏi, ghột con trai

c. Cả a và b

## Câu 704. Xây dựng gia đỡnh mới ở Việt Nam trờn cơ sở:

a. Gia đỡnh hoà thuận

b. Xây dựng tốt các quan hệ với cộng đồng, tổ chức ngoài gia đỡnh

c. Cả a và b

## Câu 705 Ban Bí thư Trung ương đó ra Chỉ thị số 49-CT/TƯ ngày 21/02/2005 về vấn đề gỡ?

a. Xây dựng gia đỡnh thời kỳ cụng nghiệp hoỏ, hiện đại hoá đất nước

b. Chính sách xoá đói, giảm nghèo

c. Chớnh sỏch phỏt triển kinh tế - xó hội

## Câu 706. Tiờu chớ (chuẩn mực) xây dựng gia đỡnh văn hoá ở nước ta là gỡ?

a. Ít con (một hoặc hai con)

b. Đông con (từ bốn con trở lên)

c. Ba con

## Câu 707. Chuẩn mực gia đỡnh văn hoá ở nước ta là gỡ?

a. Ít con

b. No ấm

c. Bỡnh đẳng

d. Tiến bộ

đ. Hạnh phúc

e. Bền vững

f. Cả a, b, c, d, đ và e

## Câu 708. Phương hướng xây dựng gia đỡnh văn hoá ở nước ta có mấy nội dung?

a. 2

b. 4

c. 5

d. 7

# Ch­¬ng 13

# VÊn ®̉ con ng­êi trong qu¸ tr×nh

# x©y dùng chñ nghÜa x· héi

## Câu 709. Lựa chọn phương án đúng? Trong thời kỳ cổ đại người ta cho rằng con người được tạo thành:

**a. Từ những vật chất cụ thể**

b. Do lực lượng siêu nhiên tạo ra

c. Là do sự kết hợp phần xác và phần hồn

## Câu 710. Lựa chọn phương án đúng? Chủ nghĩa Mác cho rằng:

a. Con người vừa là sản phẩm của tự nhiên, vừa là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội.

b. Con người là sản phẩm phát triển lâu dài của tự nhiên

c. Con người là sản phẩm của hoàn cảnh tự nhiên vừa là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội và là chủ thể cải tạo hoàn cảnh.

## Câu 711. Chọn phương án đúng? C. Mác nói:

a. Bản chất con người là tổng hoà các quan hệ xã hội

b. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng số những quan hệ xã hội

c. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội

## Câu 712. Chọn phương án đúng? Con người xã hội chủ nghĩa:

a. Mang những đặc điểm của giai cấp công nhân

b. Mang đặc điểm của giai cấp công nhân, kế thừa những giá trị truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

c. Mang những dấu ấn của thời đại

## Câu 713. Chọn phương án đúng? Những con người xã hội chủ nghĩa bao gồm:

a. Những con người được sinh ra trong xã hội mới

b. Những con người xã hội cũ để lại và cả những con người được sinh ra trong xã hội mới

c. Những con người hoàn toàn xã hội chủ nghĩa

## Câu 714. Lựa chọn phương án đúng? Con người xã hội chủ nghĩa được hình thành:

a. Ngay khi giai cấp công nhân giành được chính quyền

**b. Từng bước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội**

c. Tới khi xây dựng xong chủ nghĩa xã hội

## Câu 715. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực con người là:

a. Sức khoẻ, trí tuệ của con người

b. Phẩm chất đạo đức của con người

**c. Khi nói tới con người là chủ thể cải tạo hoàn cảnh**

## Câu 716. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực con người bao gồm:

a. Sức khoẻ, trí tuệ, học vấn của con người

b. Sức khoẻ, trí tuệ, học vấn những phẩm chất đạo đức của con người

c. Sức khoẻ, trí tuệ, học vấn, tất cả những phẩm chất đạo đức của con người, vị thế xã hội, sự phối hợp giữa các thành viên, giữa các cộng đồng người trong hoạt động

## Câu 717. Lựa chọn phương án đúng? Yếu tố cơ bản làm cho con người khác với các động vật khác :

a. Sức khoẻ

b. Khả năng thích ứng với tự nhiên

**c. Hoạt động có ý thức (lao động và ngôn ngữ)**

## Câu 718. Câu nói sau đây là của ai? "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa".

a. V.I.Lênin

b. C.Mác

**c. Hồ Chí Minh**

## Câu 719. Câu nói sau đây là của ai? "Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động".

**a. V.I.Lênin**

b. C.Mác

c. Hồ Chí Minh

## Câu 720. Câu nói sau đây là của ai? "Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội để nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự".

a. V.I.Lênin

**b. Hồ Chí Minh**

c. Lê Duẩn

## Câu 721. Lựa chọn phương án đúng? Khi nói tới nguồn lực con người là nói tới:

a. Số lượng nguồn nhân lực

b. Chất lượng nguồn nhân lực

**c. Bao gồm cả số lượng và chất lượng nguồn nhân lực**

## Câu 722. Lựa chọn phương án đúng? Quan niệm cho rằng con người do lực lượng siêu nhiên tạo ra được hình thành trong thời kỳ nào?

a. Thời kỳ Cổ đại

**b. Thời kỳ Trung cổ**

c. Thời kỳ hình thành phát triển của chủ nghĩa tư bản

## Câu 723. Lựa chọn phương án đúng? Quan niệm cho rằng con người do lực lượng siêu nhiên tạo ra thuộc trường phái triết học nào?

a. Duy vật chất phác

b. Duy tâm chủ quan

**c. Duy tâm khách quan**

## Câu 724. Hãy lựa chọn phương án đúng? Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin:

a. Con người là sản phẩm của hoàn cảnh tự nhiên

b. Con người là sản phẩm hoàn cảnh xã hội

c. Con người vừa là sản phẩm hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh xã hội, đồng thời là chủ thể cải tạo hoàn cảnh.

## Câu 725. Hãy chọn phương án đúng? Quan điểm của chủ nghĩa duy vật siêu hình trước Mác cho rằng:

**a. Con người là sản phẩm của sự phát triển tự nhiên.**

b. Con người là sản phẩm phát triển của hoàn cảnh xã hội.

c. Con người là chủ thể cải tạo hoàn cảnh.

## Câu 726. Hãy chọn phương án đúng? Bản chất của con người:

a. Do yếu tố tự nhiên quy định

**b. Do hoàn cảnh xã hội quy định**

c. Do cả hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội quy định

## Câu 727. Hãy chọn phương án đúng? Cá nhân là sản phẩm của:

a. Hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội

b. Hoàn cảnh xã hội

**c. Hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh xã hội và mang tính chất cá thể**

## Câu 728. Hãy chọn phương án đúng? Nhân cách của con người có được:

a. Ngay từ khi con người mới sinh ra

b. Trong mỗi con người do di truyền

**c. Trong quá trình học tập, rèn luyện, lao động và hoạt động xã hội**

## Câu 729. Quan niệm sau đây thuộc trường phái nào? Cha mẹ sinh con trời sinh tính:

a. Duy vật siêu hình

**b. Duy tâm khách quan**

c. Duy tâm chủ quan

## Câu 730. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực con người trong lĩnh vực kinh tế bao gồm:

a. Người lao động với trình độ tri thức, tay nghề, trình độ áp dụng khoa học công nghệ

b. Con người trong quan hệ với tư liệu sản xuất, trong quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm

**c. Cả a và b**

## Câu 731. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực con người trong lĩnh vực chính trị phụ thuộc:

a. Trình độ văn hoá chính trị (Sự hiểu biết, ý thức chính trị hiểu biết luật pháp...) của quần chúng nhân dân

b. Trình độ văn hoá chính trị của cán bộ, công chức nhà nước

**c. Cả a và b**

## Câu 732. Câu nói sau đây của ai? người dân..."biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm":

**a. Hồ Chí Minh**

b. V.I. Lênin

c. Lê Duẩn

## Câu 733. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực con người trong lĩnh vực văn hoá phục thuộc:

a. Trình độ văn hoá của nhân dân

b. Trình độ học vấn, tri thức của các nghệ sĩ

**c. Cả a và b**

## Câu 734. Chọn phương án đúng? Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật phụ thuộc:

a. Tài năng, sự hiểu biết của nghệ sĩ

b. ý thức chính trị, tình yêu quê hương đất nước của người nghệ sĩ

**c. Cả a và b**

## Câu 735. Chọn phương án đúng? Hiệu suất công việc của một con người phụ thuộc:

a. Sức khoẻ, trí tuệ, tri thức, tay nghề, thành thạo trong công việc

b. ý thức chính trị, tính yêu quê hương đất nước, ý thức trách nhiệm công dân

**c. Cả a và b**

## Câu 736. Chọn phương án đúng? Phát huy nguồn lực con người là:

a. Quá trình nâng cao sức khoẻ, trí thức, học vấn của người lao động

b. Quá trình khai thác có hiệu quả tất cả những phẩm chất có ở trong con người để đóng góp cho xã hội

**c. Cả a và b**

## Câu 737. Câu sau đây được trình bày trong Đại hội nào của Đảng cộng sản Việt Nam? “Cả nước trở thành một xã hội học tập”:

a. Đại hội VIII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 738. Câu sau đây được trình bày trong Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam? “Phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên để cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề”:

a. Đại hội VIII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 739. Đại hội mấy của Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên đã khẳng định nước ta thực hiện “đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”?

a. Đại hội VII

**b. Đại hội VIII**

c. Đại hội IX

## Câu 740. Đại hội mấy của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra mục tiêu năm 2000 tỉ lệ lao động qua đào tạo ở Việt Nam 22-25%?

a. Đại hội VII

**b. Đại hội VIII**

c. Đại hội IX

## Câu 741. Đại hội lần thứ mấy Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được qui định thành chế độ”?

a. **Đại hội VIII**

b. Đại hội IX

c. Đại hội X

## Câu 742. Đại hội lần thứ mấy Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, cũng là biểu hiện của sự suy thoái”?

a. **Đại hội VIII**

b. Đại hội IX

c. Đại hội X

## Câu 743. Một nước được coi là nền kinh tế tri thức với sự đóng góp của tri thức vào phát triển kinh tế là bao nhiêu?

a. 50% GDP

b. 60% GDP

**c. 70% GDP**

## Câu 744. Chọn phương án đúng? Việc phát huy nguồn lực con người phụ thuộc vào những yếu tố:

a. Năng lực và phẩm chất của mỗi cá nhân

b. Chế độ xã hội, cơ chế quản lý, chính sách xã hội

**c. Cả a và b**

## Câu 745. Trong các nguồn lực sau đây, nguồn lực nào có vị trí quan trọng nhất?

a. Nguồn lực tự nhiên

b. Nguồn lực khoa học công nghệ

**c. Nguồn lực con người**

## Câu 746. Yếu tố nào có vị trí quan trọng nhất làm cho nguồn lực con người giữa vị trí quan trọng nhất trong các nguồn lực?

a. Nguồn lực con người có được phát huy, các nguồn lực khác mới được phát huy.

**b. Nguồn lực con người có tính nội sinh, có khả năng phát triển.**

c. Nguồn lực con người là vô tận.

## Câu 747. Chọn phương án đúng? Yếu tố nào của nguồn lực con người có vị trí quan trọng hơn?

a. Số lượng nguồn lực con người

**b. Chất lượng nguồn lực con người**

c. Tính cần cù của con người

## Câu 748. Chọn phương án đúng? Những thành tựu trong sự phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam những năm qua do:

a. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước

b. Sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của nhân dân

**c. Cả a và b**

## Câu 749. Chọn phương án đúng? Những hạn chế trong phát huy nguồn lực con người Việt Nam những năm qua:

a. Chưa phát huy tốt tính tích cực của người lao động, cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội, hệ thống chính sách xã hội còn nhiều bất cập

b. Đào tạo, sử dụng, cơ cấu, sự phân bố nguồn lực con người còn nhiều bất hợp lý

**c. Cả a và b**

## Câu 750. Lựa chọn phương án đúng? Nguồn lực nào giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển xã hội:

**a. Nội lực**

b. Ngoại lực

c. Cả a và b

## Câu 751. Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định “Văn hoá - xã hội có tiến bộ trên một số mặt, việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt, đới sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, chỉ số phát triển con người được nâng lên”?

a. Đại hội VIII

b. Đại hội IX

**c. Đại hội X**

## Câu 752. Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Mọi hoạt động văn hoá nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diễn về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình lối sống có văn hoá, quan hệ hài hoà trong gia đình cộng đồng và xã hội”:

a. Đại hội VIII

**b. Đại hội IX**

c. Đại hội X

## Câu 753. Bài học kinh nghiệm sau đây: “Phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc sức mạnh thời đại trong điều kiện mới” được Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra trong Đại hội nào?

a. Đại hội VIII

b. Đại hội IX

**c. Đại hội X**

## Câu 754. Chọn phương án đúng? Định nghĩa nguồn lực con người sau đây “Nguồn lực con người là tổng thể những yếu tố thuộc về thể chất, tinh thần, đạo đức, phẩm chất, trình độ trí thức, vị thế xã hội…tạo nên năng lực của con người, của cộng đồng người có thể sử dụng phát huy trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và trong hoạt động xã hội” được trình bày ở đâu?

**a. Giáo trình CNXH khoa học của Bộ Giáo dục - Đào tạo**

b. Giáo trình CNXH khoa học của Học viện Chính trị Quốc gia – Hồ Chí Minh

c. Giáo trình CNXH khoa học của Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn

giáo trình các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

## Câu 755. Chọn phương án đúng? Những nguyên nhân nào sau đây dẫn tới hạn chế phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam:

a. Nước ta còn nghèo, ảnh hưởng nặng nề tâm lý thói quen của người sản xuất nhỏ

b. Những sai lầm thiếu sót trong thời kỳ bao cấp, những hạn chế trong quản lý bộ máy nhà nước, tình trạng tham nhũng trong một số cán bộ công chức nhà nước

**c. Cả a và b**

## Câu 756. Chọn phương án đúng? Yếu tố nào giữ vai trò quyết định gây ra hạn chế trong việc phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam:

a. Việt Nam là một nước sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn

b. Hạn chế thiếu sót trong quản lý Nhà nước

c. Hạn chế trong giáo dục đào tạo

## Câu 757. Chọn phương án đúng? Yếu tố nào tác động trực tiếp nhất đều phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam hiện nay?

a. Việt Nam là một nước sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn

**b. Hạn chế thiếu sót trong quản lý Nhà nước**

c. Hạn chế trong giáo dục đào tạo.

## Câu 758. Chọn phương án đúng? Những khái niệm sau đây, khái niệm nào là đồng nghĩa:

a. Con người và nguồn lực con người

**b. Nguồn lực con người và nguồn nhân lực**

c. Nguồn lực con người và nhân cách

## Câu 759. Chọn phương án đúng? Khái niệm nào rộng nhất?

**a. Con người**

b. Nguồn lực con người

c. Nhân cách

## Câu 760. Chọn phương án đúng?

**a. Khái niệm con người rộng hơn nguồn lực con người**

b. Khái niệm nguồn lực con người rộng hơn con người

c. Hai khái niệm này không liên quan với nhau

## Câu 761. Lựa chọn phương án sau? Đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá là một phương hướng phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam hiện nay:

**a. Đúng**

b. Sai

c. Chưa đủ.

## Câu 762. Lựa chọn phương án sau? Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội phù hợp là một phương hướng phát huy nguồn lực con người:

**a. Đúng**

b. Sai

c. Chưa hoàn toàn đúng

## Câu 763. Lựa chọn phương án sau? Từng bước xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý của chế độ xã hội chủ nghĩa là một phương hướng phát huy nguồn lực con người:

**a. Đúng**

b. Sai

c. Chưa đủ

## Câu 764. Chọn phương án đúng?

a. Công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt Nam có nội dung nâng cao thu nhập cho người lao động.

**b. Công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt Nam có nội dung chuyển lao động thủ công năng suất thấp sang lao động cơ khí máy móc năng suất cao.**

c. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam có nội dung nâng cao trình độ học vấn cho nhân dân.

## Câu 765. Câu sau đây: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển” được trình bày trong Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam?

**a. Đại hội VIII**

b. Đại hội IX

c. Đại hội X

**mục lục**

Chương 1. Vị trí, đối tượng, phương pháp của chủ nghĩa xã hội khoa học 1

Câu 1 đến Câu 59 1 - 13

Chương 2. lược khảo lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước mác 14

Câu 60 đến Câu 125 14 - 27

Chương 3. sự hình thành và quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học 28

Câu 126 đến Câu 176 28 - 37

Chương 4. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 38

Câu 177 đến Câu 222 38 - 48

chương 5. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 49

Câu 223 đến Câu 273 49 - 58

Chương 6. Xã hội xã hội chủ nghĩa 59

Câu 274 đến Câu 339 59 - 75

Chương 7. Thời đại ngày nay 76

Câu 340 đến Câu 397 76 - 87

Chương 8. dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 88

Câu 398 đến Câu 467 88 - 101

Chương 9. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 102

Câu 468 đến Câu 527 102 - 114

Chương 10. Vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 115

Câu 528 đến Câu 585. 115 - 127

Chương 11. Vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 128

Câu 586 đến Câu 649 128 - 142

Chương 12. vấn đề gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 143

Câu 650 đến Câu 708 143 - 153

Chương 13. Vấn đề con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 154

Câu 709 đến Câu 765 154 - 165

**Danh mục những từ viết tắt**

HTCT : Hệ thống chính trị

CNTB : Chủ nghĩa tư bản

XHCN : Xã hội chủ nghĩa

CNXH : Chủ nghĩa xã hội

CNCS : Chủ nghĩa cộng sản